

Tháng 7-2022

Năm thứ 57 (số 676)

MỤC LỤC

LÝ LUẬN - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- ***: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về quản lý cán bộ, bổ nhiệm cán bộ 3
- **Trần Thị Lê Việt:** Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới 4
- **Thủy Trương - Nguyễn Văn Huy:** Những điểm mới trong Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy 7
- **Ngô Văn Hùng:** Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp ở một số tỉnh phía bắc 10
- **Kim Lưu:** Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức ở Nghệ An 13
- **Hoàng Thu Hương:** Quảng Bình đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ 16
- **Hạnh Châu:** Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Kinh nghiệm từ An Giang 20

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

- **Trương Thị Bạch Yến:** Sơn Trà hiện thực hóa khát vọng phát triển 24

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- **Trần Đình Huỳnh - Nguyễn Thị Tố Uyên:** Làm theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân trong sạch, vững mạnh
Bài 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về hành pháp 28
- **Trần Đình Huỳnh:** Đề hiện thực hóa con đường phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc
Bài 1: Phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc: Từ nhận thức đến hành động 35

TRANG TP. HỒ CHÍ MINH

- **Đình Dương:** Căn cơ chế đột phá để TP. Thủ Đức phát triển xứng tầm 39

NGHỊ QUYẾT VÀ CUỘC SỐNG

- **Nguyễn Chiến:** Đắc Nông đưa nghị quyết bắt nhịp cùng cuộc sống 42

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Đồng chí Mai Văn Chính
(*Chủ tịch*)

CÁC ỦY VIÊN

Đồng chí Nguyễn Quang Dương
Đồng chí Hoàng Đăng Quang
GS, TS. Phùng Hữu Phú
GS, TS. Lê Hữu Nghĩa
GS, TS. Hoàng Chí Bảo
TS. Phan Thăng An
PGS, TS. Nguyễn Minh Tuấn
TS. Nguyễn Thanh Bình
ThS. Ngô Minh Tuấn (*Thường trực*)

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. **Ngô Minh Tuấn**
Điện thoại: 080.43321

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Phạm Thị Thu Huyền
Điện thoại: 080.45131
ThS. Trần Thị Lan Phương
Điện thoại: 080.45404
ThS. Trần Thị Xuân Vinh
Điện thoại: 080.44713

TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Đình Văn Sáng
Điện thoại: 080.83662



Bìa 1: Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27-7-1947 - 27-7-2022).

ĐỊA CHỈ

Số 105B Quán Thánh
quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.45356
Fax: 080.45518

Email: toasoan@xaydungdang.vn

XÂY DỰNG ĐẢNG ĐIỆN TỬ

<http://www.xaydungdang.org.vn>
<http://www.xaydungdang.com.vn>
<http://www.xaydungdang.vn>

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

BÚA LIÊM VÀNG

<http://www.bualiemvang.org.vn>
<http://www.bualiemvang.vn>

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Địa chỉ: 105 Trần Quốc Toàn
P.7, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 080.83661
Fax: 080.83661

Giấy phép xuất bản số 2246/GP-BTTTT ngày 22-12-2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Chế bản tại Tòa soạn, in tại Công ty TNHH MTV In Tiến Bộ, 175 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội.

Giá: 11.800đ

- **Nguyễn Thế Tư:** Đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề..... 46
 - **HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**
 - **Phạm Giang:** Học tập và làm theo lời Bác ở Tây Ninh .. 49
 - **SUY NGẪM VỀ NGHỀ TỔ CHỨC**
 - **Bùi Văn Tiêng:** Trọng trách của cơ quan tổ chức cấp ủy trong thực hiện phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử 53
 - **Ý KIẾN ĐẢNG VIÊN**
 - **Bảo Yến:** Biện pháp nào đủ mạnh?..... 55
 - **ĐẢNG VIÊN PHẢN ĐẤU TỐT**
 - **Mai Anh:** Người đảng viên sống trọn chữ tình 56
 - **SINH HOẠT ĐẢNG**
 - **Ma Văn Kháng:** Khoảng cách thế hệ 60
 - **THÔNG TIN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG**
 - **P.V:** Hội nghị giao ban công tác tổ chức xây dựng Đảng. 62
 - **P.V:** Hội nghị gặp mặt các đồng chí Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng khóa XIII 63
 - **QUỐC TẾ**
 - **Đặng Khoa:** Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng ở một số nước..... 64
 - **TRẢ LỜI BẠN ĐỌC** 67
 - **HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN** 59
- CONTENTS:**
- **Tran Thi Le Viet:** Strengthening and building party grassroots organization and improving the quality of party members in the new period 4
 - **Truong Thi Bach Yen:** Son Tra realizes development aspirations..... 24
 - **Tran Dinh Huynh:** To realize the path of development of a prosperous and happy country *Lesson 1: Developing Vietnam's prosperous and happy country from awareness to action*..... 35
 - **Dinh Duong:** Need a breakthrough mechanism for Thu Duc City to develop worthy 39
 - **Nguyen The Tu:** To improve the quality of party cell meeting according to thematic 46
 - **Pham Giang:** Learning and following Uncle Ho's words in Tay Ninh..... 49
 - **Dang Khoa:** Experience in anti-corruption in some countries 64

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng

Cất nhắc cán bộ là một công tác cần kíp.

Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc.

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 5, tr.314.

Biết rõ ràng cán bộ, mới có thể cất nhắc cán bộ một cách đúng mực.

Sách đã dẫn (Sđd), tập 5, tr.321.

a) Những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh.
b) Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng...

c) Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn...

d) Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật.

Đó là những khuôn khổ để lựa chọn cán bộ, chúng ta phải theo cho đúng.

Sđd, tập 5, tr.315.

Phải kiểm tra công tác của cán bộ, nếu chỉ nghe báo cáo, có khi cán bộ báo cáo không đúng thì lãnh đạo sẽ sai lệch.

Sđd, tập 9, tr.309.

Phải biết rõ cán bộ - Từ trước đến nay, Đảng ta chưa thực hành cách thường xem xét cán bộ. Đó là một khuyết điểm to. Kinh nghiệm cho ta biết: mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hoá cũng lòi ra.

Sđd, tập 5, tr.314.

... **T**hường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu cầu cán bộ.

Sđd, tập 5, tr.316.

Những cán bộ có ưu điểm thì phải khen thưởng; người làm trái kỷ luật thì phải phạt. Nếu không thưởng thì không có khuyến khích; nếu không có phạt thì không giữ vững kỷ luật.

Sđd, tập 9, tr.310.

TĂNG CƯỜNG CƯỜNG CỐ, XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN *trong giai đoạn mới*

TRẦN THỊ LÊ VIỆT

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm, chú trọng xây dựng TCCSĐ vững mạnh và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, coi đó là nội dung cốt lõi của công tác xây dựng Đảng. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng các nhiệm kỳ gần đây đều nhấn mạnh vị trí, vai trò của TCCSĐ, đội ngũ đảng viên, xác định việc nâng cao chất lượng TCCSĐ và đảng viên là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy, tổ chức đảng.

Tình hình xây dựng TCCSĐ và đội ngũ đảng viên

Tính đến 31-12-2021, toàn Đảng có 51.299 TCCSĐ (gồm 22.944 đảng bộ cơ sở, 28.355 chi bộ cơ sở). Trong các năm 2016-2020, TCCSĐ ở khu vực xã, phường, thị trấn tăng thêm 423 tổ chức, giải thể 871 tổ chức; khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 1.831 tổ chức; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 122 tổ chức; các đơn vị thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập đã sắp xếp, củng cố 5.717 TCCSĐ, giải thể 10.822 tổ chức; so với năm 2010, toàn Đảng đã giảm 3.920 TCCSĐ.

Qua nhiều nhiệm kỳ, công tác xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh được đẩy mạnh; TCCSĐ tiếp tục được củng cố, kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy cơ sở được quan tâm. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu được nâng lên, phát huy vai trò hạt nhân chính trị,

tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở.

Số lượng đảng viên đã tăng liên tục qua các nhiệm kỳ. Trung bình 10 năm qua, mỗi năm tăng 143.357 đảng viên, tính đến 31-12-2021 toàn Đảng có tổng số 5.325.532 đảng viên. Đến nay tỷ lệ đảng viên chiếm 5,4% dân số cả nước (bình quân 100 người dân có khoảng 6 đảng viên). Cơ cấu độ tuổi tương đối phù hợp, số lượng đảng viên nữ, trẻ, đồng bào dân tộc thiểu số, người có tôn giáo, chủ doanh nghiệp tư nhân tăng, đã góp phần tạo nguồn cán bộ cho Đảng. Đảng viên nữ chiếm 38,1%, đảng viên là đồng bào dân tộc thiểu số 12,3%, đảng viên là người có tôn giáo 1,8%. Độ tuổi trung bình của đảng viên là 43,9 tuổi.

Chất lượng đội ngũ đảng viên có chuyên môn nghiệp vụ; trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị ngày càng cao (đảng viên có trình độ đại học trở lên chiếm khoảng 55%; có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên chiếm hơn 60%; không còn đảng viên chưa biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ). Các cấp ủy tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý, rà soát, sàng lọc, đánh giá, xếp loại, kiểm

tra, giám sát đảng viên thực hiện nhiệm vụ, xử lý đảng viên vi phạm, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” được đẩy mạnh. Phần lớn đội ngũ đảng viên ở cơ sở đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, ý thức tự phê bình và phê bình, tinh thần tiên phong, gương mẫu, xây dựng mối quan hệ gắn bó với nhân dân, góp phần xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh.

Những kết quả đạt được nêu trên có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đảng viên, phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tăng cường và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Bên cạnh những kết quả quan trọng, chất lượng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số TCCSĐ còn hạn chế; chậm đổi mới phương thức lãnh đạo; chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, sinh hoạt cấp ủy, tinh thần tự phê bình và phê bình, công tác đánh giá, xếp loại còn hạn chế; chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong giải quyết những khó khăn, bức xúc của nhân dân ở cơ sở. Một số cấp ủy cơ sở chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu; chưa chủ động, kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giảm sút sức chiến đấu, để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật, giảm niềm tin của Nhân dân với Đảng. Mô hình tổ chức một số loại hình TCCSĐ còn bất cập, chậm được kiện toàn, sắp xếp. Xây dựng TCCSĐ khu vực ngoài nhà nước, nhất là

doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế, tỉ lệ tổ chức đảng, đảng viên thấp, vai trò lãnh đạo mờ nhạt, lúng túng cả về nội dung và phương thức hoạt động. Một số TCCSĐ ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, ở ngoài nước... hoạt động còn khó khăn.

Một bộ phận đảng viên năng lực, trình độ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; phai nhạt lý tưởng cách mạng, thiếu bản lĩnh chính trị, đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu; tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu giảm sút; chưa gương mẫu, sống thực dụng; suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, vi phạm nguyên tắc, kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật. Nhận thức về Đảng, động cơ phấn đấu vào Đảng của không ít đảng viên chưa đúng, không trong sáng...

Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp

Trong các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Củng cố, nâng cao chất lượng TCCSĐ và đội ngũ đảng viên: Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ...”; “Nâng cao chất lượng đảng viên. Coi trọng công tác phát triển đảng viên, bảo đảm số lượng, chất lượng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng...”.

Cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XIII, BCH Trung ương vừa ban hành Nghị quyết Trung ương 5 (Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-6-2022) về tăng cường củng cố, xây dựng TCCSĐ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Nghị quyết đề ra mục tiêu tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của TCCSĐ. Nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên đáp ứng yêu cầu mới. Đến năm 2025, hằng năm có trên 90% TCCSĐ, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phần đầu 100% thôn, bản có đảng viên; tỉ lệ đảng viên mới kết nạp hằng năm trong giai đoạn 2020-2025 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên. Đến năm 2030, hằng năm có trên 90% TCCSĐ, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phần đầu 100% thôn, bản, tổ dân phố có chi bộ; tỉ lệ kết nạp mới đảng viên hằng năm trong giai đoạn 2025-2030 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

Để đạt được mục tiêu trên, các cấp ủy, tổ chức đảng cần thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ. Kiện toàn TCCSĐ đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và công tác cán bộ. Nghiên cứu, xây dựng mô hình TCCSĐ có tính đặc thù về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy bảo đảm phù hợp với nguyên tắc chung và thực tiễn của lĩnh vực hoạt động, địa phương, cơ quan, đơn vị. Tổng kết các mô hình thí điểm, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn. Đổi mới mô hình TCCSĐ ở cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở cấp tỉnh và cấp huyện. Sắp xếp mô hình TCCSĐ trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp theo ngành, lãnh thổ, bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị và phối hợp chặt chẽ với cấp ủy địa phương; TCCSĐ trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh

nh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển TCCSĐ trong khu vực ngoài nhà nước, nhất là trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Củng cố, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa...

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình TCCSĐ bảo đảm phù hợp với thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ mới. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa TCCSĐ trong các tập đoàn, tổng công ty với cấp ủy địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy tập đoàn, tổng công ty gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy địa phương. Nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa cấp ủy với chủ doanh nghiệp tư nhân nhằm phát huy vai trò của tổ chức đảng.

4. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của TCCSĐ. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác của cấp ủy, bí thư cấp ủy ở cơ sở, bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị và sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết trong Đảng. Lấy hiệu quả hoạt động của TCCSĐ là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy cấp trên trực tiếp và cấp ủy viên được phân công phụ trách.

5. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên, khắc phục tình trạng hình thức trong công tác đánh giá, xếp loại hằng năm. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, TCCSĐ, đảng viên về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải gắn với thực

(Xem tiếp trang 19)

Những điểm mới TRONG QUY ĐỊNH VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC HUYỆN ỦY

THUỖ TRƯỞNG - NGUYỄN VĂN HUY

Ngày 3-12-2021, Ban Bí thư khóa XIII đã ban hành Quy định số 46-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy (gọi chung là Quy định số 46), thay thế Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27-3-2013 của Ban Bí thư khóa XI về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy. Tạp chí Xây dựng Đảng xin giới thiệu một số điểm mới của Quy định này.

Quy định số 46 gồm 4 chương, 14 điều, cơ bản kế thừa các nội dung còn phù hợp trong 13 điều của Quy định số 220; bổ sung mới 1 điều (về trách nhiệm và quyền hạn chung của các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy), sửa đổi, bổ sung một số khoản trong một số điều và chủ yếu là sắp xếp, điều chuyển, biên tập lại một số nội dung cho phù hợp, dễ hiểu hơn.

Điều 2, Quy định số 46 bổ sung, sửa đổi một số nội dung: 1) Khoản 1 bổ sung nguyên tắc “một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính” để phù hợp tinh

thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của BCH Trung ương khóa XII. 2) Khoản 3 biên tập, sửa đổi thành “BTV cấp ủy cấp huyện căn cứ tổng biên chế được BTV cấp ủy cấp tỉnh giao và yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt để xem xét, quyết định biên chế của mỗi cơ quan bảo đảm tinh gọn, cân đối giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy; tăng cường phân công kiêm nhiệm một số chức danh”. 3) Bổ sung mới nội dung Khoản 4 quy định về “tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy

không quá 10 người; các quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy không quá 11 người. Số lượng lãnh đạo cấp phó chuyên trách cụ thể của mỗi cơ quan do BTV cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định” nhằm tạo thuận lợi, linh hoạt cho địa phương trong việc quyết định số lượng cụ thể cho từng cơ quan tham mưu phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ công tác. Đồng thời, vẫn bảo đảm việc quản lý chặt chẽ của Trung ương về tổng số lượng lãnh đạo cấp phó chuyên trách của các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy trên cả nước; không tăng so với Quy định số 220.

Để xác định cụ thể một số

trách nhiệm, quyền hạn chung của các cơ quan tham mưu, giúp việc và đồng bộ với Quy định số 04-QĐ/TW của Ban Bí thư, Quy định số 46 bổ sung mới Điều 3: Một số trách nhiệm và quyền hạn chung của các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, gồm 5 khoản: “1. *Chịu trách nhiệm trước huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy trong tham mưu, đề xuất cho cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.* 2. *Được yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc huyện ủy báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.* 3. *Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan có liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.* 4. *Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của BCH Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.* 5. *Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với thường trực, ban thường vụ huyện ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc tương ứng của tỉnh ủy*”.

Điều 8 Quy định số 220 chuyên thành Điều 4 Quy định số 46 (Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu lao động)

và biên tập lại cho phù hợp với thực tiễn; đồng bộ với Quy định số 04-QĐ/TW. Theo đó: 1) Khoản 1 diễn đạt theo hướng “việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức trong mỗi cơ quan do các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy xây dựng, ban tổ chức huyện ủy thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định” là đề phù hợp với nội dung, quy trình tại Hướng dẫn số 04-HD/BTCTW ngày 12-9-2016 của Ban Tổ chức Trung ương về xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan đảng, mặt trận Tô quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. 2) Khoản 2 biên tập, rút gọn lại theo hướng không chia tỷ lệ cơ cấu cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu tổng hợp với công chức hành chính, tác nghiệp của các cơ quan như Quy định số 220 mà chỉ quy định: “*Bố trí cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý, bảo đảm biên chế công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí việc làm; giảm tối đa người phục vụ*”.

Ngoài những nội dung quy định chung trên, Quy định số 46 bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc

huyện ủy như sau:

Thứ nhất, sửa đổi, biên tập lại nội dung về tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan tham mưu (tại khoản 3 của các Điều 5, 6, 7, 8, 9) nhằm tạo điều kiện để BTV huyện ủy chủ động giao biên chế, số lượng cấp phó cho các cơ quan tham mưu phù hợp với thực tiễn công tác tại địa phương, bảo đảm biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đồng bộ với nội dung tại khoản 4 Điều 2 Quy định số 46 về nguyên tắc tổ chức chung. Cụ thể: 1) Về lãnh đạo: *Gồm cấp trưởng và lãnh đạo cấp phó chuyên trách, kiêm nhiệm. Số lượng lãnh đạo cấp phó do BTV huyện ủy xem xét, quyết định.* Đối với **Văn phòng** huyện ủy: Gồm chánh văn phòng, phó chánh văn phòng. Số lượng phó chánh văn phòng do BTV huyện ủy xem xét, quyết định. Đối với **Ban Tổ chức** huyện ủy: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban (1 phó trưởng ban kiêm nhiệm là trưởng phòng nội vụ huyện). Số lượng phó trưởng ban do BTV huyện ủy xem xét, quyết định. Đối với **cơ quan Ủy ban Kiểm tra** huyện ủy: Gồm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm. Số lượng phó chủ nhiệm do ban thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định theo quy định của Trung ương. Đối với **Ban Tuyên giáo** huyện ủy: Gồm trưởng

ban, phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban do BTV huyện ủy xem xét, quyết định. Trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm chính trị để đồng bộ với Nghị quyết số 18-NQ/TW và Quy định số 208-QĐ/TW ngày 8-11-2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện: “Trưởng ban tuyên giáo cấp ủy huyện là giám đốc trung tâm chính trị cấp huyện theo chế độ kiêm nhiệm”. Đối với **Ban Dân vận** huyện ủy: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban do BTV huyện ủy xem xét, quyết định. 2) *Về biên chế của từng cơ quan tham mưu, giúp việc do BTV huyện ủy xem xét, quyết định.*

Thứ hai, bổ sung, điều chỉnh, sắp xếp nội dung về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu (tại các Điều 5, 7, 8, 9) như sau: 1) Với Văn phòng huyện ủy, biên tập, bổ sung chức năng tại khoản 1.2 Điều 5 để phù hợp với thực tiễn “trực tiếp quản lý tài sản, tài chính của huyện ủy và bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ hoạt động của huyện ủy...”; đồng thời bổ sung nhiệm vụ thành “Nghiên cứu, đề xuất và giúp huyện ủy, BTV, thường trực huyện ủy xây dựng, thực hiện

quy chế làm việc và chương trình công tác; sắp xếp chương trình công tác của BTV huyện ủy, bí thư và các phó bí thư huyện ủy, thực hiện công tác đối ngoại của huyện ủy...”; để cụ thể hóa Quy định số 202-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 2-8-2019, đưa thêm nhiệm vụ “Chủ trì, phối hợp tham mưu, giúp huyện ủy, BTV huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư pháp, nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”. 2) Với Ban Tổ chức huyện ủy, bổ sung nội dung “Là cơ quan tham mưu, giúp việc” trong chức năng; đồng thời, bổ sung biên tập một số câu từ trong các nhiệm vụ để bao quát toàn diện, đầy đủ nội dung và đồng bộ các văn bản khác. 3) Với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, bổ sung một nhiệm vụ thuộc nhóm nghiên cứu, đề xuất và thực hiện để phù hợp thực tiễn và đồng bộ với Quy định số 04-QĐi/TW là “Chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; các báo cáo, đề án để ủy ban kiểm tra huyện ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền”. 4) Với Ban Tuyên giáo huyện ủy, bổ sung nội dung về đạo đức để đồng bộ và cập nhật đầy đủ chức năng “là cơ quan tham mưu, giúp việc.... về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực... tư tưởng, đạo đức...; đồng thời,

bổ sung một số nội dung thuộc nhóm nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và thực hiện cho đồng bộ và toàn diện, gồm “Nghiên cứu, theo dõi... những diễn biến... dư luận xã hội, những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch về lĩnh vực chính trị tư tưởng trên địa bàn huyện”..., “Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước”. 5) Với Ban Dân vận huyện ủy, sửa đổi, bổ sung và biên tập lại một nhiệm vụ thuộc nhóm nghiên cứu, đề xuất và thực hiện cho phù hợp với thực tiễn công tác dân vận như sau: “Tham mưu, giúp cấp ủy nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan nhà nước ở địa phương thực hiện công tác dân vận chính quyền”.

Quy định số 46 được sửa đổi, bổ sung cập nhật nội dung các nghị quyết, quyết định, quy định của Trung ương và tình hình thực tế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc từ Trung ương đến địa phương, tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Quy định số 220 □

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP ở một số tỉnh phía bắc

NGÔ VĂN HÙNG

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Các tỉnh miền núi phía Bắc, đặc biệt vùng Tây Bắc là khu vực còn nhiều khó khăn nhất cả nước. Tuy nhiên, những năm gần đây kinh tế - xã hội trong khu vực phát triển, đời sống của người dân đã được cải thiện. Điều này một phần bắt nguồn từ chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là cấp cơ sở từng bước được nâng lên thông qua việc các cấp ủy, tổ chức đảng dành nhiều nguồn lực, cơ chế để đổi mới công tác tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ.

Quy hoạch, tuyển chọn tạo nguồn kế cận

Quy hoạch cán bộ là nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng nhiệm vụ chính trị được giao.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2015-2020, BTV Tỉnh ủy Lạng Sơn đã chỉ đạo xây dựng và ban hành 2 đề án quan trọng: “Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 và những năm tiếp theo” (Đề án số 457) và “Đề án quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025 và những năm tiếp theo”. Theo đó, từ năm 2018 đến nay, công tác quy hoạch cán bộ của Lạng Sơn thực hiện theo phương châm “động”, “mở” và liên thông, khắc phục hiện tượng cục bộ, khép kín, bảo đảm tính kế thừa và chuyển tiếp giữa các thế hệ. Số lượng cán bộ đưa vào quy hoạch đối với các chức danh bảo đảm về số lượng (tối thiểu quy hoạch 2-3 người vào 1 chức danh; không quy hoạch 1 chức danh quá 3 người). Tổng số lượt cán bộ

toàn tỉnh được quy hoạch là 10.520 lượt người, trong đó cán bộ diện Trung ương quản lý có 18 lượt; cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý có 1.042 lượt; cán bộ diện cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý có 9.460 lượt. Trên cơ sở các phương án quy hoạch, Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện bố trí, sử dụng cán bộ, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số (DTTS) phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường.

Để tạo điều kiện cho cán bộ được rèn luyện thực tiễn, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, Tỉnh ủy Yên Bái đã ban hành Đề án số 11-ĐA/TU ngày 8-8-2018 về “Xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người DTTS thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030, định hướng đến năm 2035”. Hiệu quả tích cực của Đề án đã được Trung ương ghi nhận, đánh giá cao, cần nhân rộng đến các địa phương khác trong cả nước.

Cách làm là BTV Tỉnh ủy Yên Bái đã sàng lọc từ trên 3.000 cán bộ, chọn ra và trực tiếp sát hạch 240 cán bộ để lựa chọn 150 cán bộ (60 cán bộ trẻ, 45 cán bộ nữ, 45 cán bộ người

DTTS) đủ năng lực, tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Đề án. Cán bộ thuộc diện Đề án sẽ được tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước với chương trình được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức để phục vụ tốt cho thực tiễn công tác.

Cán bộ tham gia Đề án được quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm để có cơ hội phát huy được năng lực, sở trường. Qua 3 năm thực hiện Đề án, có 36% cán bộ được bố trí, sử dụng (trong đó 8% cán bộ giữ các chức danh diện BTV Tỉnh ủy quản lý); 51 đồng chí được quy hoạch Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; 65 đồng chí được bầu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; 26 đồng chí được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: Phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ miền núi. Cán bộ người Kinh phải giúp đỡ anh em địa phương, nhưng phải làm sao cho cán bộ địa phương tiến bộ, để anh em tự quản lý lấy công việc ở địa phương, chứ không phải là bao biện làm thay. Hiện nay, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không chỉ dừng ở việc đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị, mà còn chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật, trang bị kiến thức, tư duy chiến lược, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng xử lý tình huống, quản trị rủi ro...

BTV Tỉnh ủy **Lạng Sơn** đã ban hành Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 29-4-2021 “Về nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025” nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; yêu cầu các cơ quan chuyên môn tiếp tục tham mưu hoàn thiện, bổ sung hệ thống cơ

chế, chính sách của tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Điểm nổi bật trong Chỉ thị là yêu cầu các cơ quan, đơn vị phối hợp, quan tâm phát hiện, lựa chọn học sinh các trường THPT, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh có phẩm chất đạo đức, thành tích học tập, rèn luyện tốt, có tư chất lãnh đạo, quản lý để theo dõi, giúp đỡ, bồi dưỡng lý tưởng, giúp các em xây dựng hoài bão, ước mơ, tích cực rèn luyện phấn đấu trong suốt quá trình học tập, để sau này về góp phần xây dựng quê hương.

Tỉnh ủy **Cao Bằng** chủ động ban hành các chương trình, đề án nhằm chuẩn hóa, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Đề án “Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở giai đoạn 2012-2015”; Chương trình “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ giai đoạn 2016-2020”; Chương trình “Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực ở nông thôn nhằm khắc phục điểm nghẽn, nút thắt về chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025”; Đề án “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Cao Bằng”... Theo đó, tỷ lệ cán bộ đạt chuẩn về trình độ tăng từ 74% (năm 2007) lên 99,5% (năm 2021) với 1.394 (6,5%) cán bộ đạt trình độ tiến sĩ, thạc sĩ và tương đương. Cao Bằng phấn đấu đến năm 2025 có 20-25% cán bộ trẻ có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, 100% cán bộ lãnh đạo trẻ phải có trình độ ngoại ngữ khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam tương đương bậc 3 trở lên. Phấn đấu đến hết năm 2025 đào tạo được 15-20 tiến sĩ và tương đương, 200 thạc sĩ và tương đương trở lên ở các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực được xác định là nội dung đột phá (du lịch, kinh tế đối ngoại, nông nghiệp thông minh...).

Lắp chỗ thiếu và yếu

So sánh mặt bằng chung của cả nước, trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ cấp cơ sở của các tỉnh miền núi phía Bắc còn thấp, chưa đồng đều, dẫn tới việc triển khai nhiều chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống còn chậm, chưa hiệu quả. Với đặc thù phần lớn cán bộ là người DTTS, trình độ chuyên môn còn nhiều hạn chế, nên công tác lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp ủy đủ uy tín, tài, đức là điều không dễ dàng tại những địa bàn khó khăn.

Lai Châu là tỉnh vùng cao biên giới với 85% đồng bào DTTS sinh sống, bởi vậy BTV Tỉnh ủy rất chú trọng thực hiện việc luân chuyển cán bộ từ tỉnh về huyện, từ huyện về xã không chỉ nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thực tiễn mà còn tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên cho cơ sở. Cán bộ luân chuyển đã tích cực giúp đỡ cơ sở đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho đồng bào.

Giai đoạn 2015-2021, Lai Châu đã luân chuyển 98 cán bộ (8 cán bộ nữ, 24 cán bộ người DTTS). Trong đó, luân chuyển 19 người từ tỉnh về huyện giữ chức vụ bí thư, phó bí thư huyện ủy, chủ tịch, phó chủ tịch UBND, trưởng các ban đảng; 11 người từ huyện lên tỉnh giữ chức vụ trưởng, phó các sở, ngành; 5 người từ huyện này sang huyện khác; 63 người từ huyện, thành phố về xã giữ chức vụ bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp xã. Đặc biệt, tại huyện biên giới Mường Tè, trong giai đoạn 2017-2021 đã luân chuyển, điều động, tăng cường 11 cán bộ chủ chốt từ huyện về xã giữ các chức vụ bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch các xã Pa Ủ, Tà Tổng, Pa Vệ Sừ, Can Hồ...

Tương tự như Lai Châu, **Điện Biên** rất quan tâm việc bố trí, sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản

lý các cấp, nhất là cấp cơ sở nhằm giúp các địa phương từng bước tháo gỡ khó khăn. Điện Biên thực hiện việc gắn công tác đánh giá, luân chuyển cán bộ với công tác đào tạo, bồi dưỡng, coi đây vừa là thử thách vừa là nhiệm vụ cán bộ phải hoàn thành. Trong nhiệm kỳ 2015-2020, tỉnh đã luân chuyển nhiều cán bộ với hai hình thức là *luân chuyển “dọc”* và *luân chuyển “ngang”*. Thực hiện chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt không là người địa phương để dần tháo gỡ thực trạng “quan hệ dòng họ, thân quen”, hiện nay tỉnh Điện Biên đã bố trí 9/10 đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện và 7/10 đồng chí chủ tịch UBND cấp huyện không là người địa phương. Ở cấp xã, tỉnh đã bố trí 68/129 bí thư cấp ủy cấp xã và 27/129 chủ tịch UBND cấp xã là cán bộ luân chuyển, không là người địa phương.

Hầu hết cán bộ được luân chuyển đều phát huy tốt năng lực, sở trường, hoàn thành nhiệm vụ được giao và được nhân dân tin nhiệm. Sau thời gian luân chuyển, cán bộ được đánh giá và được bố trí, sắp xếp công tác ở những vị trí phù hợp với năng lực chuyên môn, sở trường. Sắp tới, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Điện Biên sẽ hướng trọng tâm vào luân chuyển cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người DTTS có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn phù hợp, có năng lực lãnh đạo, quản lý, kinh nghiệm công tác, tâm huyết, trách nhiệm cao trong công việc nhằm phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mạnh dạn đột phá, đổi mới

Thời gian qua, **Tuyên Quang** tạo điểm nhấn trong công tác cán bộ với việc ban hành Quy định về giao việc đột phá, đổi mới đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện BTV Tỉnh ủy quản lý để tập trung giải quyết những việc lớn, việc khó, những điểm nghẽn liên quan đến quá trình lãnh đạo, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh

(Xem tiếp trang 34)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ đội ngũ cán bộ, công chức ở Nghệ An

KIM LƯU

Cán bộ, công chức là chủ thể trực tiếp làm thay đổi diện mạo nền hành chính của tỉnh, tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, tỉnh Nghệ An luôn xác định nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là giải pháp quan trọng để thực hiện khâu đột phá về cải thiện mạnh mẽ môi trường thu hút đầu tư, tạo nguồn lực tăng tốc, bứt phá đưa Nghệ An thành tỉnh khá trong khu vực phía Bắc.

Những kết quả

Nghệ An là tỉnh có số lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lớn, đến đầu năm 2022 tổng số cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh là 55.524 người; trong đó cấp tỉnh 15.435 người, cấp huyện 40.089 người, cấp xã là 9.677 người (cán bộ 4.774 người, công chức 4.903 người).

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, Nghệ An đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ và tinh giản biên chế. Tỉnh đặc biệt quan tâm chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao về làm việc trong các

cơ quan đảng, nhà nước. Trên cơ sở chủ trương của Trung ương, tỉnh đã ban hành một số chính sách để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh như: Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 9-4-2007 ban hành Quy định một số chế độ, chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao ở Nghệ An giai đoạn 2007-2010; Quyết định số 65/2010/QĐ-UBND ngày 26-8-2010 về ban hành Quy định một số chính sách đối với nhân lực chất lượng cao trong các cơ quan đảng, mặt trận Tổ quốc, hành chính nhà nước, sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội các cấp ở tỉnh Nghệ An; Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND về ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực

chất lượng cao và ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Kết quả, giai đoạn 1999-2022 toàn tỉnh đã thu hút được 710 cán bộ, công chức, viên chức theo diện thu hút nhân lực chất lượng cao tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi trở lên, trong đó có 2 tiến sĩ và 53 thạc sĩ. Số công chức, viên chức được tiếp nhận theo các chính sách thu hút đã khẳng định được năng lực trong công tác, nhiều người được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức vụ cấp trưởng, phó phòng các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và được đưa vào quy hoạch chức vụ cao hơn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả

thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước.

Công tác bổ nhiệm, quy hoạch, đề bạt, luân chuyển cán bộ được quan tâm, chú trọng và có nhiều đổi mới. Quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Công tác luân chuyển, điều động cán bộ đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đã phát huy được năng lực, sở trường, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phát triển. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 15-3-2016 về luân chuyển, điều động đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh đã luân chuyển, điều động 1.387 lượt người, trong đó luân chuyển, điều động 95 lượt cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý; 1.292 lượt cán bộ diện huyện, thành phố, thị xã và sở, ban, ngành cấp tỉnh quản lý. Đa số cán bộ luân chuyển, điều động đều phát huy được vai trò, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có sự trưởng thành khá toàn diện về năng lực thực tiễn, năng lực lãnh đạo và bản lĩnh chính trị vững vàng.

Công tác đánh giá cán bộ từng bước được đổi mới theo hướng lấy chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo để đánh giá năng lực, phẩm chất cán bộ. Định

kỳ tổ chức thi sát hạch đánh giá đội ngũ công chức, viên chức. Năm 2020, tỉnh tổ chức kiểm tra, sát hạch công chức cơ quan đảng, nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo Kế hoạch số 212-KH/TU ngày 9-10-2019 của Tỉnh ủy Nghệ An. 100% công chức được kiểm tra sát hạch đã đạt yêu cầu đề ra.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện ngày càng chặt chẽ, gắn với vị trí việc làm, tổ chức thi nâng ngạch thăng hạng đúng quy định. Trên cơ sở Kế hoạch số 225-KH/TU ngày 30-1-2020 của BTV Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nghệ An năm 2020 và giai đoạn 2021-2025, các cấp, các ngành đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, qua đó nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thực hiện tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Nghệ An giai đoạn 2012-2020, toàn tỉnh đã đào tạo được 160 tiến sĩ; 935 thạc sĩ; 14.772 người được đào tạo trung cấp lý luận chính trị; 2.161 người được đào tạo cao cấp lý luận chính

trị; 31.252 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia các lớp bồi dưỡng của Trung ương và tỉnh; 5.933 người được bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; 699 người được bồi dưỡng chương trình ngạch chuyên viên chính; 74 người được bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; 3.877 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới. Đến đầu năm 2022, công chức cấp huyện trở lên có trình độ đại học, trên đại học đạt 97,1%; viên chức đạt 74,6%; cán bộ, công chức cấp xã đạt 88,1%.

Quá trình thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, bám sát Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. So với năm 2015, đến đầu năm 2022 số lượng công chức đã giảm được 634 người, tương đương 17,09%; số lượng viên chức giảm 9.649 người, tương đương 15,54%.

Tuy nhiên, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An vẫn còn một số hạn chế. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh

nhiệm kỳ 2020-2025 đã chỉ ra: Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trình độ chuyên môn còn yếu, tinh thần, thái độ trong giải quyết công việc thiếu chuẩn mực, còn có biểu hiện gây phiền hà, những nhiễu. Kết quả đạt được trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh thời gian qua vẫn còn thấp so với nhu cầu thu hút nguồn nhân lực của tỉnh, chưa tương xứng với tiềm năng...

Một số giải pháp trọng tâm

Để nâng cao chất lượng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghệ An cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, không ngừng đổi mới công tác tuyển dụng công chức theo hướng bảo đảm tuyển chọn được người đủ điều kiện, tiêu chuẩn, người tài giỏi, phù hợp vào làm việc trong các cơ quan hành chính. Thực hiện có hiệu quả việc tuyển dụng thu hút nhân tài theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 5-12-2017 của Chính phủ, trong đó chú trọng ban hành quy định gắn việc tuyển dụng, tiếp nhận thường xuyên với việc tuyển dụng theo chính sách thu hút nhân tài. Sau thu hút cần thực hiện chính sách sử dụng, đãi ngộ nhân tài một cách hợp lý, trong đó chú trọng các chính sách đãi ngộ

về tiền lương, khen thưởng người có thành tích đặc biệt xuất sắc, tạo môi trường làm việc, tạo động lực cho nhân tài phát huy tối đa khả năng, trí tuệ và khả năng cống hiến.

Hai là, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đúng nhu cầu, sát thực tế của tỉnh. Ngoài việc đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, cần quan tâm hơn nữa việc bổ sung hoàn thiện kiến thức, kỹ năng, rèn luyện ý thức đạo đức công vụ, thái độ phục vụ nhân dân.

Ba là, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với sở trường, năng lực, đúng người, đúng việc, tạo động lực cống hiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Xây dựng các quy định về chức danh, tiêu chuẩn của cán bộ, công chức, viên chức. Luân chuyển cán bộ bảo đảm dựa trên nguyên tắc dân chủ, công khai, gắn kết chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác trong công tác cán bộ; bảo đảm cân bằng trình độ, năng lực cán bộ giữa các cơ quan cấp tỉnh, giữa các huyện đồng bằng và các huyện miền núi, ưu tiên các địa bàn khó khăn để địa phương bứt phá phát triển. Lựa chọn những cán bộ thực sự có phẩm chất đạo đức,

năng lực, trình độ chuyên môn, trong quy hoạch đề đào tạo, rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, tạo nguồn cán bộ có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và kinh nghiệm đảm nhận các chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, đơn vị các cấp, nhất là tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 3-12-2013 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Nâng cao vai trò lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhất là vai trò của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo bước chuyển căn bản về nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên về trách nhiệm trong thực thi công vụ và nâng cao hiệu quả nền hành chính nhà nước. Đồng thời, tạo sự tham gia rộng rãi của người dân, các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc giám sát hoạt động công vụ của đội ngũ công chức, viên chức. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX đã đề ra □

QUẢNG BÌNH ĐỔI MỚI QUY TRÌNH BỔ NHIỆM CÁN BỘ

HOÀNG THU HƯƠNG

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Thực hiện Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19-12-2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Quảng Bình đã có nhiều cách làm đổi mới, sáng tạo, trong đó từng bước hoàn thiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, thí điểm thi tuyển các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, chú trọng tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, góp phần thực hiện thành công Chương trình hành động số 04-Ctr/TU ngày 9-12-2020 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

Góp phần hoàn thiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Trong những nhiệm kỳ gần đây, tuy đã có nhiều bước tiến trong công tác cán bộ nhưng việc bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử ở Quảng Bình vẫn còn một số hạn chế, nhất là đánh giá cán bộ có trường hợp chưa sát; tuyển chọn cán bộ chưa có tính cạnh tranh cao, chưa tạo được động lực để cán bộ, công chức rèn luyện, phấn đấu; chưa có sự đột phá trong việc lựa chọn cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực để bổ nhiệm, dẫn đến tình trạng mất cân đối về các độ tuổi trong đội ngũ cán bộ. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử hiện nay qua các bước lấy ý kiến, thăm dò bằng phiếu tín nhiệm vẫn còn những hạn chế nhất định, có trường hợp đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc.

Để khắc phục những hạn chế đó, ngày 12-3-2021, Tỉnh ủy Quảng Bình ban hành Đề án số 02-ĐA/TU (gọi tắt là Đề án số 02) về “*Đổi mới một số khâu trong quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý*”. Theo đó, tinh tiến

hành các khâu như khảo sát nhân sự trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thông qua trình bày chương trình hành động trước BTV Tỉnh ủy; thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

Theo Đề án số 02, tất cả nhân sự có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử sau khi hoàn thành quy trình giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm, ứng cử lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải thực hiện trình bày chương trình hành động trước BTV Tỉnh ủy để làm cơ sở cho BTV Tỉnh ủy quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Chương trình hành động phải nêu được chức năng, nhiệm vụ của vị trí chức danh dự kiến được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (thực trạng, phân tích những thuận lợi, khó khăn, những mặt mạnh, những bất cập, hạn chế; nguyên nhân của những bất cập, hạn chế); đề ra mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể để góp phần khắc phục những hạn chế nêu trên trong một nhiệm kỳ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; đề xuất kế hoạch, các biện pháp, giải pháp chung và của cá nhân để góp

phần thực hiện các mục tiêu đã đề ra, nâng cao hiệu quả hoạt động của vị trí công tác trong thời gian giữ chức vụ.

Quy trình đánh giá chương trình hành động tại Hội nghị BTV Tỉnh ủy gồm: Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo BTV Tỉnh ủy về kết quả thẩm định nhân sự dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. BTV Tỉnh ủy nghe nhân sự dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử báo cáo chương trình hành động; đánh giá khả năng trình bày, diễn đạt, thuyết minh chương trình hành động bằng công cụ PowerPoint; thời gian trình bày tối đa không quá 20 phút. BTV Tỉnh ủy nêu tối đa 3 câu hỏi (về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực công tác của vị trí, chức danh dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử) để nhân sự trả lời, giải trình liên quan đến nội dung chương trình hành động. Sau khi nhân sự dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hoàn thành báo cáo chương trình hành động, BTV Tỉnh ủy thảo luận, đánh giá theo thang điểm 100. Chương trình hành động được đánh giá “đạt yêu cầu” nếu điểm trung bình cộng của các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy từ 50 điểm trở lên; dưới 50 là “không đạt yêu cầu”. Sau khi được đánh giá “đạt yêu cầu”, BTV Tỉnh ủy bỏ phiếu kín để quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hay không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với nhân sự dự kiến.

Sau hơn 1 năm triển khai thực hiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thông qua báo cáo chương trình hành động trước BTV Tỉnh ủy theo Đề án số 02, công tác cán bộ của Quảng Bình đã có nhiều kết quả tích cực. Đến tháng 6-2022, toàn tỉnh có 29 cán bộ đã báo cáo chương trình hành động trước BTV Tỉnh ủy trước khi bổ nhiệm, trong đó có 1 cấp trưởng, 28 cấp phó. Nội dung chương trình hành động của các ứng viên có các kế hoạch, giải pháp phát triển địa phương, đơn vị, thể

hiện được năng lực, trình độ cán bộ... Các cán bộ sau khi được bổ nhiệm đã từng bước triển khai chương trình hành động một cách bài bản, thiết thực, đạt kết quả cao trong thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

Đánh giá hiệu quả của việc các ứng viên báo cáo chương trình hành động trước khi bổ nhiệm, đồng chí Trần Vũ Khiêm, Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình khẳng định: Báo cáo chương trình hành động được xem như một nội dung cam kết của cán bộ trước khi được bổ nhiệm. Cán bộ khi báo cáo chương trình hành động sẽ phải tìm hiểu kỹ về nhiệm vụ, chức trách sắp tới; dự kiến những việc sẽ làm, chủ động tiếp cận nhanh với công việc và đầu tư, suy nghĩ tìm ra những giải pháp toàn diện nhằm khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác. BTV Tỉnh ủy theo dõi, giám sát việc thực hiện cam kết của cán bộ, từ đó đánh giá toàn diện hơn về cán bộ; đồng thời, có thêm thông tin về định hướng và nhiệm vụ để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của địa phương, đơn vị và phát huy vai trò của cán bộ sau khi được bổ nhiệm.

Thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý

Cũng theo Đề án số 02, Quảng Bình sẽ thực hiện thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với các cơ quan, đơn vị có nhiều nguồn nhân sự, nguồn cán bộ trẻ để bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý diện BTV Tỉnh ủy quản lý. Căn cứ điều kiện thực tiễn, Thường trực Tỉnh ủy quyết định thí điểm thi tuyển đối với từng chức danh cụ thể. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển gồm cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, có trong quy hoạch chức danh tuyển chọn và đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn. Cán bộ, công chức, viên chức không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và có trong

quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn, có chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm của chức danh có nhu cầu bổ nhiệm cũng được quyền đăng ký tham gia dự tuyển.

Quy trình thi tuyển thực hiện theo 8 bước: Ban hành kế hoạch thi tuyển; thông báo công khai kế hoạch thi tuyển và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; thông báo danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; thành lập hội đồng thi tuyển; tổ chức thi tuyển (thi viết và thi trình bày đề án); xác định người trúng tuyển; lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo; lưu trữ hồ sơ. Trước đó, từ năm 2018 Quảng Bình đã triển khai thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng trong cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, kết quả đã lựa chọn để bổ nhiệm 4 cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đến nay, các cán bộ được bổ nhiệm qua thi tuyển đều phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, khẳng định được phẩm chất, năng lực và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ

Giai đoạn 2016-2020, BTV Tỉnh ủy Quảng Bình đã bổ nhiệm, giới thiệu 245 cán bộ giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh; trong đó, cán bộ nữ đạt 10,7% và cán bộ trẻ 8,2%. Tính đến tháng 3-2021, toàn tỉnh có 338 cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý (không bao gồm cán bộ do các ngành Trung ương quản lý trực tiếp); trong đó có 45 cán bộ nữ, chiếm 13,3% (sở, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh có 27 đồng chí; cấp huyện có 18 đồng chí), 8 cán bộ trẻ dưới 40 tuổi, chiếm 2,4%. Những con số trên cho thấy tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ của tỉnh chưa đạt mục tiêu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Quy hoạch cán bộ nữ, cán bộ trẻ còn mang tính hình thức, chất lượng còn thấp và chưa

gắn với nhân sự đề bạt, bổ nhiệm.

Ngày 12-3-2021, Tỉnh ủy Quảng Bình ban hành Đề án số 01-ĐA/TU (gọi tắt là Đề án số 01) về kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, đơn vị, địa phương gắn với tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ diện BTV Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2021-2025. Đề án đã xây dựng lộ trình, giải pháp cụ thể để đưa cán bộ nữ, cán bộ trẻ từng bước vào vị trí quy hoạch, xác định chỉ tiêu hằng năm. Cụ thể, mục tiêu hằng năm số cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh diện BTV Tỉnh ủy quản lý đạt khoảng 15% đối với cán bộ nữ và cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) đề đến năm 2025 tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy tỉnh đạt không dưới 15% và cán bộ trẻ không dưới 10%. Đối với các cơ quan, đơn vị có trên 30% cán bộ, công chức, viên chức là nữ thì phải có cán bộ nữ giữ các chức vụ ở các cấp.

Sau 1 năm thực hiện, trong số cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý được bổ nhiệm, cán bộ nữ chiếm 20%, cán bộ trẻ dưới 40 tuổi chiếm 15%. Tỷ lệ nữ ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 lần lượt là: Cấp tỉnh 46,9%; cấp huyện 42%; cấp xã 38,3%. Tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi ứng cử đại biểu HĐND các cấp là: Cấp tỉnh 26,5%; cấp huyện 38%; cấp xã 39,2%. Quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025, có 41 cán bộ trẻ từ 35 tuổi trở xuống (7,2%), 118 cán bộ nữ (20,7%) được quy hoạch vào các chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; 14 cán bộ trẻ dưới 35 tuổi (3,4%), 76 cán bộ nữ (18,7%) được quy hoạch vào các chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý ở các huyện, thị xã, thành phố. Quy hoạch BCH Đảng bộ tỉnh có 24 cán bộ trẻ dưới 40 tuổi (18,1%), 26 cán bộ nữ (19,6%). Quy hoạch BTV Tỉnh ủy có 1 cán bộ nữ (3,7%). Theo đồng chí Trần Vũ Khiêm, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình, đây là nỗ lực rất lớn của tỉnh, là tiền đề quan trọng trong công tác cán bộ nói chung, tạo

nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ nói riêng, khẳng định tính đúng đắn và kịp thời của Đề án số 01.

Những cách làm đổi mới, sáng tạo của Quảng Bình được triển khai một cách khoa học, thận trọng, chặt chẽ và bài bản nêu trên đã giúp tỉnh có được những chuyển biến tích

cực trong quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh □

TĂNG CƯỜNG CỨNG CỐ...

(Tiếp theo trang 6)

hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kịp thời phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay từ chi bộ.

6. Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Có giải pháp sinh hoạt đảng phù hợp đối với tổ chức đảng ở những địa bàn có nhiều đảng viên từ nơi khác đến tạm trú, có nhiều khu công nghiệp, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp tư nhân...; thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở một số đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức sinh hoạt đảng theo tổ đảng đối với một số nội dung phù hợp ở chi bộ có đông đảng viên.

7. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở. Đẩy mạnh công tác đào tạo lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng, công tác quần chúng, kinh nghiệm thực tiễn, công tác dự báo, đánh giá tình hình, khả năng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở. Các cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu, nêu cao trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ, chi bộ nơi mình sinh hoạt; chịu trách nhiệm khi tổ chức đảng nơi mình đang sinh hoạt yếu kém, xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

8. Quan tâm công tác quy hoạch, tạo nguồn, xây dựng cán bộ cơ sở. Nghiên cứu cơ chế, chính sách đối với cán bộ làm công tác văn phòng cấp ủy cơ sở; chế độ phụ cấp cho cán bộ đảng, đoàn thể, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở; chính sách hỗ trợ hoạt động của TCCSĐ ở vùng dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo, biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn.

9. Đổi mới, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên. Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng, kịp thời định hướng cho đảng viên trước những vấn đề phát sinh; tăng cường trách nhiệm của đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch.

10. Tăng cường công tác quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Cấp ủy cơ sở phải làm tốt công tác quản lý đảng viên; thường xuyên kiểm tra chi bộ, đảng viên thực hiện chế độ sinh hoạt đảng, công tác quản lý đảng viên của chi bộ.

11. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy trong công tác phát triển đảng viên; xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển đảng viên của cả nhiệm kỳ và hàng năm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng nâng cao chất lượng TCCSĐ và đảng viên... □

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Kinh nghiệm từ An Giang

HẠNH CHÂU
Báo An Giang

An Giang là tỉnh biên giới Tây Nam, có gần 100km giáp 2 tỉnh Kan-đan và Tà-keo (Căm-pu-chia), với 2 cửa khẩu quốc tế, 2 cửa khẩu quốc gia và nhiều cửa khẩu phụ nên có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh và là 1 trong 4 tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long. Thời gian qua, Đảng bộ tỉnh An Giang luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Trung ương về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới đã huy động được các cấp, các ngành vào cuộc, trong đó các cơ quan báo chí có vai trò quan trọng.

Cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc

Tỉnh ủy An Giang xác định công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên.

Ban Chỉ đạo 35 các cấp của tỉnh được quan tâm củng cố, kiện toàn và hoạt động nền nếp. Qua đó đã triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành tích cực của các tầng lớp nhân dân, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác phối hợp bảo vệ chính trị nội bộ, đấu tranh phản bác các

quan điểm sai trái, thù địch, đặc biệt trên không gian mạng đã được tăng cường, tổ chức thực hiện hiệu quả. Nhóm “Chuyên gia 35” tỉnh và lực lượng nòng cốt các cấp hoạt động tích cực, hiệu quả.

Đồng chí Nguyễn Hữu Thịnh, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy An Giang cho biết: Ban Chỉ đạo 35 các cấp đã thường xuyên bám sát định hướng chỉ đạo của cấp ủy đảng, Ban Chỉ đạo 35 cấp trên để xây dựng các chương trình, kế hoạch; chủ động nắm bắt dư luận xã hội, phát hiện sớm các hoạt động chống phá, những thông tin xấu, độc của các thế lực thù địch, phản tử xấu để kịp thời đấu tranh phản bác và định hướng dư luận xã hội. Công tác phối hợp giữa Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh với các ngành thành viên của Ban Chỉ đạo, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy được tăng cường. Từ đó thường xuyên nắm bắt, theo dõi, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ, Nghị quyết,

Quy định của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xử lý kịp thời, nghiêm minh những trường hợp sai phạm theo quy định. Công tác “xây” và “chống” trên lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị và văn học - nghệ thuật cũng được quan tâm đầy mạnh. Báo chí, truyền thông đã có những đóng góp quan trọng, góp phần định hướng dư luận xã hội một cách tích cực.

Nhóm “Chuyên gia 35” tỉnh tăng cường viết tin, bài phản bác quan điểm sai trái, thù địch để đưa lên các phương tiện truyền thông, báo chí, tuyên truyền trên các trang mạng xã hội. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã phối hợp truyền tải thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các luận điệu, quan điểm, thông tin sai trái. Cùng với đó, các cơ quan báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đăng tải nhiều bài viết với các nội dung quảng bá những thành quả cách mạng Việt Nam. Đồng thời, tập trung kiểm tra, xử lý những trường hợp đăng tải, chia sẻ thông tin có nội dung xấu, độc, sai sự thật về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xúc phạm uy tín cơ quan, tổ chức, xuyên tạc chế độ, cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước và công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang bình quân mỗi năm phát trên 600 tin, bài liên quan đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên sóng của Đài và đài truyền thanh 11 huyện, thị xã, thành phố, các trang mạng xã hội; phát hành nhiều video clip, phóng sự truyền hình, phát thanh...

Từ năm 2020, Báo An Giang xây dựng chuyên mục “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” trên số báo phát hành vào thứ sáu hằng tuần, nội dung về xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên mạng xã hội; nhận diện, đấu tranh với các thủ đoạn chống

phá; tăng cường tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19... Từ đó chỉ rõ hành vi phá hoại của các thế lực thù địch, từ việc viết bài, quay video clip, chụp ảnh, livestream..., đăng trên các mạng xã hội, vạch trần âm mưu xuyên tạc Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước ta, làm xấu hình ảnh các đồng chí lãnh đạo cấp cao, nhằm gây chia rẽ nội bộ ta. Hay những vụ việc như kêu gọi tụ tập, kích động biểu tình, chống phá, gây hấn, lăng nhục vô cớ, vu oan, khiêu khích chính quyền, lực lượng chức năng... Đến nay, Chuyên mục “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” trên báo An Giang đã đăng gần 100 bài viết ở các lĩnh vực, sau đó tiếp tục đăng trên báo An Giang điện tử và chia sẻ với hơn 62.000 thành viên trên facebook của Báo An Giang để tạo sức lan tỏa. Ngoài ra, Báo An Giang còn có chuyên mục “Vấn đề hôm nay” thường xuyên đăng các bài viết lồng ghép vấn đề thời sự với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, từ đó có định hướng tích cực đến tư tưởng, nhận thức và tình cảm của độc giả...

Là địa bàn biên giới, Đảng bộ thị xã Tân Châu đã tập trung chỉ đạo làm tốt công tác nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận nội bộ và nhân dân, an ninh chính trị nội địa, tình hình ngoại biên, biên giới. Các cơ quan, đơn vị đều lập các nhóm tuyên truyền trên mạng xã hội (Zalo, Facebook, Youtube...), thường xuyên đưa tin, bài, phóng sự về hoạt động của địa phương, thông tin phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Ban Chỉ đạo 35 thị xã quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho cộng tác viên các cấp về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Ban Chỉ đạo phát hiện, xử lý 14 trường hợp đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật, gây hoang mang dư luận.

Ở huyện biên giới An Phú, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, BTV Huyện ủy đã chú

trọng lãnh đạo phát huy hệ thống dân vận các cấp trong công tác theo dõi, nắm bắt tư tưởng, dư luận quần chúng nhân dân để tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Qua đó, tạo sự đồng thuận trong nội bộ và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân.

Ban Chỉ đạo 35 huyện biên giới Tịnh Biên chủ động nắm dư luận trong dân để tham mưu cho BTV Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác đấu tranh chống “Diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa; kịp thời phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phần tử cực đoan về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo. Đồng thời, thông qua các thông tin tích cực, chính thống được tuyên truyền, phản ánh đã tạo sức thuyết phục với nhân dân, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Các địa phương biên giới còn phát huy vai trò phụ nữ biên giới trong công tác giữ gìn đường biên, cột mốc biên giới quốc gia. Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể chính trị - xã hội đã triển khai thực hiện hiệu quả vai trò giám sát và phản biện xã hội phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng tốt yêu cầu, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Qua đó, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội và phát huy được tính dân chủ trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông cho biết: Đơn vị thường xuyên tổ chức cung cấp thông tin chính thống, quảng bá hình ảnh của địa phương, kết hợp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, tin giả trên mạng xã hội. Đồng thời, đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá những tin giả, thông tin sai sự thật. Đã phát hiện, nhắc nhở 20

trường hợp, xử phạt 6 trường hợp đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID-19.

Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đã tích cực đưa Nghị quyết số 35-NQ/TW vào cuộc sống thông qua công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đồng thời triển khai các biện pháp đấu tranh trên không gian mạng qua các bài viết chuyên đề...

Lực lượng vũ trang An Giang đã phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, thực hiện nhiều biện pháp hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên in-tơ-nét, mạng xã hội, ngày càng xứng đáng với sự tin cậy của Đảng và Nhân dân.

Các cơ quan nội chính thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong bảo vệ biên giới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân. Đồng thời, nắm chắc tình hình, giữ vững thế chủ động, tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, kiểm soát chặt chẽ tuyến biên giới, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để xảy ra điểm nóng. Trong thời gian tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, các cơ quan nội chính tiếp tục phát huy là “lá chắn vững chắc” trên mọi mặt trận, làm tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử, góp phần cùng hệ thống chính trị đẩy lùi dịch bệnh, được nhân dân tin tưởng.

Một số kinh nghiệm

Đảng bộ tỉnh An Giang đã áp dụng đồng bộ các giải pháp “xây” và “chống”; tích cực, kiên trì đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được thực hiện gắn liền với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất

lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Ban Chỉ đạo 35 tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức giao ban công tác tham mưu của Ban Chỉ đạo 35 các cấp gắn với công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội trên địa bàn. Qua những lần giao ban, các địa phương, đơn vị cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, cách làm để từ đó gắn kết chặt chẽ công tác dư luận xã hội với hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp.

Sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn An Giang, Ban Chỉ đạo 35 tỉnh đã tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh “Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang”. Hội thảo được đánh giá thành công với gần 90 bài tham luận của các tác giả trong và ngoài tỉnh, với nhiều bài viết sâu sắc, có giá trị cả về mặt lý luận và thực tiễn, là tư liệu quý giúp các cấp, các ngành nghiên cứu để thực hiện tốt hơn Nghị quyết số 35 trên địa bàn trong thời gian tới.

Để công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng hiệu quả, An Giang đã triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW của BCH Trung ương Đảng (khóa XI), Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chương trình, chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) của

Đảng về “tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, cán bộ, đảng viên phải luôn chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn, không để lọt lộ bí mật của Đảng, Nhà nước.

Để tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng, Nhà nước, cần thực hiện tốt 6 nội dung trọng tâm: Nắm vững, dự báo đúng tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các chủ trương, giải pháp kịp thời trong bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, không để khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, phát sinh “điểm nóng”. Tập trung điều tra, truy tố, xét xử dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận quan tâm. Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của báo chí, cơ quan dân cử... trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Hiện nay, những thế lực phản động còn tiếp tục chống phá Đảng và Nhà nước ta với thủ đoạn ngày càng tinh vi, đặc biệt trên mạng xã hội. Do đó, đội ngũ cán bộ, phóng viên phải có nhận thức chính trị cao, bản lĩnh vững vàng, khả năng tuyên truyền tốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Người làm báo cần phải cẩn trọng khi thu thập thông tin, kịp thời định hướng dư luận, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Thường xuyên nâng cao tinh thần cảnh giác, có biện pháp bảo mật thông tin nội bộ; sử dụng mạng xã hội một cách đúng đắn, thông minh và đẩy mạnh việc đưa thông tin tích cực đến với các tầng lớp nhân dân, giúp họ tin tưởng và chấp hành nghiêm chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước □

Son Trà

HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN

TS. TRƯƠNG THỊ BẠCH YẾN

Như bao vùng đất duyên hải miền Trung nghèo khó, bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) từng chịu nhiều hậu quả của chiến tranh thời thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Hơn 20 năm sau ngày Giải phóng, Sơn Trà vẫn chỉ là “vùng trũng”, “vùng ven” với mệnh mệnh đòi cát trắng. Khi Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, quận Sơn Trà chính thức thành lập ngày 23-1-1997. Các cấp ủy đảng, chính quyền TP. Đà Nẵng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, cùng với sức mạnh nội sinh, Sơn Trà đã đẩy mạnh phát huy tiềm năng, lợi thế, huy động nhiều nguồn lực để chuyển mình phát triển.

Khi chủ trương đúng dẫn

Đại hội đầu tiên của Đảng bộ TP. Đà Nẵng nhiệm kỳ 1997-2000 xác định: “Khắc phục khó khăn, khai thác mọi tiềm năng và lợi thế, huy động mọi nguồn lực, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, giải quyết tốt những vấn đề xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh vững mạnh, phát huy sức mạnh tổng hợp và ý chí tự lực, tự cường của khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng TP. Đà Nẵng phát triển nhanh và bền vững”. Trong số những nơi mà Đảng bộ và Nhân dân Đà Nẵng hướng đến để *khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế* là bán đảo Sơn Trà, nơi có nhiều điều kiện để đầu tư phát triển, nhất là trên lĩnh vực du lịch, dịch vụ và khai thác tài

nguyên biển.

Năm 2003, nhằm thúc đẩy Đà Nẵng phát triển, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển TP. Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, cùng với việc chỉ đạo phát triển chung cho toàn Thành phố, ngày 10-7-2006 Thành ủy Đà Nẵng ban hành Kết luận số 03-KL/TU về *tình hình và phương hướng xây dựng, phát triển quận Sơn Trà*. Sau 10 năm, ngày 19-1-2017 Thành ủy tiếp tục ban hành Kết luận số 89-KL/TU về *xây dựng, phát triển quận Sơn Trà trở thành đô thị hiện đại, là trọng điểm du lịch, dịch vụ và kinh tế biển của Thành phố*.

Bám sát chủ trương của

Thành ủy Đà Nẵng, Quận ủy Sơn Trà đã xây dựng và triển khai nhiều nghị quyết để lãnh đạo xây dựng quận phát triển toàn diện. Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn đã huy động sức sáng tạo của nhân dân, tận dụng các nguồn lực của Thành phố, tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các bộ, ngành và nguồn vốn của các nhà đầu tư để triển khai quy hoạch, chỉnh trang, đầu tư hạ tầng giao thông, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, thu hút nguồn lực bên ngoài, thúc đẩy phát triển nguồn lực tại chỗ...

Từ một địa phương có quy mô kinh tế manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu là đánh bắt hải sản sông, biển gần bờ, trồng lúa, hoa màu năng suất thấp, một

số ngành tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông, hải sản, cơ khí nhỏ..., Sơn Trà chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh du lịch, dịch vụ và khai thác thủy sản xa bờ, mang lại thu nhập cao cho người dân. Trước khi xuất hiện đại dịch COVID-19, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn tăng bình quân 10,21%/năm; thu nhập bình quân/người/năm đạt 100,65 triệu đồng. Tuy năm 2020 kinh tế suy giảm mạnh, song tính chung cả nhiệm kỳ 2015-2020, thu nhập bình quân/người/năm vẫn đạt 88,32 triệu đồng; thu ngân sách địa phương đạt gần 2.937 tỷ đồng, ước tăng bình quân 2,79%/năm, đóng góp một phần không nhỏ cho sự phát triển của TP. Đà Nẵng.

Cùng với việc thực hiện mô hình “5 không” (không có hộ đặc biệt nghèo, không có học sinh bỏ học, không có người lang thang xin ăn, không tội phạm giết người cướp của, không có người nghiện ma túy trong cộng đồng), “3 có” (có nhà ở, có việc làm, có nếp sống văn hóa, văn minh đô thị), “4 an” (an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm, an sinh xã hội) của Đà Nẵng, công tác văn hóa, giáo dục, y tế, đảm bảo an sinh xã hội của Sơn Trà mang lại hình ảnh văn minh, hiện đại cho một đô thị

trẻ. Các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn được tu bổ, bảo vệ. Hệ thống các trường học được xây dựng khang trang, đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục, đào tạo các cấp học. 100% số phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. Chỉ tiêu thoát nghèo hoàn thành từ năm 2018. Người có công với cách mạng, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, lao động thiếu việc làm được quan tâm chăm sóc, hỗ trợ...

Từ một vùng “mênh mông bát ngát” cát trắng, chỉ giàu gió và nắng, Sơn Trà trở thành đô thị cấp quận loại I sầm uất, đông đúc, điếm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cảng biển Tiên Sa là cửa khẩu kinh tế quốc tế không chỉ phục vụ cho Đà Nẵng, mà cho cả khu vực miền Trung, Tây Nguyên và các nước Lào, đông bắc Thái Lan, Mi-an-ma...

Những nhân tố nội tại mang lại thành công

Những đổi thay của Sơn Trà trước hết nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương, của TP. Đà Nẵng. Đó còn là kết quả của một quá trình nỗ lực vượt khó, phát huy lợi thế, tiềm năng, đoàn kết, đồng lòng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Sơn Trà.

Căn cốt tạo nên những thành quả trên chính là từ kết quả của công tác xây dựng

Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Sơn Trà đã xây dựng và thực hiện có kết quả Đề án vị trí việc làm gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế; thực hiện có hiệu quả mô hình “Một cửa điện tử” tại quận và phường, mang lại sự hài lòng cho người dân. Trong đó, việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đào tạo bồi dưỡng, cán bộ được chú trọng, tiến hành thường xuyên. Cán bộ trẻ, cán bộ nữ được quan tâm quy hoạch, đào tạo, sắp xếp, bố trí trao nhiệm vụ. 100% đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ thường xuyên với cấp ủy nơi cư trú. Sơn Trà cũng là một trong những quận của Đà Nẵng bố trí và sử dụng có hiệu quả học viên Đề án 89, sinh viên khá, giỏi...

BTV Quận ủy và các cấp ủy cơ sở đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận thành các nghị quyết chuyên đề trên các mặt công tác để thực hiện hiệu quả trong thực tiễn. Triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện trên địa bàn quận Sơn Trà, giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo”, Sơn Trà đã thu hút trên 13,2 triệu lượt du khách trong và ngoài

nước đến lưu trú, tham quan, nghỉ dưỡng, bình quân tăng 13,8%/năm, tăng 177,68% so với giai đoạn 2010-2015. Đề án “Xây dựng hình ảnh người dân Sơn Trà thân thiện, mến khách, hướng đến mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch đến năm 2020 và những năm tiếp theo” bước đầu mang lại hiệu quả. Việc xây dựng, bổ sung quy chế làm việc đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy trên các lĩnh vực; việc thực hiện nghiêm túc Quy chế chất vấn cấp ủy; việc tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững đoàn kết nội bộ, nêu cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo gắn với phân công nhiệm vụ, phát huy trách nhiệm của từng cấp ủy viên và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị một cách nghiêm túc, thường xuyên đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ quận Sơn Trà.

Tại Đại hội Đảng bộ quận Sơn Trà nhiệm kỳ 2020-2025, nhiều nhân tố tạo nên thành công của Sơn Trà đã được tổng kết, trong đó có việc thực hiện phương châm “*Đảng nói - dân tin; mặt trận, đoàn thể vận động - dân theo; chính quyền làm - dân ủng hộ*”. Không chỉ bám sát cơ sở, lắng nghe và giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân, cấp ủy, chính

quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn biết trọng dân, dựa vào dân, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong dân, tạo sự đồng thuận xã hội, tạo sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để phục vụ sự phát triển. Như giai đoạn 2015-2020, Sơn Trà huy động được 42.407 tỷ đồng cho đầu tư phát triển. Huy động nguồn lực cho xã hội hóa giáo dục, Sơn Trà có thêm 15 trường mầm non ngoài công lập và 130 nhóm lớp độc lập tư thực. Để công tác giảm nghèo, thoát nghèo đến đích trước thời hạn, Sơn Trà huy động các nguồn viện trợ phi chính phủ được 49,6 tỷ đồng, vận động Quỹ “Vì người nghèo” được trên 21,6 tỷ đồng. Trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 căng thẳng, mô hình “Tổ tuyên truyền, vận động, giám sát công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại khu dân cư” ra đời, đồng chí bí thư chi bộ khu dân cư làm tổ trưởng, thực hiện nhiệm vụ “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” để tuyên truyền, vận động, giám sát công tác phòng, chống dịch COVID-19 rất hiệu quả. Phong trào “San sẻ yêu thương, vượt qua đại dịch”, mô hình “1 giúp 1”, chương trình “Bát cháo nghĩa tình - vượt qua đại dịch”, “Phiên chợ không đồng”, “ATM

gạo”, “Bếp ăn không đồng”... giúp đỡ được rất nhiều người dân gặp khó khăn khi Sơn Trà thực hiện giãn cách xã hội.

Đề tiếp tục thành công

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định nhiệm vụ: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế”⁽¹⁾. Với Đà Nẵng, đó là khát vọng đến năm 2030 “trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á; đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống, có tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền tiên phong trong đổi mới và phát triển, người dân có mức sống thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước”⁽²⁾. Với Sơn Trà, đó là khát vọng “trở thành đô thị hiện đại, là trọng điểm du lịch, dịch vụ và kinh tế biển của Thành phố”⁽³⁾.

Tuy kinh tế Sơn Trà phát triển nhanh song còn thiếu bền vững, nhất là sau 2 năm chịu tác động của đại dịch COVID-19. Quy hoạch và xây dựng hạ tầng ở một số khu vực chưa đồng bộ. Nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ du lịch - dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu. Một bộ phận nhân dân, nhất là ngư dân chưa

được đáp ứng đầy đủ nhu cầu y tế, văn hóa, giáo dục. An ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều phức tạp, nhất là liên quan đến tội phạm là người nước ngoài và ma túy. Năng lực tổ chức quản lý và điều hành của chính quyền trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Công tác vận động quần chúng có mặt chưa đi vào chiều sâu. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn còn bất cập...

Trước yêu cầu *hiện thực hóa khát vọng phát triển*, Đảng bộ quận Sơn Trà tiếp tục nỗ lực thực hiện các biện pháp sau:

Một là, tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, trình độ và khát vọng cống hiến, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích của nhân dân và địa phương. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và sự chống phá của các thế lực thù địch. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội

ngũ đảng viên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng nhằm giữ cho các cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng.

Đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết, hướng vào các nhiệm vụ trọng tâm vừa phát triển kinh tế, vừa phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững an ninh trật tự, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận giữa Đảng với Nhân dân.

Hai là, đổi mới, nâng cao năng lực quản lý của chính quyền. Tiếp tục cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp đến làm ăn, đầu tư tại địa phương; đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín; hệ thống cơ quan hành chính tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ

công mức độ 3 và 4 cho nhân dân. Đổi mới việc quản lý tài chính công, nâng cao năng lực kiểm tra, thanh tra, kiểm soát để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ba là, tăng cường công tác dân vận, phát huy vai trò và sự đồng thuận của nhân dân, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong dân để thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội. Xây dựng mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp vững mạnh, đủ năng lực tuyên truyền, vận động, thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý cho cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiếp tục làm nòng cốt trong tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn.

(1) *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2. NXB CTQG-ST, H.2021, tr.336.* (2) *Bộ Chính trị, Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24-1-2019 về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.* (3) *Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu lần thứ VI Đảng bộ quận Sơn Trà nhiệm kỳ 2020-2025* □

Hoan nghênh bạn đọc phê bình Tạp chí

Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Lời Tòa soạn: Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”. Tạp chí Xây dựng Đảng xin trân trọng giới thiệu loạt bài 4 kỳ “Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân trong sạch, vững mạnh” của nhóm tác giả PGS. Trần Đình Huỳnh - TS. Nguyễn Thị Tố Uyên.

Bài 3

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HÀNH PHÁP

Quyền hành pháp là một trong ba quyền trong cơ cấu quyền lực Nhà nước, bên cạnh quyền lập pháp và quyền tư pháp. Quyền hành pháp do các cơ quan hành chính nhà nước thực thi bảo đảm hoàn thành chức năng và nhiệm vụ của mình. Vì thế có thể coi hành chính là hành pháp trong hành động. Bộ máy hành pháp bao gồm Chính phủ - cơ quan hành chính nhà nước cao nhất và cơ quan hành chính các cấp.

1. Sự thống nhất về mục tiêu chính trị và hành chính nhà nước

Chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định vấn đề cơ bản nhất của chính trị là chính quyền nhà nước, là giai cấp vô sản phải nắm lấy quyền lực nhà nước. Trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n đã viết: “Quyền lực chính trị, theo đúng nghĩa của nó, là bạo lực có tổ chức của một giai cấp để trấn áp một

giai cấp khác”⁽¹⁾. V.I.Lê-nin cho rằng chính quyền nhà nước là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội, là máu chót của chính trị; cuộc cách mạng chính trị do giai cấp tiên tiến khởi xướng, rốt cuộc là phải xác lập được quyền thống trị của giai cấp ấy. Chính quyền nhà nước là công cụ của giai cấp cầm quyền và pháp luật nhà nước ban hành, là ý chí chính trị của giai cấp cầm quyền được đề lên thành luật. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, máu chót của vấn đề chính trị ở Việt Nam trong những năm đầu của thế kỷ XX là giành và giữ vững chủ quyền quốc gia, là thực hiện dân chủ kiểu mới, là làm cho nhân dân thực sự làm chủ cả vật chất lẫn tinh thần, là một Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc, là làm cho nước mạnh, dân giàu và làm bạn với tất cả các nước trên tinh thần hòa hiếu, tôn trọng chủ quyền và hợp tác cùng có lợi.

Hành chính nhà nước thống nhất với mục tiêu của đảng chính trị nhưng có sự khác biệt

về phương thức hoạt động. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khai sinh nền cộng hòa dân chủ Việt Nam và đặt cơ sở vững chắc cho việc xây dựng nền hành chính hiện đại. Trong suốt cuộc đời của Người, đặc biệt 24 năm vừa giữ chức vụ cao nhất trong Đảng, vừa là nguyên thủ quốc gia, trong đó 15 năm (1945-1960) trực tiếp đứng đầu Chính phủ, không những trên quan điểm, tư tưởng, lý luận, mà quan trọng hơn là trong lãnh đạo, tổ chức và điều hành mọi hoạt động của Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều khẳng định: Sự thống nhất giữa mục tiêu chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam và của cơ quan hành chính nhà nước là thực hành một chế độ dân chủ kiểu mới - dân chủ nhân dân ở Việt Nam, một chế độ mà “mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”, đều thuộc về nhân dân lao động và quốc gia, dân tộc Việt Nam. Chính phủ phải là công bộc của nhân dân.

Giành và giữ vững chủ quyền quốc gia, lo cho dân, cho nước trong đời sống thường nhật cũng như trong hoạt động mưu cầu hạnh phúc, tự do là trách nhiệm chung của Đảng và Chính phủ. Sự thống nhất giữa mục tiêu chính trị của Đảng và mục tiêu của việc thực thi quyền hành pháp của cơ quan hành chính các cấp chỉ vì lợi ích của nhân dân. Đó chính là mục tiêu lý tưởng của Đảng và cũng là mục tiêu chính trị của nền hành chính - một nền hành chính dân chủ, của dân và vì dân. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽²⁾.

Hành chính và chính trị *khác biệt về phương thức hoạt động*. Công tác ở các cơ quan của Đảng hay công tác ở các cơ quan hành chính nhà nước đều là làm cách mạng. Song, cách

mạng bao gồm nhiều công việc, nhiều nghề nghiệp khác nhau. Công tác chính trị là một nghề. Hành chính cũng là một nghề. Nghề nào có nghiệp vụ, có cách làm việc của nghề ấy. Do đó, được phân công làm nghề gì, cần chuyên môn nào thì đều phải học tập thành thực nghề ấy. Bất cứ cán bộ của Đảng hay cán bộ, công chức, viên chức khối chính phủ ai cũng phải vững về chính trị, giỏi về chuyên môn. Hồ Chí Minh chỉ rõ, phải huấn luyện nghề nghiệp cho các loại cán bộ, “phải thực hành khẩu hiệu: làm việc gì, học việc ấy, vô luận ở quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, tổ chức, tuyên truyền, công an,... cán bộ môn nào phải thạo công việc ở trong môn ấy”. Việc huấn luyện chính trị thì “môn nào cũng phải có. Nhưng phải tùy theo mỗi môn mà định nhiều hay ít. Thí dụ: cán bộ chuyên môn về y tế, về văn nghệ, v.v... thì ít hơn. Cán bộ tuyên truyền, tổ chức, v.v... thì phải nghiên cứu chính trị nhiều hơn”⁽³⁾. Tóm lại, mục tiêu chính trị là thống nhất nhưng nội dung và phương thức tác nghiệp của Đảng và của hành chính nhà nước có sự khác biệt.

2. Dân chủ và chuyên chính trong hoạt động hành chính nhà nước

Khi nói tới bản chất của nền hành chính nhà nước là nói tới bản chất của chế độ, mối quan hệ giữa dân chủ và chuyên chính. Bản chất của nền hành chính luôn phụ thuộc vào bản chất của Nhà nước. Trong nhiều trường hợp, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường dùng khái niệm “tính chất” như một từ đồng nghĩa với “bản chất”. Người viết: “Tính chất của một Nhà nước là: Trong Nhà nước ấy, giai cấp nào thống trị, giai cấp nào bị thống trị. Nhà nước ấy bảo vệ lợi ích của giai cấp nào...”. Với nước ta, Người khẳng định: “Tính chất của nó là nhân dân dân chủ chuyên chính... trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân, tức là của các giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân

tộc. Bốn giai cấp ấy do giai cấp công nhân lãnh đạo, lấy công nông liên minh làm nền tảng, đoàn kết các giai cấp dân chủ và các dân tộc trong nước để thực hành dân chủ chuyên chính”⁽⁴⁾.

Bản chất nhà nước quyết định bản chất của tất cả các nhánh quyền lực của nó. Nhân dân dân chủ chuyên chính là bản chất của nền hành chính Việt Nam. Nó đã được quy định ngay từ bản Hiến pháp đầu tiên (năm 1946) của nước ta do đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì soạn thảo và đã được Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua. Nhân dân dân chủ chuyên chính là bản chất của nền hành chính Nhà nước Việt Nam. Nó định hướng cho mọi hoạt động của Chính phủ và của UBND các cấp. Chính phủ và UBND các cấp phải là đầy tớ thật trung thành của nhân dân, nghĩa là phải làm việc cho nhân dân và phải làm thật tốt.

3. Phương thức hoạt động của nền hành chính

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ngay từ khi thành lập Chính phủ đầu tiên (năm 1946), phương thức hoạt động hành chính phải tuân theo các quy phạm pháp luật. Là Chủ tịch nước kiêm Thủ tướng Chính phủ, Hồ Chí Minh chỉ đạo xây dựng các quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hành chính từ Trung ương đến địa phương. Chỉ tính trong 2 năm đầu của chế độ mới (1945-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành 181 sắc lệnh, hầu hết là về tổ chức, quy chế, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương và ủy ban hành chính các cấp. Đây là những văn bản đặt nền móng xây dựng quy chế hoạt động hành chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ các quy phạm ấy không thể nhất thành bất biến mà phải thường xuyên đổi mới phương thức làm việc

của các cơ quan thuộc Chính phủ cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ. *“Công tác mới nhiều, phức tạp, khó khăn. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, về mặt nhận thức phải toàn diện, đồng thời lại phải có sự nghiên cứu tỉ mỉ từng bộ phận. Trong khi tiến hành công tác phải có sự “phân công rành mạch” nhưng lại phải có “phối hợp ăn khớp”, chỉ đạo chặt chẽ và khéo léo, mỗi bộ, mỗi ngành phải chuẩn bị kế hoạch hoạt động và cán bộ để thực hiện kế hoạch đó”*⁽⁵⁾. “Phân công rành mạch”, “phối hợp ăn khớp”, “chỉ đạo chặt chẽ, khéo léo” phải được coi là một triết lý hành động của hệ thống chính trị nói chung và của hoạt động hành chính nhà nước nói riêng.

Bất cứ một hoạt động xã hội nào mang tính hệ thống thì cũng phải có sự “phân công rành mạch”. Hoạt động của hệ thống chính trị, của Nhà nước và hoạt động hành chính nhà nước tuy nội dung và cách thức khác nhau song cùng thống nhất ở mục tiêu chính trị nên tất nhiên phải có sự phối hợp. Ví như những người thợ mộc tài hoa khi cùng thiết kế và thi công một căn nhà gỗ, họ phải “phân công rành mạch” ai làm cột cái, cột con, đầu là ngoàm, là đố... nhưng tất cả đều phải có ý thức “phối hợp” để lắp sao cho “ăn khớp”, nếu không sẽ vênh vẹo, khập khiễng, thậm chí hỏng cả cái nhà mà họ định xây dựng. Làm thế nào để cho sự “phối hợp” ấy “ăn khớp” với nhau? Đó chính là “chỉ đạo chặt chẽ và khéo léo” của bác “thợ cả” tài ba. Nói một cách cụ thể là vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước. Trong chỉ đạo phải thấy ưu điểm mà phát huy, nhưng thấy khuyết điểm thì phải kiên quyết sửa, sửa tận gốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng trong chỉ đạo cũng giống như người thầy thuốc chữa bệnh, phải có thầy thuốc tài giỏi, công tâm, công minh, chỉ rõ căn nguyên của bệnh tật, tìm ra được căn nguyên rồi thì phải cắt thuốc đúng bệnh. Ngày 26-11-1962, dự Hội nghị bàn về

thu chi tài chính năm 1963, Người đã phát biểu: “Điều rất tốt là ta đã thấy được khuyết điểm, thấy được các mặt không cân đối, thấy được sự lãng phí sức người, sức của, nhưng thấy được bệnh rồi, mấy người thầy thuốc lại phải ngồi lại tìm đơn thuốc mà chữa, chứ cứ nói mãi mà cứ chấp chấp, vá vá thì không được. Cần có một số đồng chí cương quyết tìm ra bài thuốc cho bệnh, tìm ra được rồi thì phải cắt thuốc không thì năm nào cũng nói đi, nói lại mãi”⁽⁶⁾.

Hoạt động quản lý là chỉ huy, điều hành, ra lệnh, là bắt buộc đối tượng quản lý phải phục tùng. Song, nền hành chính dân chủ, vì dân thì trong hoạt động công vụ phải trả lời được 2 câu hỏi: “Vi ai mà làm, đối ai mà phụ trách?”. Theo Hồ Chí Minh, câu trả lời chỉ có một: Nhân dân. Người đã chỉ ra rằng không ít cơ quan hành chính “khi gặp mỗi công việc không biết tìm đủ cách giải thích cho dân hiểu. Cho nên những việc trực tiếp lợi cho dân như đắp đê, hộ đê, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ v.v... cán bộ chỉ làm theo cách hạ lệnh, cách cưỡng bức. Kết quả dân không hiểu, dân oán thì có gì lạ đâu? Một thí dụ rất tầm thường, dễ hiểu: bánh ngọt là một thứ ngon lành, nhưng đem bánh ngọt bắt người ta ăn, nhét vào miệng người ta, thì ai cũng chán”⁽⁷⁾.

Hồ Chí Minh căn dặn các cơ quan của Đảng, Nhà nước, mọi người: “Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: Dân là tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ. Nhưng trước hết cần phải chịu khó tìm đủ cách giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là vì lợi ích của họ mà làm”⁽⁸⁾. Người đã yêu cầu các cơ quan của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các cơ quan hành chính phải sửa đổi *thói không phụ trách “quá hữu”* và *thói không phụ trách “quá tả”*. *Thói không phụ trách “quá hữu”* là thói làm việc giáo điều, máy móc, không dám sửa đổi lỗi lầm làm việc cũ lỗi thời “chỉ

khư khư giữ nếp cũ. Cái không hợp cũng không dám sửa bỏ, cái cần thiết cũng không dám đặt mới”. *Thói không phụ trách “quá tả”* là không suy nghĩ chín chắn, so sánh kỹ càng, hôm nay đặt ra cái này, hôm sau sửa lại cái khác, làm cho quần chúng hoang mang”⁽⁹⁾. *Thói không phụ trách “quá hữu”* và *“quá tả”* là cứ làm theo ý muốn chủ quan của cơ quan hành chính rồi cột vào cổ quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi đó là “khoét chân cho vừa giày. Chân là quần chúng. Giày là cách tổ chức và làm việc của ta”. Người chỉ ra một lẽ phải đương nhiên đơn giản mà các cơ quan, các nhà quản lý phải chú ý là: “Ai cũng đóng giày theo chân. Không ai đóng chân theo giày”⁽¹⁰⁾.

Một trong những vấn đề mà Chủ tịch Hồ Chí Minh coi là khuyết điểm lớn trong các ủy ban hành chính là thiếu óc tổ chức. Trong các công sở hành chính, sự phân công, phân nhiệm không rõ ràng, không đặt tâm lực vào những việc cơ bản mà chỉ quanh quẩn vào ra với những công việc vụn vặt, không phải chỉ ở cấp chuyên viên, cán sự, nhân viên mà ngay cả cán bộ lãnh đạo cũng loanh quanh, không biết cách tổ chức công việc một cách khoa học. Hồ Chí Minh đã nhận xét: “Vào trụ sở một ủy ban nhân dân, người ta nhận thấy ngay sự lộn xộn trong việc xếp đặt bàn giấy... Trong một ủy ban, nhiều khi có người rất rỗi rãi, cả ngày chỉ chạy ra, chạy vào cho có chuyện, có người lại bù đầu, rối óc vì một mình phải kiêm đến mấy việc... Chia công việc không khéo thành ra bao biện... Có kế hoạch làm việc nhưng sắp đặt công việc không khéo, phân công không sáng suốt thì việc cũng đến hỏng...”⁽¹¹⁾.

Thiếu tinh thần tự động là một khuyết điểm cần phải phê phán. Tự động không phải là tự tiện mà là năng động, sáng tạo theo phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, nghĩa là trung thành với nguyên tắc: Việc gì có lợi cho dân ta phải cố gắng làm, việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh. Trong các cơ quan hành

chính không ít nơi “khi có công tác thì đem thi hành một cách máy móc. Khi làm xong việc lại chỉ ngồi không, không chịu bới việc ra làm nữa cứ ý ra như xe bò lên dốc, không có người đẩy là y như đứng lại”⁽¹²⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc phê bình các ủy viên ủy ban hành chính, không biết tự động suy nghĩ, phát huy sáng kiến để giải quyết công việc sao cho có hiệu quả. “Hễ gặp khó một tí là xin ý kiến cấp trên, là du đẩy cho người khác. Thấy khó thì tránh, thấy lợi cho cá nhân hay bộ phận mình thì tìm cách “xoay xoả” thành ra rơi vào tình trạng có khi không làm đúng chức trách của mình, không dám quyết định việc gì dứt khoát, lại có khi lạm quyền, không coi kỷ luật chính trị vào đâu, muốn làm gì là cứ tự ý làm bừa đi, chẳng bàn hỏi, thảo luận với ai, không theo pháp luật...”⁽¹³⁾. Tệ hại nhất là không có người phụ trách cá nhân, việc gì cũng chung chung, không phân công người trực tiếp, để rơi vào tình trạng “ai cũng phụ trách mà không ai phụ trách”⁽¹⁴⁾. Tinh thần phụ trách công việc, ra sức hoàn thành nhiệm vụ với hiệu lực và hiệu quả cao là thước đo tư cách của cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan hành chính. Với Hồ Chí Minh, bất cứ ai, bất cứ cơ quan nào, nếu không làm tròn nhiệm vụ cũng đều là xấu xa, đáng lên án. Người lên án thói chạy theo địa vị, nhưng không chịu gắng sức làm tốt nhiệm vụ được giao. Người tuyên bố: “Bộ trưởng mà không làm tròn nhiệm vụ là tội”⁽¹⁵⁾. Công sở hành chính của ta vẫn hay quen thói tùy tiện “công văn túi áo, báo cáo túi quần”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê bình việc tùy tiện, hủy bỏ những hồ sơ cũ là hành động phá hoại, có ảnh hưởng tới việc kiến thiết quốc gia.

4. Nhân sự hành chính

Hồ Chí Minh có rất nhiều chỉ thị cụ thể về nhân sự hành chính nhà nước. Người đã có yêu cầu rất cao đối với đội ngũ công chức, viên chức nhà nước nhằm xây dựng một Chính phủ

liêm khiết, một nền hành chính kiểu mới mạnh mẽ, trong sạch, là “công bộc” của nhân dân. Mặc dù chính quyền Nhà nước non trẻ vừa mới ra đời đã phải đảm đương sứ mệnh dẫn dắt toàn dân bước vào cuộc kháng chiến với biết bao khó khăn, hiểm nghèo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký 2 Sắc lệnh xây dựng đội ngũ công chức. Đó là Sắc lệnh số 188/SL ngày 29-5-1948 sửa đổi chế độ công chức và đặt các thang lương cho công chức; Sắc lệnh số 76/SL ngày 20-5-1950 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành quy chế công chức. Nội dung của Bản Quy chế công chức đã thể hiện rõ tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự tôn vinh tài năng của công chức và đòi hỏi họ phải có đủ yêu cầu về lòng trung thành với Tổ quốc, đạo đức và khả năng để hoàn thành các công vụ được giao.

Thực hiện Sắc lệnh số 76/SL và Bản Quy chế công chức, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn các cơ quan Chính phủ ấn định các kỳ thi tuyển viên chức vào các ngạch bậc hành chính. Trong các kỳ thi tuyển công chức, bắt buộc thí sinh phải thi 10 môn cơ bản, những môn ấy rất thiết thực với việc tác nghiệp của cán bộ quản lý, công chức, viên chức hành chính. Nội dung của các kỳ thi tuyển được quy định chặt chẽ, cụ thể và thiết thực với việc tác nghiệp hành chính. Nó thể hiện rõ tư tưởng và chủ định của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ ta về xây dựng một nền hành chính kiểu mới, chính quy và hiện đại.

5. Đạo đức công chức

Để trở thành người có đạo đức công chức thì trước hết phải có đạo đức làm người (tu đức) và đạo đức công dân (công đức). Hồ Chí Minh đồng nhất đạo đức cách mạng với đạo đức công chức, bởi Người coi hoạt động trong các cơ quan nhà nước, trong hệ thống hành chính các cấp cũng là làm cách mạng. Đạo đức cách mạng là hệ thống các mối quan hệ cơ bản và nội dung của các mối quan hệ đó mà người

cán bộ, công chức phải rèn luyện để ứng xử với bản thân, với người, với đoàn thể, với Nhà nước và Nhân dân. Tất cả cán bộ, dù làm công tác đảng hay công tác chính quyền, dù chiến đấu ở tiền phương hay lao động trên các công trường, nhà máy đều là làm cách mạng, đều do yêu cầu của công việc mà tổ chức phân công. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ đạo đức cách mạng bao gồm cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, trung, hiếu... Người yêu cầu những người cách mạng “vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng”⁽¹⁶⁾.

6. Chống chủ nghĩa cá nhân

Chống chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu...) là cuộc đấu tranh giữ gìn, bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được. Đảng, Nhà nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta cần phải thấm thía cái giá của sự hy sinh, gian khổ để giành độc lập, tự do, để có ngày hôm nay. “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại có sức hấp dẫn lớn không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân...”⁽¹⁷⁾.

Chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện của nó là kẻ thù bên trong của mỗi con người, nhất là người cách mạng, nó là “giặc nội xâm” chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nó quây phá, làm cho chế độ chính trị biến dạng, làm cho pháp luật bị lơ lửng trên không, làm giảm uy tín của Chính phủ, làm cho lòng dân không yên, làm cho quyền lực nhà nước bị tha hoá từ chỗ Chính phủ là của dân đến trở thành kẻ đối lập với nhân dân. Mất nhân dân là mất tất cả. Tham nhũng đã và đang là một nguy cơ và việc chống nó sẽ liên quan đến sự tồn vong của chế độ ta. Trong cuộc đấu

tranh này, tính chất gay go, quyết liệt của nó diễn ra phức tạp, tinh vi và dai dẳng, khác hẳn cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Nó thoát ẩn, thoát hiện, lẫn lộn giữa trắng và đen, thiện và ác, nó ở trong mỗi chúng ta, là bạn, là cấp trên, cấp dưới của ta, nó cho ta cái lợi cụ thể, trước mắt, dụ dỗ, mua chuộc, nó chính là “cái bả vinh hoa” lôi cuốn mỗi người từng bước dần thân vào vòng tội lỗi. Vì vậy, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân phải là một cuộc vận động cách mạng sâu rộng, lấy giáo dục là chính, đồng thời phải trừng phạt thích đáng những phần tử không chịu tự giáo dục, khước từ sự giáo dục của Đảng và không chấp hành pháp luật.

Đoàn kết, khoan dung không có nghĩa là bao che, càng không thể “nhẹ trên, nặng dưới”, phải công minh, công tâm, công bằng, minh bạch trong kỷ luật, trừng phạt đối với ai mắc sai lầm mà không chịu “cải tà quy chính”. Với cương vị là Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã ký lệnh ân xá cho nhiều người hối cải và có quyết tâm sửa chữa, nhưng Người cũng đã từng bác đơn và ký án tử hình đối với những kẻ tội phạm, kể cả cán bộ cao cấp để giữ nghiêm phép nước. Với Hồ Chí Minh, trừng phạt cũng là một phương pháp giáo dục để bảo vệ “oai tín” của Chính phủ và để “yên lòng dân”.

Giáo dục và trừng phạt đồng thời khuyến khích những người tốt càng tận tụy và càng gương mẫu trong việc phục vụ nhân dân. Phải tuyên dương, khen thưởng và bảo vệ những người dũng cảm đấu tranh. Cần phải phát động cho được phong trào quần chúng đồng lòng và kiên quyết, để ai cũng thấy cần có trách nhiệm, bổn phận tham gia vào cuộc đấu tranh khó khăn, phức tạp ấy như là một tiêu chí đạo đức của con người mới trong xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Người chỉ rõ: Điều đáng chú ý ở đây không phải là thằng kẻ trộm. Đáng chú ý là những người xung quanh biết nó là kẻ trộm, chẳng những không chống mà lại im

lặng, không dừng cảm đầu tranh chống lại nó. “Biện pháp ấy là gây nên một cuộc vận động trong công nông chống trộm cắp; làm cho lũ trộm cắp “đường hoàng” cũng như trộm cắp kín đáo - không sống còn được”⁽¹⁸⁾ □

(1) C.Mác và Ph.Ăng-ghen toàn tập, NXB CTQG, H.2002, tập 4, tr.628. (2) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 15, tr.622. (3) Sách

đã dẫn (sđd), tập 5, tr.311. (4) Sđd, tập 8, tr.262. (5) Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, NXB Thông tin - Lý luận, H.1995, tập 5, tr.508. (6) Sđd, tập 8, tr.328. (7) Sđd, tập 5, tr.285-286. (8) Sđd, tập 5, tr.286. (9) Sđd, tập 5, tr.286. (10) Sđd, tập 5, tr.288. (11) Sđd, tập 4, tr.42. (12) Sđd, tập 4, tr.44. (13) Sđd, tập 4, tr.44-45. (14) Sđd, tập 13, tr.253. (15) Sđd, tập 13, tr.275. (16) Sđd, tập 11, tr.607. (17) Sđd, tập 15, tr.672. (18) Sđd, tập 7, tr.369.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

(Tiếp theo trang 12)

trật tự, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Sau thời gian thực hiện “Đăng ký và giao việc đột phá, đổi mới”, nhiều đồng chí có cách làm sáng tạo, phù hợp với thực tiễn, có sản phẩm cụ thể, đặc biệt là nhiều việc vướng mắc, khó khăn, thậm chí kéo dài nhiều năm đã được giải quyết hiệu quả, dứt điểm, tạo hiệu ứng tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Phát huy kết quả đạt được, giai đoạn 2021-2025 này BTV Tỉnh ủy chủ trương mở rộng đối tượng đến các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Thường trực các huyện ủy, thành ủy việc đăng ký giao việc đột phá, đổi mới không chỉ trong 1 năm mà giao việc cho cả nhiệm kỳ.

Cao Bằng đã ban hành Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 20-4-2021 của BTV Tỉnh ủy hướng dẫn xây dựng Chương trình hành động đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026. Trong đó đã cụ thể hóa việc xây dựng Chương trình hành động cá nhân gắn với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và chức danh quy hoạch. Đối với cán bộ lãnh đạo diện BTV Tỉnh ủy quản lý yêu cầu phải xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, đây là cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ

hàng năm và cả nhiệm kỳ. Đối với cán bộ trước khi luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải xây dựng chương trình hành động của cá nhân theo yêu cầu vị trí chức danh dự kiến sẽ đảm nhiệm và bảo vệ chương trình hành động trước tập thể BTV Tỉnh ủy để xem xét, cho ý kiến, đây cũng là điều kiện, xem xét trước khi quyết định bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.

Tại **Yên Bái**, kết quả kiểm điểm sẽ gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, đảng viên và người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao trong năm. Thực hiện cơ chế lãnh đạo theo hướng “giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm”.

Từ thực tiễn kinh nghiệm của các tỉnh miền núi phía Bắc có thể thấy, để triển khai tốt công tác tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ nơi đây cần thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Quy hoạch phải gắn với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, đặc biệt là cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người DTTS. Phải đổi mới trong bố trí, sử dụng cán bộ theo phương châm đúng người, đúng thời điểm, đúng việc, đúng sở trường, đúng nơi để phát huy hết tài năng, tinh thần nhiệt tình, hăng hái của cán bộ □

ĐỂ HIỆN THỰC HÓA CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

*Lời Tòa soạn: Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tu tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Tạp chí Xây dựng Đảng xin trân trọng giới thiệu loạt bài 5 kỳ “Để hiện thực hóa con đường phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” của PGS. **Trần Đình Huỳnh**, nghiên cứu viên cấp cao, nguyên Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng.*

Bài
1

PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM PHỒN VINH, HẠNH PHÚC TỪ NHẬN THỨC ĐẾN HÀNH ĐỘNG

Sinh ra với danh hiệu cao quý CON NGƯỜI, tất nhiên phải sống và tồn tại. Nhưng tồn tại chỉ là hiện hữu. CON NGƯỜI khác loài vật là có linh hồn, suy nghĩ, mục đích, lý tưởng, khát khao và mơ ước, hy vọng và mong chờ - gọi chung là khát vọng. Khát vọng chân chính luôn mang nặng một sứ mệnh thiêng liêng là ý thức trách nhiệm, bắt buộc con người phải nỗ lực, gắng gỏi, gánh vác để biến ước mơ thành hiện thực. Khát vọng muôn đời của con người là được sống trong hòa bình, hạnh phúc, tự do. Nhưng con đường đi tới đó muôn dặm, gặp ghềnh gian khổ. Đặc điểm nổi bật của khát vọng Việt Nam là đi từ nhận thức đến hành động, từ hiểu biết để tin tưởng và đã tin thì quyết làm đúng như C.Mác đã từng khẳng định: Cách mạng phải có đầu óc và nhiệt tình.

Tiếp bước cha anh, Chủ tịch Hồ Chí Minh

đã sớm có khát vọng cao cả là giành lại độc lập, tự do cho nước Việt Nam từ tay ngoại bang, khi ấy là bọn thực dân Pháp và phong kiến tay sai. Bác Hồ bắt đầu thực hiện khát vọng ấy bằng việc tìm hiểu thấu, dần thân và tự xác định trách nhiệm. Sau này, Người nhớ lại: “Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những từ ấy”⁽¹⁾.

Song hành trên con đường tìm hiểu và nhận biết của Bác là hành động. Năm 16 tuổi (1906), phản kháng chế độ bóc lột của thực dân Pháp nên Bác đã tham gia biểu tình chống thuế trong phong trào nông dân ở Thừa Thiên. Năm 21 tuổi (1911), chỉ với sức trẻ, chí khí quật cường và lòng dũng cảm, Bác quyết ra

nước ngoài và đến nước Pháp, nơi ra đời của Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền với mục tiêu: TỰ DO - BÌNH ĐẲNG - BÁC ÁI để "... xem họ làm như thế nào, trở về giúp đồng bào ta"⁽²⁾. Khi đến nước Pháp, chứng kiến cuộc sống nghèo khổ, bất công trong xã hội, một câu hỏi lớn lại được đặt ra trong đầu óc chàng thanh niên ham hiểu biết ấy: Tại sao người Pháp không "khai hóa" đồng bào của họ trước khi đến "khai hóa" chúng ta?

Bác Hồ tìm đến xứ sở cờ hoa, nơi có tượng Nữ thần Tự do mà người Pháp đã trao tặng cho đất nước Hoa Kỳ, nơi ra đời Bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ. Nhưng thực tiễn của xã hội Mỹ đã dẫn Người đến chân tượng Nữ thần Tự do để rồi viết ra những câu hỏi mà cho đến hôm nay nước Mỹ vẫn chưa có lời giải đáp: "Ánh sáng trên đầu thần Tự do tỏa rộng khắp trời xanh, còn dưới chân tượng thần Tự do thì người da đen đang bị chà đạp. Bao giờ người da đen được bình đẳng với người da trắng? Bao giờ có sự bình đẳng giữa các dân tộc? Và bao giờ phụ nữ được bình đẳng với nam giới?". Bác tìm đến nước Anh, nhận quét tuyết để lấy tiền sống và học tiếng Anh, ngôn ngữ thông dụng trên thế giới, để có thêm một ngoại ngữ dùng làm chìa khóa mở kho tàng kiến thức của nhân loại. Ở đây, khi làm bồi bàn trong những khách sạn lớn, Bác có điều kiện làm quen với các nhà bác học và các văn nghệ sĩ danh tiếng.

Cuối năm 1917 (27 tuổi) Bác trở lại Pa-ri - thủ đô nước Pháp, trung tâm thông tin của thế giới. Ở đây, Bác có nhiều cuộc tiếp xúc với các nhà văn hóa, trí thức và bắt đầu tham gia các buổi sinh hoạt chính trị. Với hành trang kiến thức đã thu lượm được, năm 1919, với cái tên Nguyễn Ái Quốc, Bác quyết định gia nhập Đảng Xã hội Pháp với nhận thức rằng: Đây là tổ chức duy nhất bên bờ nước tôi, tổ chức theo đuổi lý tưởng cao quý *Tự do - Bình đẳng - Bác ái*.

Hành động mang tính đột phá trên con đường giành độc lập, tự do cho Tổ quốc là tham gia Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, là một tác giả chính của *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* gửi Hội nghị Véc-xây đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Không thể bằng lòng với những lời hứa suông của Đảng Xã hội Pháp, nói nhưng không hành động ủng hộ lợi ích của nhân dân thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc tìm đến với chủ nghĩa Lê-nin và Quốc tế III. Năm 30 tuổi (1920) Nguyễn Ái Quốc trở thành thành viên tham gia sáng lập Đảng Cộng sản và chính thức gia nhập hàng ngũ đội tiên phong quốc tế đấu tranh cho độc lập, tự do của các dân tộc bị áp bức.

Năm 31 tuổi (1921) Bác đã công bố hai bài báo có tên là *Đông Dương* viết bằng tiếng Pháp đăng trên *Tạp chí Cộng sản* (La Revue Communiste) với những lời tuyên bố về niềm tin vào sức sống của người Đông Dương: "Người Đông Dương mặc dù bị thực dân Pháp ra sức đầu độc cả về tinh thần lẫn thể xác. Nhưng không, người Đông Dương không thể chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi. Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương... Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến". Tiếp theo, Người chỉ ra trách nhiệm của những người cộng sản: "Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy thời cơ đó mau đến. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi. Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi"⁽³⁾. Tìm được học thuyết cách mạng chỉ đường, Người vui mừng, ngồi trong phòng một mình mà như muốn hô to, kêu gọi

đồng bào mình: Đây chính là cái cần thiết cho chúng ta, là vũ khí giúp chúng ta trên con đường đấu tranh giành độc lập, tự do. Người học hỏi, nghiên cứu, vận dụng vào thực tiễn, Người phân tích điều kiện địa lý, lịch sử của châu Á và Đông Dương để khẳng định: “Chế độ cộng sản có thể áp dụng được ở châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng”⁽⁴⁾. Đồng thời, Người nêu trách nhiệm tuyên truyền Chủ nghĩa Mác-Lênin của những người cộng sản để họ biết đem sức dân ta mà giải phóng cho ta.

Năm 32 tuổi (1922), Người tích cực hoạt động để xúc tiến việc thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa, tham gia vào BCH và làm Ủy viên thường trực của Hội Liên hiệp thuộc địa. Người đã sáng lập tờ báo *Người cùng khổ* (Le Paria) có tiêu đề là Diễn đàn của các dân tộc thuộc địa và mục đích là đấu tranh “vì lợi ích của công lý, sự thật và tiến bộ. “Báo Le Paria là vũ khí để chiến đấu. Sứ mạng của nó đã rõ ràng: Giải phóng con người”⁽⁵⁾. Báo kêu gọi nhân dân các dân tộc thuộc địa đoàn kết lại để đấu tranh cho sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ, hô hào họ tổ chức lại nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức khỏi những lực lượng thống trị, thực hiện tình yêu thương và hữu ái. Ngày 24-5-1922, Hội đồng nghiên cứu vấn đề thuộc địa của Hội Liên hiệp thuộc địa thông qua Tuyên ngôn do Nguyễn Ái Quốc thảo. Tuyên ngôn có đoạn viết: “Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”. Cuối cùng, Tuyên ngôn kêu gọi: “Hỡi các bạn bị áp bức ở chính quốc! Giai cấp tư sản trong nước các bạn đã lừa dối các bạn, dùng các bạn làm công cụ đi xâm lược đất nước chúng tôi. Ngày nay, vẫn dùng cái chính sách quỷ quyệt ấy, giai cấp tư sản nước các bạn lại định dùng

chúng tôi để đàn áp mọi cố gắng tự giải phóng của các bạn”. “Đứng trước chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi chúng ta là thống nhất, các bạn hãy nhớ lời kêu gọi của Các Mác: Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại”⁽⁶⁾.

Vượt qua bao hiểm nguy, gian khó, năm 1930, 40 tuổi, với tư cách Ủy viên của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc hợp nhất các tổ chức cộng sản ở trong nước, sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó đến nay nước ta đã có một Đảng chân chính cách mạng, tiên phong dẫn lối chỉ đường. Năm 1945, khát vọng cháy bỏng qua hàng thế kỷ của cả dân tộc đã được Đảng Cộng sản Việt Nam mà đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh đã trở thành hiện thực: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với tiêu ngữ là Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, một nhà nước dân chủ được thành lập sớm nhất Đông Nam Á.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khát khao xây dựng một đất nước có thể sánh vai với các cường quốc năm châu. Từ khi còn là một thanh niên yêu nước, Người khát khao tìm con đường cứu nước và giải phóng dân tộc, để rồi 34 năm sau, khát khao ấy trở thành hiện thực: Nước Việt Nam có tên trên bản đồ thế giới. Trên cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã bày tỏ niềm tin tưởng của mình vào thế hệ trẻ với khát vọng xây dựng một đất nước phồn vinh, hạnh phúc: Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu. Trong suốt 24 năm là lãnh tụ của dân tộc, Người bền bỉ thực hành đạo đức cách mạng, nêu một tấm gương sáng về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Tâm nguyện cuối cùng của Người là khát vọng “... xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất,

độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Ngót một thế kỷ đã qua dưới ngọn cờ Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vượt qua chính mình, vững vàng dẫn dắt dân tộc ta làm nên lịch sử, từng bước thực hiện khát vọng xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, hòa bình, dân giàu nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng cụm từ “khát vọng phát triển” được đề cập đến với nhiều nội dung phong phú, thiết thực, phản ánh nhận thức mới, có kế thừa và phát triển từ truyền thống của dân tộc đến tinh hoa của thời đại. Trong chủ đề Đại hội, khát vọng Việt Nam được thể hiện như một tuyên bố chính trị: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng XHCN”.

Các quan điểm và định hướng phát triển trong Báo cáo chính trị nhấn mạnh: “Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước...”; “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển; phát huy dân chủ XHCN, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam...”. Đại hội xác định rõ vấn đề quan trọng, có ý nghĩa chiến lược lâu dài: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng

công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội...”; “Tăng cường xây dựng con người và nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc... khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển...”.

Đại hội nêu 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược, trong nhiệm vụ thứ tư chỉ rõ: “Khơi dậy khát vọng phát triển Việt Nam cường thịnh, phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...”. Đột phá thứ hai nhấn mạnh: “Phát triển nguồn nhân lực... đổi mới sáng tạo, khơi dậy khát vọng phát triển, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam”. Đảng ta tin tưởng rằng: Với khát vọng vươn lên mãnh liệt, quyết tâm chính trị cao, nhất định đất nước ta sẽ lập nên những kỳ tích mới vì một nước Việt Nam cường thịnh, cùng tiến bước sánh vai với cường quốc năm châu.

Khát vọng phát triển của Đảng là khát vọng Việt Nam đổi mới, dân tộc Việt Nam cường thịnh, văn minh, nhân dân hạnh phúc, là khát vọng thiêng liêng, lớn lao, hòa hợp ý Đảng - lòng Dân, tạo sự đồng tâm, nhất trí của toàn thể nhân dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đó chính là sự kế thừa và phát triển khát vọng của lãnh tụ Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh mới. Quan điểm về khát vọng phát triển được Đại hội XIII của Đảng thể hiện là sự vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào đường lối, chủ trương của Đảng để xây dựng đất nước trong bối cảnh mới □

(1), (3), (6) *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB CTQG, H.2011, tập 1, tr.461; tr.40; tập 14, tr.192. (2), (4), (5) *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, NXB CTQG, tập 1, tr.45-46, tr.114, tr.137.

Cần cơ chế đột phá ĐỂ THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC PHÁT TRIỂN XỨNG TÂM

ĐINH DƯƠNG

Ngày 9-12-2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua nghị quyết thành lập TP. Thủ Đức thuộc TP. Hồ Chí Minh, có hiệu lực thi hành từ 1-1-2021, trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức. Sau hơn một năm thành lập, đơn vị hành chính đặc biệt này đang cần cơ chế, chính sách mang tính đột phá để phát triển như kỳ vọng.

Thành tựu

TP. Thủ Đức được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ 3 đơn vị hành chính, bao gồm 49,79km² diện tích tự nhiên, 171.311 người của Quận 2; 113,97km² diện tích tự nhiên, 310.107 người của Quận 9 và 47,80km² diện tích tự nhiên, 532.377 người của quận Thủ Đức. Cùng với việc thành lập Thành phố, các đơn vị hành chính cấp xã thuộc TP. Thủ Đức được sắp xếp lại; trong đó, sáp nhập phường An Khánh vào phường Thủ Thiêm.

Bộ máy của Thành phố đã chạy đua với thời gian để kiện toàn, kịp thời tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Trong bối cảnh con dấu mới chưa kịp hoàn thiện, chưa có cơ chế phân cấp quản lý, TP. Thủ Đức đã nhanh chóng kiện toàn công tác nhân sự, hợp nhất nguyên trạng bộ máy hành chính của 3 quận cũ với 36 phường trực thuộc và 631 cán bộ, công chức. Thành phố đã nhanh chóng hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt; xây dựng, ban hành quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị. Đến cuối năm 2021, Thành phố rút gọn bộ máy còn 34 phường và 604 cán bộ, công chức, người hoạt động bán chuyên trách. Chỉ riêng năm 2021, TP. Thủ Đức ban hành 1.592 văn bản liên quan

đến tuyển dụng, điều động, thôi việc, điều chuyển cán bộ, công chức, viên chức và 280 quyết định về thành lập mới, kiện toàn nhân sự các tổ chức tư vấn (hội đồng, ban chỉ đạo, đoàn kiểm tra liên ngành...).

Đến hết năm 2021, TP. Thủ Đức hoàn thành và vượt 25/36 chỉ tiêu kế hoạch năm do Nghị quyết Thành ủy Thủ Đức đề ra. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là hơn 10.350 tỉ đồng, đạt 124% so chỉ tiêu pháp lệnh; thu ngân sách địa phương đạt 182,50% so dự toán và bằng 113,24% so với cùng kỳ năm trước. Tiến độ thực hiện giải ngân các công trình trong năm đạt 96,43%, đạt chỉ tiêu so với kế hoạch TP. Hồ Chí Minh giao; có 4.092 doanh nghiệp thành lập mới, tổng vốn đăng ký 62.255 tỷ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn lên 41.320 doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch, chỉnh trang và phát triển đô thị của thành phố mới tiếp tục chuyển biến. Toàn thành phố đã trồng mới 391.782 cây xanh, đạt tỷ lệ 156,71% so với kế hoạch năm 2021, tạo diện mạo một đô thị hiện đại.

Các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, tổ chức bộ máy mới hình thành, TP. Thủ Đức

đã triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch. Nhiều mô hình tốt, cách làm hay trong kiểm soát dịch bệnh của Thành phố được ghi nhận.

TP. Thủ Đức đã chú trọng công tác cải cách hành chính, triển khai thực hiện Đề án xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025. Trong đó, đã thành lập mới Phòng Khoa học - Công nghệ, mô hình đầu tiên trong cả nước; triển khai thực hiện Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, xúc tiến đầu tư và phát triển khoa học - công nghệ; triển khai ứng dụng GIS trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực kinh tế, cung cấp dữ liệu Siêu thị - Trung tâm thương mại - Chợ và các doanh nghiệp hoạt động ngành nghề (kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ, cửa hàng kinh doanh xăng dầu).

Để thực hiện mục tiêu “Xây dựng TP. Thủ Đức trở thành đô thị thông minh, sáng tạo; có chất lượng sống tốt, văn minh - hiện đại - nghĩa tình; phát triển nhanh bền vững”, UBND TP. Thủ Đức đã triển khai thực hiện hợp tác với các đơn vị của TP. Hồ Chí Minh như Đại học Quốc gia, Khu Công nghệ cao, Sở Khoa học và Công nghệ...

Tháng 9-2021, TP. Thủ Đức ra mắt chính thức Trung tâm điều hành thông minh (IOC) giai đoạn 1 phục vụ điều hành 9 lĩnh vực và 1 phân hệ điều hành quản lý dịch bệnh và phục hồi kinh tế. Đến nay, TP. Thủ Đức đã kết nối, trích xuất và lưu trữ dữ liệu trực tuyến từ các ứng dụng/phần mềm đang được sử dụng vào kho dữ liệu chung của IOC (thông qua các API) cũng như liên kết hệ thống biểu đồ (dashboard) nhằm trực quan hoá dữ liệu phục vụ công tác giám sát. Thành phố cũng hoàn thành xây dựng đề cương “Chương trình nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) giai đoạn 2021-2030”, triển khai trung tâm điều hành thông minh IOC, thành lập trang Zalo, Fanpage của TP. Thủ Đức để kịp thời thông tin

và giải đáp những kiến nghị, thắc mắc của người dân, doanh nghiệp... TP. Thủ Đức đã nhận giải Nhì cuộc thi Sáng tạo TP. Hồ Chí Minh lần thứ 2 năm 2021 với dự án “Ứng dụng GIS quản lý dịch bệnh COVID-19 và hỗ trợ người dân mua sắm trực tuyến trên địa bàn TP. Thủ Đức”.

Sau 1 năm thành lập, TP. Thủ Đức được Thành ủy TP. Hồ Chí Minh đánh giá là đã hoàn thành “mục tiêu kép” trong phòng, chống dịch COVID-19 và duy trì tăng trưởng kinh tế.

Khó khăn

Khó khăn trước tiên của TP. Thủ Đức là công tác nhân sự. Thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 quận, đều là những quận lớn, nhưng TP. Thủ Đức hiện vận hành như một đơn vị hành chính cấp huyện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, chỉ khác các quận là có tổ chức HĐND. Vì vậy, về tổ chức bộ máy nhân sự, Thành phố phải tuân thủ tất cả các quy định liên quan của cấp huyện. Khi đó khối lượng công việc tăng mà đầu mối các cơ quan, đơn vị lại giảm. Đồng chí Hoàng Tùng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP. Thủ Đức chia sẻ: Khối lượng công việc tăng gấp nhiều lần nhưng biên chế phải giảm theo đề án về thành lập TP. Thủ Đức mà Quốc hội duyệt đã gây áp lực rất lớn lên công tác tổ chức bộ máy, gây tâm lý lo lắng cho cán bộ, công chức. Năm 2021, TP. Thủ Đức đã giảm từ 631 biên chế xuống còn 585 biên chế và trong năm 2022 này phải giảm tiếp xuống còn 459 biên chế theo lộ trình. Thực tế cho thấy, số lượng biên chế này không đủ để đáp ứng nhiệm vụ tham mưu, giúp việc của các cơ quan, đơn vị trong điều kiện địa bàn quản lý quá rộng và dân số đông. Ở cấp phường, việc tiếp cận, chuyển giao hồ sơ, công việc tồn đọng, vướng mắc do cán bộ cũ đã rút đi, cán bộ mới phải nắm bắt lại công việc. Khối lượng công việc lớn, thu nhập lại thấp nên cán bộ, người hoạt động không chuyên trách ở một số phường đã xin nghỉ việc...

Cùng với vấn đề nhân sự, cơ chế tài chính cũng là điểm nghẽn kìm hãm sự phát triển của TP. Thủ Đức. TP. Thủ Đức hiện không có gói ngân sách được phân bổ từ Quốc hội mà nằm chung trong gói ngân sách của TP. Hồ Chí Minh. Do đó, chỉ tiêu ngân sách hằng năm sẽ do HĐND TP. Hồ Chí Minh phân bổ. Trong năm 2021, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn TP. Thủ Đức là 10.350 tỉ đồng (đạt 124% so với chỉ tiêu), nhưng nguồn thu được để lại cho địa phương chỉ chiếm khoảng 5%. Các nguồn thu chiếm tỷ lệ cao lại không thuộc thẩm quyền của địa phương như thuế xuất nhập khẩu, hoạt động cảng biển... Sự hạn chế về nguồn lực tài chính khiến Thủ Đức khó chủ động trong đầu tư phát triển, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, tính hấp dẫn cũng như tốc độ phát triển chung của Thành phố.

TP. Thủ Đức đã phải chịu một lực cản lớn vào năm đầu tiên thành lập do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Bộ máy chỉ vừa tạm ổn định sau 4 tháng ra đời (từ 22-1-2021), TP. Thủ Đức lập tức phải đối diện với đại dịch khốc liệt chưa từng có, kéo theo đợt giãn cách xã hội dài 5 tháng. Như vậy, TP. Thủ Đức chỉ có 3 tháng tương đối ổn định để phát triển. Khó khăn này khiến các ngành công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ năm 2021 đều tăng trưởng âm. Một số chỉ tiêu đặt ra chưa đạt như tỷ lệ giải quyết hồ sơ hành chính đúng hạn, tỷ lệ thất nghiệp...

Giải pháp

Để TP. Thủ Đức phát triển như kỳ vọng còn rất nhiều việc phải làm chứ không phải một sớm, một chiều là đã xong. TP. Thủ Đức cần được đầu tư về nhân lực, ngân sách và đặc biệt là cơ chế, chính sách để phát huy thế mạnh vốn có, tạo thêm nhiều giá trị gia tăng mới cho địa phương. Việc đầu tiên là cần rà soát lại, đề nghị Trung ương điều chỉnh quy hoạch tổng thể để tạo những lợi thế về không gian phát triển mới. Trên nền tảng đó, Thủ Đức đẩy mạnh kêu gọi,

xúc tiến đầu tư, lập các dự án quy mô lớn, tạo sức hút đầu tư, giá trị gia tăng mới. Với những khu vực đã quy hoạch, Thành phố phải tiếp tục đầu tư, đổi mới khoa học - công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh. Ngoài ra, để phục vụ người dân, doanh nghiệp và tạo động lực phát triển mới, TP. Thủ Đức mong có những chức năng, nhiệm vụ và được phân cấp, phân quyền để giải quyết công việc nhanh hơn.

TP. Thủ Đức là cực đông của TP. Hồ Chí Minh, đóng vai trò là lõi kết nối TP. Hồ Chí Minh với Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương... Vì vậy, việc đầu tư hạ tầng giao thông không chỉ phục vụ cho riêng Thành phố mà phải mang tính kết nối liên vùng, phải phát triển trong tương quan kết nối vùng. Để TP. Thủ Đức phát triển xứng tầm, cần một nguồn vốn khổng lồ mà TP. Hồ Chí Minh chưa thể đáp ứng được, phải có ngân sách Trung ương và các nguồn vốn xã hội hóa khác hỗ trợ. Do đó, cần sự vào cuộc quyết liệt của các bộ: Xây dựng, Giao thông - Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính...

Theo các chuyên gia, TP. Thủ Đức có tiềm năng phát triển nhiều loại hình kinh tế, đặc biệt là các khu đô thị sáng tạo, mô hình phát triển dựa trên ứng dụng công nghệ cao, kinh tế tri thức gắn với môi trường thân thiện. Đây là mô hình thành phố trong thành phố nhằm giúp khu vực phía đông của TP. Hồ Chí Minh sớm trở thành hạt nhân, cực tăng trưởng mới, thúc đẩy kinh tế TP. Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía nam phát triển. Do đó, cần có cơ chế, chính sách đột phá để TP. Thủ Đức phát triển như kỳ vọng. Trong đó, cần tập trung thực hiện 5 giải pháp sau:

Một là, bảo đảm quyền làm chủ của người dân, phát huy vai trò giám sát của HĐND TP. Thủ Đức, đổi mới tổ chức và hoạt động của UBND TP. Thủ Đức; đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho Thành phố nhưng

(Xem tiếp trang 59)

Đắk Nông

ĐƯA NGHỊ QUYẾT BẮT NHỊP CÙNG CUỘC SỐNG

NGUYỄN CHIẾN

Nằm ở cửa ngõ phía tây - nam của Tây Nguyên, tỉnh Đắk Nông có vị trí chiến lược rất quan trọng. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đồng bào các dân tộc Đắk Nông luôn phát huy ý chí, khát vọng vươn lên, vượt qua khó khăn, khắc phục hậu quả chiến tranh, năng động, sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, xóa đói, giảm nghèo, “xây dựng tỉnh Đắk Nông phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu trở thành tỉnh trung bình khá vào năm 2025 và tỉnh phát triển khá vào năm 2030 của vùng Tây Nguyên”.

Lợi thế, tiềm năng được khai thác

Đắk Nông là một tỉnh “trẻ” nhất khu vực Tây Nguyên với nhiều tiềm năng, lợi thế về tự nhiên để phát triển kinh tế. Tuy vậy, điểm xuất phát thấp, nguồn lực mỏng, dân cư thưa thớt, nhất là vùng sâu, vùng xa còn nghèo với tập quán sinh sống và canh tác truyền thống là một trong những khó khăn rất lớn của vùng đất này. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII khẳng định: “*Phát huy các nguồn lực bên trong, tích cực thu hút các nguồn lực bên ngoài để khắc phục những trở ngại, đưa Đắk Nông phát triển nhanh và bền vững*”.

Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông Ngô Thanh Danh cho biết, để nền kinh tế phát triển bền vững, cần khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển, phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng trong nhân dân để trở thành động lực nội tại cho quá trình xây dựng, phát triển. Chú trọng phát huy nguồn lực từ bên trong, tích cực thu hút các nguồn lực bên ngoài; tập trung đầu tư có trọng điểm các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế. Phải tạo những bước chuyển mới tích cực, những cách làm hay thể hiện nỗ

lực và tâm huyết của cán bộ và nhân dân địa phương để biến “Khát vọng Đắk Nông” thành hiện thực.

Dấu ấn nổi bật sau 18 năm thành lập tỉnh Đắk Nông là cơ cấu kinh tế hình thành nền tảng phát triển cơ bản theo ba hướng, đó là: Công nghiệp khai thác bô-xít, luyện alumin - nhôm; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; du lịch dựa trên lợi thế về khí hậu, cảnh quan Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Giai đoạn 2015-2020, trong bối cảnh có những diễn biến đa chiều, đan xen giữa cơ hội và thách thức, thuận lợi và khó khăn, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Nông bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, với nhiều cách làm sáng tạo, quyết liệt, nỗ lực thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Đắk Nông thoát khỏi tình trạng tỉnh nghèo, chưa phát triển.

Thành tựu cơ bản nhất là duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 8,02%/năm; quy mô nền kinh tế tăng 1,34 lần so với đầu nhiệm kỳ. Năm 2021, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp

nhưng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt hơn 20.700 tỷ đồng, tăng 8,63% so với năm 2020. Thu nhập bình quân đầu người đạt 52,1 triệu đồng/người. Với tốc độ tăng trưởng này, năm 2021 tỉnh Đắk Nông xếp thứ 2 ở khu vực Tây Nguyên, sau tỉnh Gia Lai và đứng thứ 7 của cả nước.

Ngành công nghiệp có bước phát triển khá, từng bước trở thành ngành kinh tế động lực cho phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng 12,22%/năm. Với việc Nhà máy Alumin Nhân Cơ đi vào vận hành thương mại từ cuối năm 2016 và triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy Điện phân nhôm Trần Hồng Quân, xây dựng Khu Công nghiệp Nhân Cơ, tỉnh Đắk Nông đã khởi động những nền móng đầu tiên cho việc hình thành chuỗi công nghiệp alumin - luyện nhôm và sau nhôm, đặt tiền đề để Đắk Nông trở thành khu công nghiệp luyện nhôm, sản xuất các sản phẩm sau nhôm hàng đầu của cả nước. Cùng với đó, công nghiệp chế biến nông, lâm sản từng bước tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Đắk Nông đã và đang đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm trên diện tích canh tác, đổi mới phương thức sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, sản xuất theo hướng thị trường; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. UBND tỉnh ban hành 2 đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp toàn diện, gắn với triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được triển khai có hiệu quả. Kết quả bước đầu có tác động tích cực, nâng giá trị sản xuất nông nghiệp từ 64,7 lên 71,5 triệu đồng/ha; quy mô và sản lượng nông nghiệp tăng đáng kể.

Đến nay, toàn tỉnh có trên 270 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; bước

đầu định hướng hình thành 5 vùng sản xuất ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và trên 69.500 ha ứng dụng một phần công nghệ cao. Tổng nguồn vốn đầu tư vào khu vực nông thôn giai đoạn 2015-2020 là hơn 73.000 tỷ đồng, tạo sự thay đổi rõ rệt kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, cải thiện đời sống và tăng thu nhập cho người dân. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, mỗi xã đạt bình quân 15 tiêu chí trở lên; 29/60 xã và 2 đơn vị cấp huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới. Diện mạo và kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thay đổi rõ rệt, đời sống và thu nhập người dân từng bước được cải thiện.

Kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị được ưu tiên đầu tư. Tỉnh đã đầu tư nâng cấp 555km đường giao thông, nâng tỉ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh lên 65%, nhựa hóa đường huyện lên 76%; tỷ lệ đô thị hóa đạt 28%; hoạt động thương mại và dịch vụ được mở rộng; xuất, nhập khẩu tăng trưởng khá; cung cầu hàng hóa ổn định, mạng lưới cung ứng được mở rộng ở cả đô thị, nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Mỗi liên kết kinh tế, thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế được đẩy mạnh, tạo cơ hội đưa một số sản phẩm nông, lâm nghiệp là thế mạnh của địa phương như hồ tiêu, cà phê, sản phẩm từ gỗ ra thị trường thế giới.

Đắk Nông xác định đúng hướng tiếp cận để khai thác lợi thế du lịch riêng sau khi các nhà khoa học phát hiện ra hệ thống hang động núi lửa ở Đắk Nông. Trong đó, Công viên địa chất Đắk Nông được UNSECO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu. Với hệ thống khoảng 65 điểm di sản địa chất, địa mạo, bao gồm gần 50 hang động, với tổng chiều dài hơn 10km, các miệng núi lửa, thác nước của Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông là nơi lưu trữ các giá trị đặc trưng về đa dạng sinh học, nhiều nét độc đáo về văn hóa, địa chất, tự nhiên và dấu tích hoạt động của người tiền sử, tạo điểm

nhân mới, là tiềm năng cho ngành du lịch phát triển trong giai đoạn tới.

Có thể nói, diện mạo của Đắk Nông đã có những đổi thay to lớn, hình thành được nền tảng phát triển cơ bản; đời sống vật chất, tinh thần người dân được nâng lên rõ rệt. Cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng thuận cao với chủ trương, đường lối và cách triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, nâng cao ý thức chung tay xây dựng, phát triển tỉnh giàu mạnh.

Một số hạn chế, yếu kém

Những thành tựu đạt được trong giai đoạn 2015-2020 và gần 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ tỉnh có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, đặt trong tương quan phát triển của cả nước và yêu cầu của nhân dân, Đắk Nông còn một số hạn chế, rõ nhất là trên lĩnh vực kinh tế, như:

Tốc độ tăng trưởng và một số chỉ tiêu chưa đạt yêu cầu đề ra. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội và nguồn vốn đầu tư công chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Việc huy động, sử dụng nguồn lực tài nguyên, khoáng sản, đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt hiệu quả thấp. Tiến độ xây dựng một số công trình kiến trúc, văn hóa mang tính biểu tượng còn chậm. Năng lực cạnh tranh, năng suất, chất lượng sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển chưa theo chiều sâu, thiếu bền vững. Tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp còn thấp; hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp chưa cao. Chất lượng công tác quy hoạch chưa bảo đảm định hướng phát triển, công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, khoáng sản chưa chặt chẽ; phá rừng, lấn chiếm đất rừng còn diễn ra phức tạp.

Cùng với đó, việc ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp còn hạn chế. Các tiềm năng, lợi thế về kinh tế rừng chưa được phát huy. Chưa thu hút được các dự án đầu tư

quy mô lớn vào các ngành, lĩnh vực lợi thế, như: Chế biến nông, lâm sản, hạ tầng thương mại, trung tâm logistics. Kinh tế cửa khẩu chưa phát triển, hạ tầng du lịch thiếu đồng bộ, quy mô hoạt động nhỏ, sản phẩm thiếu đặc sắc. Năng lực sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn yếu, công nghệ sản xuất chưa hiện đại. Việc triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh còn nhiều vướng mắc; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 xếp thứ 52/63 (tăng 8 bậc so với năm trước) nhưng vẫn ở nhóm cuối.

Hiện thực hóa “Khát vọng Đắk Nông”

Để hiện thực hóa “Khát vọng Đắk Nông”, tỉnh cần tập trung vào *ba trụ cột* của nền kinh tế. Đó là: (1) Phát triển công nghiệp alumin, luyện nhôm và năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp nhôm quốc gia. (2) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến cây dược liệu; tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực. (3) Phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa, đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

Để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, tỉnh Đắk Nông xác định thực hiện *ba khâu đột phá* chiến lược trong những năm tới, tạo đà, nền tảng để phát triển kinh tế. Đó là: (1) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, trước hết là tập trung cải cách hành chính. (2) Xây dựng kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông. (3) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong hệ thống chính trị và trong các ngành, lĩnh vực là trụ cột phát triển kinh tế. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh chung sức, đồng lòng tập trung triển khai những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tinh cần huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trên tinh thần “nội lực làm nền tảng” và “ngoại lực để đột phá”. Tập trung thu hút, mời gọi nhà đầu tư có tiềm lực, doanh nghiệp quy mô lớn đầu tư vào các lĩnh vực được chọn là khâu đột phá, thực hiện dự án có vốn lớn, đi đầu, dẫn dắt, tạo động lực lan tỏa.

Thứ hai, tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư. Tinh cần tạo mọi điều kiện thuận lợi và bình đẳng để doanh nghiệp, nhà đầu tư sản xuất - kinh doanh. Kêu gọi đầu tư với nguyên tắc cơ bản là: Lựa chọn dự án đầu tư công dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội và thụ hưởng của số đông người dân; ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giảm nghèo bền vững; kêu gọi đầu tư vào các dự án công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; các dự án có vốn lớn, có động lực lan tỏa, kéo theo phát triển nhiều ngành, lĩnh vực khác.

Thứ ba, đẩy mạnh tái cơ cấu toàn diện các ngành kinh tế. Mục tiêu đưa Đắk Nông sớm trở thành trung tâm công nghiệp nhôm quốc gia, ưu tiên tập trung phát triển công nghiệp khai khoáng và luyện nhôm cần hình thành chuỗi sản xuất công nghiệp, gồm khai thác bô-xít, luyện alumin, luyện nhôm, chế biến các sản phẩm sau nhôm; chế tạo, mở rộng dịch vụ hỗ trợ ngành công nghiệp nhôm. Đây là mục tiêu có thể sớm định hình, tạo cơ chế đưa Nhà máy luyện nhôm Trần Hồng Quân vào hoạt động; hoàn thành hạ tầng Khu Công nghiệp Nhân Cơ 2. Phát triển công nghiệp chế biến hỗ trợ cho ngành nông, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm thế mạnh của tỉnh. Phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, sạch, chất lượng, tạo đột phá về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Thu hút đầu tư vào khu vực nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Thứ tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật phát triển

du lịch. Trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên của địa phương, tinh cần biến tiềm năng, dư địa phát triển du lịch trở thành hiện thực. Tập trung đầu tư, tạo sự bứt phá trong phát triển du lịch; đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, hình ảnh thương hiệu gắn với xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

Thứ năm, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ. Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông trong tỉnh và kết nối với các tỉnh vùng Tây Nguyên, khu vực duyên hải miền Trung và vùng kinh tế trọng điểm phía nam, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trung ương cho cơ chế hoặc nguồn vốn để đầu tư dự án đường cao tốc Tây Nguyên - TP. Hồ Chí Minh, đường sắt Đắk Nông - Chơn Thành (Bình Phước).

Để thực hiện thành công những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược, BCH Đảng bộ tỉnh, cấp ủy các cấp và cả hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông đã và đang chủ động, tích cực lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện. Ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, BCH Đảng bộ tỉnh ban hành 25 chương trình hành động cụ thể, trong đó có 7 chương trình hành động về phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Ngô Thanh Danh chia sẻ: “Đắk Nông sẽ nỗ lực phát huy nội lực, vượt khó vươn lên, phấn đấu có nhiều “sản phẩm” để khẳng định quyết tâm bứt phá. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội để xây dựng Đắk Nông trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, đời sống nhân dân thêm ấm no, hạnh phúc. Là tỉnh có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, giàu bản sắc văn hóa, con người bản địa hiền hòa, nhân ái, trọng nghĩa tình, Đắk Nông luôn là điểm đến hấp dẫn không chỉ với các nhà đầu tư mà cả du khách trong và ngoài nước” □

ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ THEO CHUYÊN ĐỀ

PGS, TS. NGUYỄN THẾ TU
Học viện Chính trị khu vực III

Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) xác định định kỳ mỗi quý các chi bộ phải tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề. Đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ, cần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng TCCSĐ và đảng viên xác định: Tăng cường sinh hoạt chuyên đề, hướng vào những vấn đề mới, cần quan tâm. Thực chất đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề cũng là tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; khẳng định hạt nhân chính trị lãnh đạo các mặt công tác của chi bộ; tăng cường giáo dục, quản lý đảng viên. Sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề một mặt nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ theo hướng toàn diện, sát với thực tiễn từng loại hình chi bộ; mặt khác khắc phục sự nhầm lẫn, đơn điệu trong sinh hoạt chi bộ, tạo sự hứng thú để các đảng viên nêu cao tính đảng, có trách nhiệm trong xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Hơn 10 năm qua, tính từ Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X), nhìn chung các chi bộ bước đầu đã coi trọng tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề, từng bước đa dạng hóa nội dung sinh hoạt chi bộ chuyên đề. Quy trình xây dựng các chuyên đề sinh hoạt chi bộ dần đi vào nề nếp, khoa học, phát huy dân chủ trong chi ủy, chi bộ. Đánh giá về chuyển biến sinh hoạt chi bộ trong thời gian qua, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước

được nâng lên; nhiều cấp ủy đã ban hành hướng dẫn nội dung sinh hoạt đối với từng loại hình chi bộ”⁽¹⁾. Thực tế cho thấy “nhiều chi bộ đã đưa việc tự phê bình và phê bình, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào nội dung sinh hoạt hằng tháng; tăng cường sinh hoạt chuyên đề, từng bước khắc phục tình trạng đơn điệu, hình thức trong sinh hoạt đảng”⁽²⁾.

Tuy nhiên, vẫn còn không ít chi bộ lúng túng trong tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề, nhất là lựa chọn xây dựng chủ đề sinh hoạt. Thậm chí có một số bí thư chi bộ chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong lựa chọn, xây dựng dự thảo nội dung cũng như tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề. Cá biệt có bí thư chi bộ biểu hiện gia trưởng, không tham khảo ý kiến của chi ủy viên, tự ý xây dựng các chuyên đề nhưng nội dung không sát với thực tiễn, chưa thật cấp bách. Thực tế cho thấy “sinh hoạt chi bộ nhiều nơi vẫn còn hình thức; sinh hoạt chuyên đề chưa được coi trọng; tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu”⁽³⁾. Nguyên nhân của những hạn chế trên là do một số bí thư chi bộ, chi ủy chưa đầu tư nghiên cứu, học hỏi, bàn bạc để xây dựng nội dung và tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề một cách nghiêm túc, có chất lượng. Đồng thời, nhiều tổ chức đảng cấp trên chưa chủ động tổ chức tập huấn, hướng dẫn cụ thể, chưa kịp thời phổ biến những kinh nghiệm, cách làm hay cho các chi bộ tham khảo, vận dụng vào thực tiễn của chi bộ mình.

Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, bí thư chi bộ, đảng viên về vai trò, tác dụng của sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề.

Tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề không chỉ là chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng mà còn là sự quan tâm, chăm lo cho công tác xây dựng Đảng, tạo sự hứng thú, khơi dậy trách nhiệm, ý tưởng sáng tạo của chi ủy viên, đảng viên. Bởi theo Hồ Chí Minh, Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt. Do đó, cần nâng cao trách nhiệm, nhận thức của các cấp ủy, đảng viên, nhất là bí thư chi bộ về sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề; có kinh nghiệm, kỹ năng trong việc lựa chọn chủ đề sinh hoạt, cách thức, quy trình xây dựng và tổ chức điều hành sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề. Đồng thời, phát huy dân chủ để chi ủy viên, đảng viên tham gia thảo luận, góp ý nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ - chất lượng nghị quyết hoặc kết luận theo từng chuyên đề. Cần nắm vững định hướng: “Tiếp tục quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, TCCSĐ, đảng viên về vai trò, vị trí, tầm quan trọng trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo quy định của Ban Bí thư... Nội dung sinh hoạt chi bộ phải gắn với đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên...”⁽⁴⁾

Thứ hai, lựa chọn trúng nội dung sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề.

Kinh nghiệm cho thấy chuyên đề được lựa chọn phải có ý nghĩa thiết thực, phục vụ cho công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ bởi “chi bộ là một tổ chức lãnh đạo

chính trị, chứ không phải là một tổ chức hành chính”⁽⁵⁾; mặt khác nó phản ánh yêu cầu từ định hướng chính trị của Đảng, nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên và cũng là đòi hỏi, nguyện vọng của nhân dân. Đồng thời, phải chú ý cơ cấu đan xen nội dung các chuyên đề sinh hoạt để không trùng lặp, tạo sự hấp dẫn, cuốn hút đối với đảng viên trong chi bộ. Các chi bộ cần căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các loại hình TCCSĐ để chủ động lựa chọn các chuyên đề sinh hoạt phù hợp. Chẳng hạn, trong quý 1 sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương thì quý 2 nên lựa chọn chuyên đề học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như phát huy tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của đảng viên, phòng chống suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; xây dựng phong cách gần dân, hiểu dân, tận tụy phục vụ nhân dân; xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong công tác và cuộc sống; xây dựng ý thức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương... Quý 3 có thể đi vào công tác phát triển đảng viên; quản lý đảng viên; công tác vận động quần chúng... Quý 4 có thể sinh hoạt chuyên đề về quán triệt tinh thần Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch... nhằm giúp đảng viên nêu cao tinh thần cảnh giác, không nghe theo những luận điệu xuyên tạc và thông tin xấu độc, tích cực tham gia đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch. Đối với các chi bộ ở nông thôn có thể lựa chọn chuyên đề lãnh đạo phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo; lãnh đạo xây dựng cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm, chợ; lãnh đạo xây dựng đời sống văn hóa ở các thôn, buôn, đẩy lùi các tập tục lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Thứ ba, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ gắn với vai trò, trách nhiệm của

bí thư chi bộ.

Các chi bộ thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm giữ vững kỷ luật kỷ cương, thực hiện tốt các quy định, chỉ thị, kết luận của Đảng. Trước hết cần “thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ; nâng cao chất lượng, mở rộng dân chủ trong sinh hoạt đảng theo hướng thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm”⁽⁶⁾. Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản, chi phối các nguyên tắc tổ chức của Đảng ta. Nguyên tắc này được cấu thành bởi hai mặt tập trung và dân chủ, tác động biện chứng làm tiền đề cho nhau; tập trung phải trên cơ sở dân chủ và dân chủ phải có sự định hướng, chỉ đạo của tập trung. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Kỷ luật trong dân chủ, dân chủ phải có kỷ luật. Xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ thì mọi hoạt động của chi bộ dễ chệch hướng, có biểu hiện mất đoàn kết, suy giảm năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Do đó, nguyên tắc này phải được chi ủy, chi bộ vận dụng thực hiện thảo luận, cân nhắc từ việc lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề, phân công chuẩn bị dự thảo nội dung, tổ chức cho chi ủy, chi bộ thảo luận, góp ý đến việc biểu quyết thông qua nghị quyết. Dự thảo nội dung sinh hoạt theo chuyên đề phải được tập thể cấp ủy thảo luận, góp ý nhằm tạo sự thống nhất chung. Cần thực hiện phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là khi chưa quyết định thì tha hồ bàn cãi. Bàn cãi ở đây chính là sự thảo luận, tranh luận để làm rõ bản chất của vấn đề, tiếm cận chân lý khách quan. Nhưng tập thể lãnh đạo phải đi đôi với cá nhân phụ trách. Bởi tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Có như vậy mới khắc phục hiện tượng “cha chung không ai khóc”, đùn đẩy trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo. Nguyên tắc này vừa phát huy dân chủ vừa bảo đảm tập trung cao, góp phần nâng cao chất lượng sinh

hoạt chi bộ theo chuyên đề.

Bí thư chi bộ có vai trò quan trọng đối với việc xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh cũng như tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề. Bởi cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Bí thư chi bộ luôn nêu cao tính đảng, có phẩm chất, năng lực, trách nhiệm cao, gương mẫu, nói đi đôi với làm, chịu khó học hỏi, nghiên cứu, am hiểu công tác đảng..., là nhân tố quyết định tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề có hiệu quả. Vì vậy, cấp ủy huyện, quận và các đảng bộ tương đương cần chủ động mở các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ bí thư chi bộ để đội ngũ này nắm bắt được kịp thời quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nắm được thông tin, kinh nghiệm, kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng, trong đó có nội dung tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề. Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của bí thư chi bộ, các tổ chức đảng cần “thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan... bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận ở những nơi có điều kiện”⁽⁷⁾. Đồng thời “tổ chức thí điểm sinh hoạt tổ đảng, sinh hoạt chi bộ phù hợp với số lượng đảng viên... tổ chức sinh hoạt đảng theo tổ đảng đối với một số nội dung phù hợp ở những chi bộ có đông đảng viên”⁽⁸⁾.

Thứ tư, tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo của tổ chức đảng cấp trên gắn với việc kịp thời biểu dương, khen thưởng các chi bộ tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề có hiệu quả.

Từ thực tiễn lãnh đạo, tổ chức thực hiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết, chín phần mười khuyết điểm là do thiếu sự kiểm tra. “Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”⁽⁹⁾. Yêu cầu của tình hình mới đặt ra cho quận, huyện ủy, các ban đảng, đảng ủy cơ sở cần kết hợp chặt chẽ các hình thức kiểm

(Xem tiếp trang 52)

Học tập và làm theo lời Bác ở Tây Ninh

PHẠM GIANG

Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được các cấp ủy, chính quyền ở Tây Ninh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương với nhiều cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả của tập thể, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực...

Cách triển khai phù hợp, khoa học

Theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, BTV Tỉnh ủy Tây Ninh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đổi mới phương thức học tập, quán triệt, phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp bằng hình thức học tập trực tuyến một cách nghiêm túc các chuyên đề trong toàn Đảng bộ. Cách học tập này nhằm giúp cán bộ, đảng viên chủ chốt các cấp được trực tiếp nghe báo cáo viên Trung ương triển khai nội dung cốt lõi các chuyên đề để tạo thống nhất về tư tưởng và hành động. Tính đến tháng 4-2021, tỉnh đã tổ chức 1.571 lớp học tập các chuyên đề với 171.102 lượt đảng viên và 42.456 lượt quần chúng, người lao động tham gia; tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt trên 98%. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh đã tổ chức 31.705 cuộc tuyên truyền với 1.505.230 lượt người tham dự.

Sau học tập, BTV Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyên đề toàn khóa, hằng năm trong Đảng bộ sát với chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tiễn tại địa phương; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, gắn với lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; trong đó chú trọng công tác xây dựng, chỉnh

đốn Đảng, nâng cao chất lượng phục vụ của hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thực hiện các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hành nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Các cấp ủy đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên thực hiện nghiêm túc nội dung các chuyên đề; thực hiện cam kết phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên. Định kỳ hằng quý, các chi bộ chọn những nội dung chuyên đề có liên quan đến Chỉ thị số 05-CT/TW để tiếp tục quán triệt trong sinh hoạt chi bộ. Cách làm này đã tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, đổi mới lề lối, tác phong làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên ở Tây Ninh.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về việc cán bộ, đảng viên hằng năm phải xây dựng kế hoạch cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ; đồng thời để nâng cao chất lượng, làm sâu sắc thêm việc học tập, BTV Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy thực hiện “Sổ phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên” và “Sổ theo dõi thực hiện cam kết, phấn

đầu, tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên”. Theo đó, hằng năm mỗi cán bộ, đảng viên căn cứ kế hoạch thực hiện nghị quyết, quy định của Đảng, chuyên đề hằng năm để đăng ký cam kết thực hiện vào “Sổ phần đầu, tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên” gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Đây là cơ sở để đảng viên đang công tác tự phê bình, kiểm điểm kết quả thực hiện hằng tháng; cấp ủy, chi bộ đánh giá hằng quý, năm; đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong thực hiện cam kết; phát huy vai trò giám sát của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng nhân dân. Đây được coi là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý cuối năm. Việc triển khai thực hiện 2 loại sổ trên ở Tây Ninh đã góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW luôn được BTV Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo gắn với thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9-6-2014 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, cơ quan, đơn vị, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng nếp sống, văn hóa tiên bộ, văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; các phong trào thi đua “Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đồng thời gắn với công tác giáo dục truyền thống về thân thế, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tấm gương đạo đức cách mạng của Người; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; xây dựng con người phát triển toàn diện.

Đổi mới công tác tuyên truyền

BTV Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với nhân rộng điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Đảng bộ; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, bản tin thông báo nội bộ, đội ngũ báo cáo viên trong công tác tuyên truyền; phát hiện, biểu dương, nhân rộng điển hình gương người tốt, việc tốt, mô hình mới, cách làm hay trong quá trình tổ chức thực hiện. Phát huy vai trò của lực lượng tuyên truyền để đấu tranh, phản bác, gỡ bỏ thông tin xấu độc trên mạng in-tơ-nét... Đến nay, các lực lượng này đã đăng tải hàng nghìn bài viết tuyên truyền về thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; mẫu chuyện về Bác Hồ; mô hình học tập và làm theo lời dạy của Bác, gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt thông qua các trang, nhóm, mạng xã hội như Facebook, Zalo... Tính đến tháng 4-2021, các lực lượng này đã báo cáo để Facebook gỡ bỏ 287 trang cá nhân có nội dung xấu độc, chống phá, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bôi nhọ hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh..., góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác, ngăn chặn các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng chính trị trong nội bộ.

Ngành văn hóa, các cơ quan báo chí, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, trung tâm văn hóa, thể thao, hệ thống truyền thanh từ tỉnh đến cơ sở, cụm loa truyền thanh ấp, khu phố..., luôn duy trì, nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tuyên truyền, quảng bá, phát hiện, nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên

tiến, gương người tốt, việc tốt... Tính đến tháng 4-2021, các cơ quan này đã tuyên truyền trên sóng phát thanh 6.601 tin, bài với tổng thời lượng 1.962 giờ. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tây Ninh duy trì, cập nhật thường xuyên chuyên mục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phát trên sóng phát thanh, truyền hình và các hạ tầng số của Đài. Báo Tây Ninh đăng tải hơn 836 tin, bài có nội dung liên quan đến việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, người tốt việc tốt, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng...

Thực hiện hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, BTV Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 36-QĐ/BTGTU ngày 21-7-2016 về Quy chế Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Trên cơ sở đó, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh đã phát động sâu rộng trong lực lượng văn nghệ sĩ, hội viên, cộng tác viên... tham gia. Tỉnh cũng đã chỉ đạo Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc việc sử dụng tài liệu Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống dành cho học sinh, sinh viên gắn với hoạt động giảng dạy, quản lý; chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập và làm theo Bác Hồ thông qua các phong trào đoàn, hội, đội, hoạt động xã hội. Trường Chính trị tỉnh, ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện và các trung tâm chính trị huyện đã lồng ghép nội dung chuyên đề toàn khóa, hằng năm để giới thiệu gương điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác, gương người tốt, việc tốt của địa phương vào một số chương trình phù hợp với việc giảng dạy, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả

Trong các nghị quyết, chương trình công tác

nhiệm kỳ, năm, chương trình hành động thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy đều chỉ đạo lồng ghép, đưa tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện sâu sát trên từng lĩnh vực, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đây cũng là nội dung quan trọng để phát động phong trào thi đua yêu nước hằng năm. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các phong trào thi đua, phong trào quần chúng, các cuộc vận động ở địa phương để phát động thi đua trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Qua đó, đã xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, như: Mô hình đeo huy hiệu Bác Hồ; Hội thi kể chuyện gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh qua mạng xã hội; “Phường, xã vì dân”; “Treo ảnh Bác trong nhà”, “Phụ nữ với chân dung Bác Hồ”, “Tuyên truyền lời dạy của Bác qua các bức thư pháp”, “Gia đình tôi học tập và làm theo Bác”, cán bộ, đảng viên thực hành tiết kiệm làm theo gương Bác, “ATM gạo” và nhiều phong trào thi đua yêu nước, mô hình, cách làm ý nghĩa khác nhằm chăm lo an sinh xã hội cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Nhiều đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất đã mang lại hiệu quả tích cực, trong đó ưu tiên nghiên cứu ứng dụng vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm nâng cao chất lượng, tính cạnh tranh sản phẩm nông sản của địa phương. Những mô hình tốt, cách làm hay nêu trên đã và đang có tác động tích cực, tạo sự lan tỏa trong các tầng lớp nhân dân.

BTV Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tập trung kiểm điểm, giải quyết dứt điểm những tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý những vấn đề phát sinh, nổi cộm ở địa phương. Hằng năm, BTV

Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm sâu một số cấp ủy huyện, sở, ngành; thành lập các đoàn kiểm tra làm rõ, kết luận và xử lý nghiêm, kịp thời một số tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, gây bức xúc trong nhân dân đối với những vụ việc còn tồn đọng, kéo dài liên quan đến đất đai, tài nguyên - môi trường, quản lý tài chính, an ninh - trật tự ở địa phương, cơ quan, đơn vị. BTV Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã tiết

kiệm trong sử dụng, thanh quyết toán ngân sách nhà nước, tiết kiệm trong tiêu dùng được trên 3.000 tỷ đồng.

Những kết quả Tây Ninh đạt được trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là minh chứng cho những nỗ lực, quyết tâm của cấp ủy các cấp và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong tỉnh. Kết quả học tập và làm theo Bác đã góp phần quan trọng giúp Tây Ninh từng bước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 □

ĐỂ NÂNG CAO...

(Tiếp theo trang 48)

tra, giám sát thường xuyên, định kỳ, đột xuất; giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề; trong giám sát thường xuyên cần kết hợp giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo của tổ chức đảng, thông qua các ban đảng, trực tiếp cử cán bộ xuống dự họp với các chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, trong đó có nội dung tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề. Qua kiểm tra, giám sát phát hiện kịp thời để biểu dương những chi bộ, bí thư chi bộ duy trì tốt chế độ sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề, có những cách làm vừa đúng nguyên tắc, vừa thể hiện sự sáng tạo trong xây dựng và tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề. Định kỳ hoặc đột xuất, các cấp ủy, các ban đảng cần kiểm tra sổ ghi biên bản sinh hoạt của chi bộ xem có thực hiện việc tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề hay không. Qua đó biểu dương những chi bộ thực hiện có nền nếp, chất lượng, đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh những chi bộ, bí thư chi bộ buông lỏng sinh hoạt đảng, không tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề hoặc có tổ chức nhưng làm qua loa, chiếu lệ để rút kinh nghiệm, khắc phục.

Thứ năm, định kỳ tổng kết, rút kinh nghiệm về tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề.

Thực chất của công tác tổng kết, rút kinh nghiệm là nhìn nhận, đánh giá đúng hiện trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề cả về nội dung cũng như hình thức tổ chức sinh hoạt thể hiện ở các khía cạnh kết quả, ưu điểm, hạn chế, yếu kém. Qua đó khẳng định những kết quả, mô hình sinh hoạt chi bộ cũng như chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân. Điều cốt yếu là phải rút ra những kinh nghiệm để giúp các chi bộ tham khảo để vận dụng tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề trong thời gian tới có hiệu quả đúng với quy định, định hướng của Đảng. Đưa nội dung sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề thành một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá, suy tôn tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Có như vậy mới bảo đảm tính toàn diện, lịch sử cụ thể trong phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức đảng trong tình hình hiện nay □

(1), (2), (3), (7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB CTQG-ST, H.2021, tập 2, tr.187; tập 2, tr.188; tập 2, tr.190; tập 1, tr.186. (4), (6), (8) Đề án Trung ương 5 khóa XIII Về xây dựng TCCSĐ và đảng viên. (5), (9) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2000, tập 7, tr.269; tập 5, tr.287.

TRỌNG TRÁCH CỦA CƠ QUAN TỔ CHỨC CẤP ỦY TRONG THỰC HIỆN PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ VÀ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

BÙI VĂN TIẾNG

Nguyên UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng

Phân cấp quản lý cán bộ là một trong những động thái nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác cán bộ của từng cấp ủy đảng. Diện cán bộ trong mỗi cấp quản lý cũng không nhất thành bất biến mà thường có sự điều chỉnh theo hướng ngày càng thu hẹp diện cán bộ do cấp ủy cấp trên trực tiếp quản lý để phân cấp cho cấp ủy cấp dưới quản lý. Vừa qua, Ban Tổ chức Trung ương đã tổ chức Hội nghị góp ý dự thảo Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19-12-2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử để trên cơ sở đó dự thảo quy định mới của Bộ Chính trị về nội dung này.

Người làm nghề tổ chức và cơ quan tổ chức của từng cấp ủy, trong phạm vi thẩm quyền quản lý theo phân cấp, có trọng trách tham mưu về công tác cán bộ trên cả ba cạnh của “tam giác đều” *quy hoạch cán bộ - đào tạo cán bộ* theo yêu cầu quy hoạch - *bổ trí cán bộ* vào chức danh lãnh đạo, quản lý như đã quy hoạch. Cái khó là trong đội ngũ cán bộ ở từng cấp bao giờ cũng có ba diện: Diện cán bộ chưa thuộc cấp ủy cấp mình quản lý, diện cán bộ thuộc cấp ủy cấp mình quản lý và diện cán bộ thuộc cấp ủy cấp trên quản lý. Do vậy, mỗi cấp ủy phải trực tiếp quản lý diện cán bộ thuộc cấp ủy cấp mình quản lý đang công tác tại chỗ và diện cán bộ thuộc cấp ủy cấp mình quản lý nhưng đang công tác ở cấp dưới. Đồng thời giúp cấp ủy cấp trên quản lý tại chỗ diện cán bộ thuộc cấp ủy cấp trên

quản lý nhưng đang công tác ở cấp mình.

Phân cấp quản lý cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác cán bộ của từng cấp ủy đảng. Thuận lợi phái sinh từ việc phân cấp là số lượng cán bộ cần theo dõi, đánh giá để lựa chọn đưa vào quy hoạch, để lựa chọn đưa đi đào tạo theo yêu cầu quy hoạch và quan trọng hơn là để lựa chọn bổ trí vào chức danh lãnh đạo, quản lý như đã quy hoạch sẽ được thu hẹp đáng kể. *Tuy nhiên, bất lợi cũng nằm ngay trong chính thuận lợi này.* Trong ba công đoạn lựa chọn nêu trên, công đoạn thứ nhất và thứ hai đòi hỏi người làm nghề tổ chức và cơ quan tổ chức mất nhiều công sức hơn, bởi cán bộ được chọn đưa vào quy hoạch và chọn đưa đi đào tạo theo yêu cầu quy hoạch *thực chất vẫn đang thuộc diện cán bộ do cấp ủy cấp dưới trực tiếp quản lý.* Muốn quan sát, theo dõi, đánh giá những cán bộ này, không thể không kết nối, kết hợp với cấp ủy, những người làm nghề tổ chức và cơ quan tổ chức cấp dưới. Ngay cả các cán bộ được lựa chọn bổ trí vào chức danh lãnh đạo, quản lý như đã quy hoạch, nghĩa là chính thức thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý, nhưng nếu vẫn còn đang công tác ở cấp dưới thì cũng rất cần sự kết nối, kết hợp này. Nếu không thì không thể lựa chọn đưa vào quy hoạch, cử đi đào tạo theo yêu cầu quy hoạch và lựa chọn bổ trí vào chức danh lãnh đạo, quản lý cao hơn như đã quy hoạch. *Sự kết nối, kết hợp này cũng cần thiết trong phân cấp quản lý cán bộ nghỉ hưu - theo nguyên tắc hạ thấp một cấp so với*

cấp quản lý khi đương chức.

Áp lực đối với những người làm nghề tổ chức và cơ quan tổ chức là vẫn phải kết nối, kết hợp với cấp dưới trong trường hợp cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp dưới trực tiếp, công tác tại chỗ thuộc cấp ấy, thậm chí công tác ở cấp dưới của cấp ấy. Chẳng hạn như một quận ủy viên là bí thư đảng ủy phường hoặc một tỉnh ủy viên là bí thư huyện ủy. Nếu không quan sát, theo dõi, đánh giá “tù xa”, “tù sớm”, chỉ “nhìn quanh” những cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình trực tiếp quản lý sẽ khó lòng phát hiện những cán bộ có triển vọng phát triển sớm hơn, nhanh hơn để kịp thời hơn, đúng lúc hơn trong việc quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ... Chính vì thế, những người làm nghề tổ chức chuyên nghiệp *vừa nắm rất vững và tham mưu thực hiện đúng thẩm quyền về phân cấp cán bộ, vừa chủ động “dài tay” để tâm, để mắt một số trường hợp nằm ngoài phạm vi phân cấp quản lý cán bộ của mình.* Chẳng hạn đối với những trường hợp ở cấp dưới như vừa phân tích, thậm chí cùng cấp nhưng ở địa phương khác để mở rộng nguồn “tài nguyên nhân lực” của cấp mình và địa phương mình.

Trực tiếp bổ nhiệm cán bộ vào chức danh lãnh đạo, quản lý và giới thiệu cán bộ ứng cử vào chức danh lãnh đạo, quản lý phải qua bầu cử là động thái nghiệp vụ của những người làm nghề tổ chức và cơ quan tổ chức các cấp - thuộc cạnh thứ ba trong “tam giác đều” về công tác cán bộ. Điều đó có nghĩa là dù trực tiếp bổ nhiệm hay giới thiệu ứng cử, cán bộ đều phải nằm trong quy hoạch và phải được đào tạo theo yêu cầu quy hoạch. Thực ra, trong quá trình đào tạo cán bộ theo yêu cầu quy hoạch, còn có một hình thức “bổ nhiệm” cán bộ đặc thù nữa là *cấp ủy cấp trên chỉ định cán bộ thuộc diện luân chuyển để đào tạo vào cấp ủy, vào BTV cấp ủy và chỉ định giữ chức bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy cấp dưới.* Đối với những người làm nghề tổ chức chuyên nghiệp,

việc tham mưu đánh giá, lựa chọn cán bộ để trực tiếp bổ nhiệm cán bộ vào chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc đề giới thiệu cán bộ ứng cử vào chức danh lãnh đạo, quản lý phải qua bầu cử là căng thẳng và cân não hơn cả, bởi áp lực của yêu cầu chỉ được lựa chọn một phương án nhân sự duy nhất. Một chức danh lãnh đạo, quản lý có thể được quy hoạch đến ba người và một người có thể được quy hoạch đến ba chức danh lãnh đạo, quản lý. Trong khi đó chỉ có thể bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử một và chỉ một người mà thôi...

Chính do áp lực đầy căng thẳng này nên những người làm nghề tổ chức chuyên nghiệp - trong đó có Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng - đã sớm tham mưu cho cấp ủy cùng cấp thí điểm thực hiện một cách thức lựa chọn bổ nhiệm cán bộ khác với cách thức bổ nhiệm cán bộ truyền thống. Đó là tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý, kể cả đối với một số trường hợp thuộc diện được “trải thảm đỏ” thu hút về địa phương, cơ quan, đơn vị. Thời kỳ đầu thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý, các ứng viên có thể nằm trong quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cần thi tuyển, mà cũng có thể chưa được đưa vào quy hoạch chức danh ấy, thậm chí chưa từng được quy hoạch vào bất cứ chức danh nào nhưng nếu đủ sức vượt lên những ứng viên khác vẫn có thể được bổ nhiệm. Điều này chủ yếu nhằm khắc phục một hạn chế của cách thức bổ nhiệm cán bộ truyền thống là chỉ đơn thuần căn cứ vào quy hoạch nên dễ dẫn đến khả năng bỏ sót người thực sự xứng đáng hơn do họ chưa được quy hoạch. Về sau, việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý chủ yếu nhằm tăng thêm độ công bằng về cơ hội và nhất là nhằm tăng thêm tính khách quan trong lựa chọn đối với các ứng viên cùng được quy hoạch vào chức danh lãnh đạo, quản lý cần thi tuyển hoặc được quy hoạch vào chức danh lãnh đạo, quản lý tương đương □

Biện pháp nào đủ mạnh?

BẢO YẾN

Ngày 7-6-2022, Quốc hội khóa XV đã thông qua việc bãi nhiệm tư cách đại biểu Quốc hội và phê chuẩn đề nghị cách chức Bộ trưởng Bộ Y tế đối với ông Nguyễn Thanh Long. HĐND TP. Hà Nội đã nhất trí thông qua nghị quyết bãi nhiệm chức danh Chủ tịch UBND TP. Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Chu Ngọc Anh. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an khởi tố, bắt tạm giam ông Nguyễn Thanh Long vì có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định của pháp luật trong việc cấp sổ đăng ký lưu hành, hiệp thương giá và kiểm tra giá hiệp thương Kit xét nghiệm COVID-19, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng tài sản của Nhà nước; khởi tố, bắt tạm giam ông Chu Ngọc Anh vì có hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong việc giao, quản lý, sử dụng Đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia nghiên cứu, chế tạo Kit xét nghiệm COVID-19, gây thất thoát, lãng phí tài sản Nhà nước. Trước đó, ngày 6-6-2022, BCH Trung ương Đảng khóa XIII đã họp bắt thường xem xét, thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với 2 Ủy viên Trung ương Đảng: Ông Chu Ngọc Anh, Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Ban Cán sự đảng, Chủ tịch UBND TP. Hà Nội, nguyên Bí thư Ban Cán sự đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Nguyễn Thanh Long, Bí thư Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế. Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho thấy vi phạm của hai cán bộ nói trên là rất nghiêm trọng: Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vi phạm quy định của Đảng; vi phạm pháp luật của Nhà nước.

Việc khởi tố, bắt giam và xử lý kỷ luật bằng hình thức cao nhất đối với hai Ủy viên Trung ương này cho thấy tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng, góp phần tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng. Đồng thời răn đe, cảnh tỉnh đối với những cán bộ, đảng viên có tư tưởng, hành vi tiêu cực, tham nhũng; khẳng định quyết tâm chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” của Đảng ta. Tuy nhiên, đây chỉ là việc làm bắt buộc dĩ. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để cán bộ không muốn, không cần, không dám và không thể tham nhũng, tiêu cực.

Để trị tận gốc tiêu cực, tham nhũng cần có những biện pháp đủ mạnh:

Đó là, công tác cán bộ cần phải chặt chẽ, nhất là khâu đánh giá và lựa chọn bổ nhiệm, kiên quyết không đưa những cán bộ suy thoái vào bộ máy. Đánh giá cán bộ không chỉ ở năng lực, trình độ mà cần xem xét kỹ phẩm chất đạo đức của cán bộ. Sai từ gốc sẽ là mầm mống cho những tiêu cực, tham nhũng nảy sinh.

Đó là, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải rèn luyện bản lĩnh, dám bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sáng trước mọi cám dỗ, bởi Bác Hồ đã khẳng định: Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

Đó là, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, tăng cường kiểm tra, giám sát để những cán bộ, đảng viên không có cơ hội lạm dụng chức quyền, tham nhũng. Nhân dân được biết, được bàn, được làm và kiểm tra, giám sát thường xuyên, không tạo kẽ hở cho những “sâu mọt” có hành vi tham nhũng, tiêu cực □

NGƯỜI ĐẢNG VIÊN SỐNG TRỌN CHỮ TÌNH

MAI ANH

Sinh ra trên mảnh đất Phú Yên, 12 tuổi đã đi theo cách mạng làm giao liên, khi đất nước thống nhất chuyển sang viết văn, nghiên cứu khoa học, rồi làm kinh tế..., ở lĩnh vực nào GS, TS. Trình Quang Phú (Bí thư Chi bộ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Phương Đông, ảnh dưới) cũng kiên trì, bền bỉ và gặt hái được nhiều thành công. Trước những khó khăn của mỗi nhiệm vụ đảm trách, dường như tinh thần người lính Bộ đội Cụ Hồ năm xưa khiến ông chưa bao giờ biết e sợ, chùn bước mà luôn chan chứa tình cảm gắn bó, sẻ chia với đồng bào, đồng đội, với quê hương, đất nước.

“Còn với non sông một chữ tình”

Sau khi hòa bình lập lại - năm 1954, GS, TS. Trình Quang Phú tập kết ra Bắc. Trong những năm tháng hoạt động cách mạng sôi nổi, ông đã được Đảng, Nhà nước phân công giữ nhiều cương vị như: Chuyên viên Ban CP72 của Trung ương Đảng (làm công tác đối ngoại cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam);

Trợ lý Luật sư - Quyền Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ, tư vấn Thủ tướng Chính phủ; Ủy viên Đoàn chủ tịch, Ủy viên Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (khóa 5, 6, 7); Phó Chủ nhiệm Hội đồng Đối ngoại và khiếu nại của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khóa 6, 7); Phó Chủ tịch Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam; Phó Chủ tịch Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam...

Sau 20 năm làm việc ở miền Bắc, đất nước hoàn toàn giải phóng, ông trở về thăm quê hương. Chiến tranh tàn phá làm cho kinh tế



quê nhà đầy khó khăn khiến ông trăn trở nghĩ cách làm sao để quê mình thoát nghèo. Ông nhận thấy ngành dịch vụ du lịch chính là thế mạnh của Phú Yên. Mảnh đất nhiều biển với những bãi tắm cát trắng mịn đầy hấp dẫn, nhiều danh thắng, nếu phát triển du lịch đúng tầm sẽ góp phần quan trọng đưa kinh tế Phú Yên phát triển. Nghĩ là làm, nhiều năm liền, ông kêu gọi các nhà đầu tư đến Phú Yên. Có cả trăm lượt nhà đầu tư nước ngoài đến rồi đi, ít người quay lại. Một trong những lý do đó là không có dịch vụ xứng tầm để họ dừng chân. Thấy vậy, ông Phú vận động bạn bè và gia đình

quyết tâm xây dựng một điểm đến và khu vực núi Thơm hoang sơ, giáp ranh giữa TP. Tuy Hòa và huyện Tuy An đã được chọn.

Bắt tay vào làm từ năm 2004, sau 5 năm gian khổ cải tạo, khu núi Thơm xưa kia là đồi đất hoang sơ nay đã là khu du lịch sinh thái mang tên Sao Việt rộng 50 ha với 35 biệt thự và nhà rông, 100 phòng nghỉ sang trọng, tiện nghi cùng phòng hội nghị đạt chuẩn quốc tế có sức chứa 1.000 người, được đưa vào khai thác từ năm 2009. Tháng 9-2013, Sao Việt được Tổng cục Du lịch Việt Nam công nhận đạt chuẩn 5 sao, trở thành khu du lịch lớn nhất Phú Yên, là điểm dừng chân, nghỉ dưỡng sang trọng, hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. “Tôi chọn một nơi khó khăn để làm điểm du lịch, vừa tạo điểm đến cho du khách vừa để kích cầu cho du lịch Phú Yên, đồng thời khẳng định với các nhà đầu tư khác rằng một nơi khó khăn như núi Thơm mà tôi còn làm được thì họ sẽ yên tâm đầu tư” - GS, TS. Trình Quang Phú chia sẻ. Từ cảm hứng Sao Việt, các điểm du lịch khác ở Phú Yên như Thuận Thảo, Sài Gòn - Phú Yên... lần lượt phát triển.

Hơn 20 năm qua, GS, TS. Trình Quang Phú cùng với các cộng sự miệt mài tích góp quỹ cho quê hương, chỉ mong người dân không phải lo lắng từng bữa ăn, trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường. Được tin nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội đồng hương Phú Yên ở TP. Hồ Chí Minh, ông đã kết nối và tổ chức nhiều hoạt động để hỗ trợ các em học sinh, sinh viên khó khăn trong tỉnh, bởi ông cho rằng, yếu tố quan trọng nhất để quê hương phát triển bền vững chính là con người. 27 năm qua, mỗi khi hè đến, ông cùng Hội đồng hương lại tổ chức lễ hội truyền thống cùng lễ khen thưởng cho những sinh viên Phú Yên có thành tích xuất sắc, học giỏi, vượt khó, để các em có dịp gặp gỡ, giao lưu.

Đặc biệt, trong những ngày tháng 7-2021, khi Sài Gòn trở thành tâm dịch COVID-19 của

cả nước với số ca tử vong ở ngưỡng trên 300 ca và hàng nghìn ca mắc mới mỗi ngày, tỉnh Phú Yên có khoảng 50 ngàn lao động ở TP. Hồ Chí Minh, làm đủ thứ nghề. Đã có nhiều người Phú Yên tự về quê bằng xe máy rất vất vả, nguy hiểm. Khi tỉnh Phú Yên quyết định đón đồng bào về quê tránh dịch để “giải cứu” số lao động này và giảm bớt áp lực cho TP. Hồ Chí Minh, GS, TS. Trình Quang Phú nhận trách nhiệm ủy thác của tỉnh, tìm mọi cách để sắp xếp, bố trí đưa bà con trở về. Từng kinh qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước, giờ là đại dịch COVID-19, GS, TS. Trình Quang Phú tiếp tục là một người lính trên chiến trường đặc biệt này. Ông chia sẻ: “Tôi xác định đây là nhiệm vụ chính trị, mình là người lính thì phải vào cuộc với tinh thần dám xông pha, dám chịu trách nhiệm. Bên cạnh nghĩa đồng bào còn là tình đồng hương nữa”.

Ngày đêm mất ăn mất ngủ, ông trần trụi, suy nghĩ tìm cách giải quyết bởi lúc này Sài Gòn thực hiện giãn cách xã hội “Ai ở đâu ở yên đó”, di chuyển từ nhà ra bến xe phải xin rất nhiều giấy xác nhận, qua rất nhiều trạm kiểm soát. Khó hơn là kẻ thù vô hình COVID-19 luôn rình rập, không biết mình khi nào sẽ bị. “Ban liên lạc phải vận động, hỗ trợ thêm tiền để bà con về quê. Có người bệnh, người già, có người ko còn tiền nuôi con... Mỗi người một nơi, đều Phú Yên cả. Rất nhiều hoàn cảnh! Lúc lên xe, bà con mừng lắm. Có người nói với tôi rằng, chết ở quê cũng được. Cho nên mình làm như thế là vì nghĩa, vì tình” - ông tâm sự. Nhiều âu lo nhưng cuối cùng niềm hạnh phúc trong ông vỡ òa khi đưa được gần 2 vạn người trở về quê hương Phú Yên an toàn.

Say mê góp mật cho đời

Ở tuổi 82, GS, TS. Trình Quang Phú vẫn say mê làm việc gần như không ngơi nghỉ. Ông vẫn đi nhiều, gặp gỡ nhiều, nắm bắt hơi thở cuộc sống, hoà vào nhịp thở thời đại, như chú

ong cần mẫn góp từng giọt mật cho đời.

Ngược dòng thời gian, những năm 2000, với cương vị là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (khóa 5), phụ trách các tỉnh phía Nam, GS, TS. Trình Quang Phú là người tiên phong trong việc vận động thành lập các Liên hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật ở các tỉnh phía Nam. Cho đến nay, nhờ nỗ lực không mệt mỏi của ông, hầu hết các tỉnh, thành phố phía Nam đều đã thành lập các Liên hiệp hội.

Năm 2001, GS, TS. Trình Quang Phú được cử làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Phương Đông. Ông cùng các nhà khoa học khác của Viện đã có các nghiên cứu quan trọng về nhiều vấn đề như chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trong nước và khu vực, mang lại giá trị thực tiễn, như: Chuyên đề về Văn hóa Tây Nguyên (4 cuộc nghiên cứu trong 4 năm liên tục, từ 2011 - 2014); Đề tài “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam” tổ chức 8 lần trong cả nước. GS, TS. Trình Quang Phú còn chủ trì tổ chức nhiều cuộc hội thảo tầm cỡ, có giá trị, được in thành sách, làm tài liệu tham khảo rất có giá trị. Riêng tài liệu của 8 cuộc hội thảo “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam” do Viện Nghiên cứu phát triển Phương Đông tổ chức được Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia tái bản đến lần thứ 3.

Ngoài ra, Viện còn có các chương trình hợp tác khoa học với nhiều trường, học viện lớn của Nga, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Pháp, Nhật và các nước ASEAN, đồng thời tích cực vận động các trí thức Việt kiều hướng về quê hương. Viện cũng đẩy mạnh vận động xúc tiến đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, trong đó có các dự án ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Phú Yên với số vốn trên 1 tỷ USD. Hiện Viện đang tư vấn cho Quỹ đầu tư CMIA (Xin-ga-po) cùng công ty Surbana Jurong xúc tiến đầu tư dự án Khu đô thị sinh thái nông nghiệp công nghệ cao tại Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh với vốn đăng ký là

1,1 tỷ USD. Đồng chí Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh cho rằng: “Hơn 20 năm qua, Viện Nghiên cứu phát triển Phương Đông đã quy tụ được nhiều thế hệ nhà khoa học, trí thức và đã có nhiều đóng góp quan trọng trong nghiên cứu và khai thác những giá trị văn hóa phương Đông phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước và TP. Hồ Chí Minh”.

Không chỉ say mê nghiên cứu khoa học, GS, TS. Trình Quang Phú còn là một nhà báo, nhà văn nổi tiếng. Ông bắt đầu hoạt động trong lĩnh vực báo chí ở Hà Nội từ những năm 1960, làm phóng viên cho báo Tiền Phong và một số tờ báo khác. Trong lĩnh vực văn học - nghệ thuật, GS, TS. Trình Quang Phú cũng gặt hái nhiều thành công. Ông là tác giả của gần 40 tập sách in riêng và in chung với đề tài đa dạng về đất nước, con người Việt Nam và bạn bè quốc tế.

Trong cuộc đời hoạt động của mình, ông đã nhiều lần được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Góp phần làm nên sự nghiệp cầm bút đồ sộ của ông cũng là hơn 1.000 trang sách viết về Người với các tác phẩm: *Miền Nam trong lòng Bác, Người là niềm tin, Đường Bác Hồ đi cứu nước, Từ Làng Sen đến Bến Nhà Rồng...*, trong đó có những tác phẩm được tái bản nhiều lần, được dịch sang tiếng nước ngoài. Đến nay, ông vẫn khắc ghi và làm theo lời dạy của Bác: “Con người phải biết yêu thương nhau, đồng chí phải biết yêu thương nhau. Một người đảng viên, một người cộng sản mà nếu không biết yêu làng quê, quê hương của mình thì đừng nói yêu Tổ quốc. Nếu không yêu những đồng chí của mình, những người thân thiết thì đừng nói yêu đồng bào...”. “Đó là điều tôi tâm đắc nhất, tôi cũng sống theo tâm nguyện đó”, ông xúc động nói.

Ngoài viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh, GS, TS. Trình Quang Phú còn rất có duyên khi viết về các nhà hoạt động cách mạng tiền bối của

Đảng và Quân đội ta, những nhân chứng lịch sử gắn liền với sự thăng trầm của đất nước và dân tộc. Đây là một đề tài khó, vốn khô khan, nhưng với lối viết dung dị, bút pháp tả thực, biết khai thác những điều bình thường nhưng đầy xúc động, tác phẩm của ông dễ đi vào lòng người, nhất là bạn đọc trẻ, đây là một hiện tượng đặc biệt mà không phải người cầm bút nào cũng có thể làm được.

Năm 2016, GS, TS. Trình Quang Phú vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì. Tháng tư năm nay, ông tiếp tục đón nhận niềm vui được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất. 82 tuổi đời, 70 năm theo cách mạng, theo Đảng, trong hoàn cảnh nào, nhiệm vụ nào, ông cũng tận hiến bằng lòng nhiệt thành, sự điềm tĩnh, sáng suốt và sự ấm áp của một trái tim biết trân quý, nâng niu từng giây phút được sống có ý nghĩa, được hiến dâng cho đời □

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong tháng 6-2022, Tạp chí Xây dựng Đảng đã nhận được tin, bài, câu hỏi... của các đồng chí và các bạn: Trần Cao Anh, Trịnh Hồng Công, Nguyễn Huy Đại, Lê Năng Đông, Bùi Thị Hải Hà, Nguyễn Thanh Hoàng, Phạm Mạnh Thắng, Nguyễn Văn Thanh, Minh Thảo, Huỳnh Đức Thiện, Hữu Thịnh, Đỗ Thông, Đặng Viết Tiên, Phạm Thanh Tuấn, Mai Mộng Tường, Phạm Phú Uyển, Lê Văn Vinh...

Xin trân trọng cảm ơn và mong các đồng chí, các bạn tiếp tục cộng tác, viết tin, bài cho Tạp chí số 7-2022 với chủ đề: Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; Kỷ niệm 77 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công; 77 năm Ngày truyền thống Ngành Công an nhân dân (19-8-1945 - 19-8-2022); 92 năm Ngày truyền thống Ngành Tuyên giáo của Đảng (1-8-1930 - 1-8-2022); 57 năm Tạp chí Xây dựng Đảng ra số đầu... Tin, bài, ảnh... ghi đầy đủ họ, tên, địa chỉ, điện thoại để tiện liên hệ. Gửi thư điện tử theo địa chỉ: toasoan@xaydungdang.vn. Tiêu đề thư điện tử và tên file gửi kèm đề nghị dùng tiếng Việt không dấu để tiện khai thác, sử dụng.

BAN BIÊN TẬP

CẦN CƠ CHẾ ĐỘT PHÁ...

(Tiếp theo trang 41)

bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất với Trung ương về các cơ chế, chính sách đặc thù đối với TP. Hồ Chí Minh nói chung và TP. Thủ Đức nói riêng; mạnh dạn đề xuất chọn TP. Thủ Đức là nơi thí điểm các chính sách mới. Từ mô hình này, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục nghiên cứu, có thể đề xuất thành lập thêm các thành phố “vệ tinh” trong tương lai trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện hiện tại (nếu đủ điều kiện), bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển thực tiễn của địa phương và yêu cầu của Trung ương.

Ba là, gắn tiến trình xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, hiện đại với xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, cải cách hành chính, triệt để ứng dụng thành tựu công nghệ từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chủ động đẩy mạnh số hóa dữ liệu thông tin, phần mềm quản lý nhằm xây dựng chính quyền số, Chính phủ điện tử.

Bốn là, Trung ương cần sớm phân cấp, phân quyền cho TP. Hồ Chí Minh và TP. Thủ Đức dưới dạng cơ chế đặc thù để giải quyết các vấn đề cấp thiết ở đô thị. Nên chăng, giao cho TP. Thủ Đức thẩm quyền cấp tỉnh mà vẫn trong sự quản lý, kiểm soát của TP. Hồ Chí Minh về đội ngũ cán bộ chủ chốt và tài chính để các địa phương có đủ nguồn lực và cơ chế giải quyết các nhu cầu cấp bách của địa phương; thể hiện vai trò kiến tạo của nhà nước, làm cho các chính sách, hoạt động gần dân, hiệu lực và hiệu quả hơn. Trước mắt, sớm hoàn chỉnh đề án phân cấp, ủy quyền của TP. Hồ Chí Minh cho TP. Thủ Đức, đặc biệt là thẩm quyền của các sở, ngành ủy quyền cho TP. Thủ Đức. Về mặt lâu dài, cần có Luật Đô thị đặc biệt để đáp ứng xu hướng phát triển đô thị hiện nay ở Việt Nam □

KHOẢNG CÁCH THỂ HỆ

MA VĂN KHÁNG

1 Tôi có một cháu gái tốt nghiệp thạc sỹ của Trường Đại học Fullerton California, Hoa Kỳ. Cháu có phong thái sống bạo dạn, tự tin, rất kính trọng ông, bà, cha, mẹ, biết tôn trọng các chuẩn mực đạo đức, truyền thống gia đình. Tuy vậy, giữa cháu và chúng tôi có sự khác biệt nhiều về nhận thức, cách sống, lối sinh hoạt. Chẳng hạn về sinh hoạt, ngày ba bữa ăn, ngồi cùng bàn nhưng cháu gần như không ăn cơm, chỉ ăn hoa quả và thịt, cá, trứng. “Sao lại thế hả con?” - Mẹ cháu than vãn, lo lắng. Mới về nước ít ngày, cháu đã được nhận vào làm giảng viên ở một trường đại học mà chẳng phải cầu cạnh, tốn kém gì. Chúng tôi mừng lắm, trong khi đó cháu đứng dưng: “Có gì quan trọng mà phải mừng đâu ạ. Học hành vất vả lắm mới có bằng thạc sỹ, nhưng lương tháng ông, bà, bố, mẹ biết là bao nhiêu không?”. Nghe cháu nói ra một con số, chúng tôi cùng im lặng, buồn buồn. Dạy ở trường đại học này, cháu được phân công về một tổ, tổ trưởng là một chị, o ép cháu đủ vành đủ vẻ, giao cho cháu nhiều việc nặng nhọc, vô lý. Nghe cháu phàn nàn, mẹ cháu nói: “Thói đời ma cũ bắt nạt ma mới, chịu nhin một tí đi con ơi”. Cháu lắc đầu: “Không, nếu cần con đi xin việc nơi khác”. Mẹ cháu giãi bày: “Không nên thế con ơi!”.

Ít lâu sau, cháu gái lấy chồng. Tôi chuẩn bị một bài thơ của ông bạn tôi, nhà thơ Trần Ngọc Lâm, để đọc trong buổi tiễn cháu về nhà chồng. Bài thơ như sau: “*Con sang bên ấy con ơi/ Hân hoan con nhé, yêu người yêu con/ Để lại đây nỗi lo buồn/ Đem sang bên ấy muôn vàn niềm vui/ Giã từ nhé, hòn ngọc ơi/ Hãy là kho báu cho người từ đây/ Thiên thần non trẻ thơ ngây/ Vợ hiền, dâu thảo hai vai nặng nề/*

Bên này chẳng muốn con đi/ Bên chồng lại muốn con về, biết sao/ Cho người hy vọng thanh cao/ Cho ta luyến tiếc dạt dào không nguôi/ Bước ra giọt lệ con rơi/ Bước vào hãy nở nụ cười, nghe con!”.

Nhưng cuối cùng, tôi không dám đọc vì cháu không tán thành. Cái hình ảnh tiễn đưa sụt sướt như bài thơ miêu tả quá xưa cũ, không hợp cảnh. Vai vợ hiền, dâu thảo không còn là mô hình mẫu mực. Đôi vợ chồng trẻ tuyên bố: “Không ai hy sinh vì ai cả. Mỗi bên đều cần được tôn trọng”. Anh cháu rề học tiến sỹ ở Hoa Kỳ về nói với bố mẹ: “Con lấy vợ về không phải để phục vụ cơm nước cho bố mẹ!”.

Chúng tôi nhìn cháu đầy lo âu. Cháu nói: “Bố, mẹ, ông, bà buồn cười nhỉ. Chúng con 24, 25 tuổi rồi chứ đâu còn là trẻ con! Sao lúc nào cũng la rầy, uốn nắn, nhắc nhở, lo âu hộ chúng con thế?”.

2 Ông anh tôi mất sau một cơn đột quy, thọ 88 tuổi. Con cả của ông 55 tuổi bảo tôi: “Cháu nhờ chú viết cho bố cháu một bài diếu văn”.

- Chú ơi! Bố cháu lớn lên đúng lúc đất nước có những biến động lớn lao: Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ, bố cháu từng là một *cảm tử quân* của Thủ đô *quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh* trong những năm đầu kháng chiến, 16 tuổi chính thức trở thành chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam.

9 năm kháng chiến chống Pháp, bố cháu có mặt ở khắp các mặt trận với nhiều cương vị khác nhau. Lúc là *Liên lạc viên đặc biệt* của Bộ Quốc phòng. Khi là nhân viên *mật mã cơ*

yếu của Văn phòng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lại có khi vì giỏi tiếng Pháp, bố cháu được phân công trông coi tù binh Pháp. Đặc biệt, bố cháu là một chiến sĩ cao xạ pháo dưng cảm đã bắn rơi máy bay Pháp ở mặt trận Điện Biên Phủ khốc liệt hồi tháng 5-1954.

Hòa bình lập lại, bố cháu về nhận công tác tại Tổng Công ty Xuất nhập khẩu máy MACHINOIMPORT (nay là Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí, tên giao dịch quốc tế là PV MACHINO, đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam). “Chiến đấu” trên cương vị mới, đòi hỏi trình độ nghiệp vụ cao, vốn ham học và thông minh, chẳng bao lâu, bố đã được đảm nhận những nhiệm vụ trọng yếu ở đơn vị. Bố đã lần lượt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham tán thương mại ở Ba Lan và I-ta-li-a.

Thì ra, bố cháu có một tuổi trẻ xông pha, quả cảm nơi chiến trận, là một cán bộ nghiêm cần, nhẫn nại, năng động trong công cuộc phục hồi kinh tế, xây dựng đất nước sau chiến tranh. Mỗi đoạn đời của bố cháu gắn liền với một trang biên niên sử của đất nước. Ông là hình ảnh một người con của đất nước có cuộc đời phong phú và vô cùng đẹp đẽ. Thú thật với chú, cháu đã khóc vì ân hận bởi nhiều lúc cháu chỉ thấy bố cháu là một ông già ốm o xo xúi, lẩm cẩm, lú lẫn thôi!

3 Con cái không hiểu ông, bà, bố, mẹ. Ngược lại, các bậc huynh trưởng cũng không hiểu con cháu. Khoảng cách thế hệ! Đó là một sự thật! Vì sao? Vì cách nhau từ 20 tới 30 năm là quãng thời gian đủ để hình thành một thế hệ mới với những khác biệt về các mặt: Nhận thức, quan niệm, tâm sinh lý, thói quen ứng xử, hành động... Sự xa cách giữa cha, mẹ và con cái càng trở nên sâu sắc hơn khi thế hệ những người trẻ tiếp xúc và sống trong sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây ngày càng nhiều hơn. Đặc biệt, từ cơ chế bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường cũng là thời kỳ chuyển đổi từ nền

khoa học - kỹ thuật lạc hậu, sản xuất trì trệ sang thời đại đột phá của khoa học - công nghệ, nên sự khác biệt giữa các thế hệ người Việt hôm nay có khoảng cách rất lớn so với các thế hệ người Việt những thời kỳ trước.

4 Những “trục trặc” giữa các thế hệ đang diễn ra là có thật. Chẳng hạn, người già luôn đắm đuối với quá khứ, có thói quen muốn chăm lo, chỉ bảo con cháu sống theo đạo lý, nếp sống truyền thống cùng những kinh nghiệm sống và chuẩn mực rút ra từ đường đời đã trải. Người trẻ thường có xu thế hướng ngoại, tự tin, thờ ơ với giáo huấn của người xưa vì nghĩ là không còn hợp thời. Tuy nhiên, giữa các thế hệ khác nhau luôn có mối quan hệ tương hỗ không thể rời xa, đặc biệt ở khía cạnh tình cảm. Bởi lẽ gia đình, dòng họ, xã hội là những chiếc nôi ấm áp nuôi dưỡng, gắn bó, giúp con người trưởng thành qua thời gian. Thêm nữa, trong xã hội có nền văn hóa truyền thống lâu đời như nước ta, việc người già chăm lo cho lớp trẻ và lớp trẻ kính trọng, quan tâm người già là một đạo lý truyền thống quý báu, hợp lẽ đời. Nó tạo nên sức mạnh đoàn kết, gắn bó mối quan hệ gia đình cũng như xã hội - sức mạnh thiêng liêng của văn hóa phương Đông.

Cuộc sống là bản giao hưởng nhiều bè, có trầm - bổng, già - trẻ... Cho nên vấn đề đặt ra với các đảng viên cao tuổi, ông, bà, cha, mẹ trong các gia đình nhiều thế hệ là tránh chủ quan, bảo thủ, áp đặt, mà nên gần gũi, lắng nghe, thông hiểu, thích nghi, chấp nhận lớp trẻ nhưng không làm mất đi nguyện ước đáng quý cùng tấm lòng chân thành là *truyền đạt một cách khéo léo kinh nghiệm sống rút ra từ trường đời đấu tranh vì lý tưởng cao quý của mình*. Vốn cùng tồn tại trên một dòng chảy huyết thống, một nền tảng văn hóa chung của dân tộc, sự khác biệt giữa các thế hệ tuyệt nhiên không thể là sự khác biệt về nhân cách cao quý, về mục tiêu sống, vì lợi ích của cộng đồng □

HỘI NGHỊ GIAO BAN CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG

Trong tháng 6, tại các tỉnh: Hải Dương, Thanh Hóa, Bắc Giang, Quảng Ngãi và TP. Hồ Chí Minh, Ban Tổ chức Trung ương đã tổ chức hội nghị giao ban công tác tổ chức xây dựng Đảng theo 5 khu vực với 63 tỉnh, thành ủy trong cả nước nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương cùng các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương và các đồng chí bí thư, phó bí thư của các tỉnh: Hải Dương, Thanh Hóa, Bắc Giang, Quảng Ngãi và TP. Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị.

6 tháng đầu năm 2022, 63 ban tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương và cấp ủy các cấp tham mưu cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình, đặc điểm của cơ quan, địa phương mình; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành khối lượng công việc lớn với chất lượng ngày càng được nâng lên, góp phần quan trọng vào những kết quả đạt được của toàn Ngành Tổ chức xây dựng Đảng. Trong đó, ban tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy đã tích cực phối hợp, góp ý, tổ chức hội thảo phục vụ các Tổ Biên tập của Ban Tổ chức Trung ương xây dựng các báo cáo sơ kết, tổng kết để hoàn thiện các đề án trình BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đồng thời, tham mưu với cấp ủy thực hiện công tác luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Một số địa phương đã có những mô hình hay, những cách làm hiệu quả trong công tác củng cố tổ chức đảng, phát triển đảng viên. Việc

ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác cơ sở đảng, đảng viên đã được một số địa phương áp dụng đem lại hiệu quả rõ rệt.

Công tác tuyên truyền về hoạt động tổ chức xây dựng Đảng được các tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục quan tâm và đẩy mạnh, đã chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022; ban hành Kế hoạch triển khai, hưởng ứng Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (mang tên Búa liềm vàng) lần thứ VII - năm 2022.

Phát biểu kết luận tại các hội nghị, đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận, biểu dương nỗ lực, kết quả của các ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy trong công tác tham mưu cấp ủy và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ngành. Khối lượng công việc thời gian tới rất lớn, Ban tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy cần nhận thức, quán triệt đầy đủ, khẩn trương cụ thể hóa những chủ trương, quy định, kết luận của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng để tham mưu, triển khai thực hiện phù hợp thực tiễn địa phương, đơn vị. Quá trình triển khai, thực hiện cần kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh, vướng mắc để tham mưu cấp ủy cùng cấp và cấp trên chỉ đạo giải quyết. Các ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy cần tiếp tục đổi mới lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao chất lượng công tác tham mưu thực hiện các nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, cán bộ; thực hiện các công việc theo kế hoạch bảo đảm tiến độ, chất lượng đề ra □

P.V

Hội nghị gặp mặt các đồng chí Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng khóa XIII

Sáng 25-6, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức Hội nghị gặp mặt các đồng chí Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng khóa XIII. Đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư và đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đồng chủ trì Hội nghị.

Đại hội XIII của Đảng đã bầu 20 đồng chí Ủy viên Trung ương dự khuyết khóa XIII, trong đó có 19 đồng chí tham gia lần đầu, 1 đồng chí tái cử. Độ tuổi bình quân đầu nhiệm kỳ khóa XIII là 43,7 tuổi. Hiện nay, 100% các đồng chí công tác ở địa phương đã tham gia BTV tỉnh, thành ủy và 100% các đồng chí công tác ở Trung ương đều là cấp thứ trưởng và tương đương. Sau hơn 1 năm tham gia Trung ương, nhiều đồng chí qua hoạt động thực tiễn đã thể hiện được phẩm chất, năng lực công tác của mình, bước đầu tạo được niềm tin, uy tín đối với cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Phát biểu tại Hội nghị gặp mặt, các Ủy viên Trung ương dự khuyết chia sẻ cảm nhận của mình trong thực tiễn công tác từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đồng thời bày tỏ niềm vinh dự khi được gặp mặt các đồng chí lãnh đạo cấp cao để chia sẻ tâm tư, cảm nghĩ và được “truyền lửa”; mong muốn được Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục tạo điều kiện môi trường công tác, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và phân công, bố trí công tác nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị; cam kết tiếp tục phấn đấu, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống; chủ động trong học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng, đóng góp có hiệu

quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Võ Văn Thường đánh giá đây là hoạt động đầy ý nghĩa. Trung ương luôn mong muốn các Ủy viên dự khuyết tiến bộ và đó cũng là trách nhiệm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Đảng. Đây là công việc có ý nghĩa quan trọng đối với vận mệnh của Đảng, của chế độ, của đất nước. Việc bắt đầu thực hiện lại chế độ Ủy viên dự khuyết từ khóa X đã thể hiện mong muốn đó, nhằm tạo ra được nhiều lớp cán bộ trẻ cho Đảng. Bản thân mỗi đồng chí Ủy viên Trung ương dự khuyết hôm nay phải không ngừng nỗ lực, rèn luyện để tiến bộ về mọi mặt, phải thẳng thắn, rèn luyện, nghiên cứu đọc cương lĩnh, nghị quyết, tìm hiểu lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc. Trong ứng xử với đồng chí đồng đội phải có trước có sau, tình nghĩa, giữ mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, đồng chí Trương Thị Mai đánh giá đây là lớp cán bộ trẻ tiệm cận với những công việc cao của Đảng. Vấn đề của Ủy viên Trung ương dự khuyết luôn được Đảng hết sức quan tâm ngay từ Đại hội II của Đảng. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm trong việc theo dõi, hỗ trợ các đồng chí Ủy viên dự khuyết trong quá trình phấn đấu, rèn luyện, trưởng thành và tham mưu cho Đảng đội ngũ kế cận xứng đáng. Đồng chí Trương Thị Mai mong muốn những Ủy viên dự khuyết trong tương lai sẽ vững vàng trở thành những Ủy viên chính thức và giữ vị trí quan trọng trong Đảng, xứng đáng với niềm tin, sự tin tưởng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Trung ương giao phó □

P.V

KINH NGHIỆM PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở MỘT SỐ NƯỚC

ĐĂNG KHOA

Thế giới ngày nay có nhiều kinh nghiệm về đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Nhưng mỗi khu vực, mỗi quốc gia lại có những cách thức đối phó với nạn tham nhũng khác nhau tùy thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cũng như sự vận dụng sáng tạo của mỗi nước.

Công khai, minh bạch là chìa khóa then chốt

Đối với nhiều quốc gia trên thế giới, những lĩnh vực, nội dung cần công khai tới người dân gồm: Công khai chi tiết thu, chi ngân sách; trong mua sắm tài sản công; xây dựng; kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; quá trình tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ cũng như việc cấp các bằng cấp... bởi đây là những lĩnh vực có khả năng dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng. Cùng với Đức và Đan Mạch, Phần Lan là một trong số những nước đứng đầu châu Âu về phòng, chống tham nhũng. Theo thống kê của Ủy ban châu Âu, những năm gần đây có dưới 10% người dân Phần Lan bị ảnh hưởng bởi tham nhũng trong cuộc sống hằng ngày, trong khi tỷ lệ này trung bình ở châu Âu là 25%.

Một trong những nguyên tắc cơ bản trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Phần Lan là không coi tham nhũng là một hiện tượng đơn lẻ, riêng biệt, vì vậy hành vi tham nhũng không chỉ được điều chỉnh trong một văn bản pháp luật riêng và không chỉ được giám sát bởi một cơ quan chuyên biệt. Thành công của Phần Lan là kết quả của sự kết hợp hiệu quả giữa văn hóa chống tham nhũng của công dân với thể chế chính trị có mô hình quản trị tốt. Ở Phần Lan, các chính đảng hoạt động minh bạch, công khai các khoản được tài trợ,

người dân luôn tin tưởng vào Chính phủ và các quyết sách của Nhà nước. Cơ chế hoạt động mở của hệ thống quản lý hành chính nhà nước là một trong những nguyên tắc cơ bản của Phần Lan. Những quyết định của các cơ quan nhà nước phải được công bố công khai để được các công chức nhà nước, công chúng và các phương tiện truyền thông nhận xét, đóng góp ý kiến. Sự minh bạch trong việc đưa ra quyết định hành chính công là nhân tố quan trọng để phòng, chống tham nhũng. Để thực hiện sự minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, mọi công dân đều được quyền tiếp cận những tài liệu, hồ sơ công. Điều này giúp cho các tổ chức, cá nhân có thể kiểm soát được hoạt động của các cơ quan nhà nước và việc chi tiêu tài chính công, tự do đóng góp ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình. Bên cạnh đó, người dân có quyền được cung cấp thông tin về các tài liệu được cơ quan công quyền lưu giữ mà không phải đưa ra lý do, ví dụ thông tin về thống kê thuế của cá nhân được công khai, người nào muốn biết bất kỳ ai ở Phần Lan phải nộp bao nhiêu tiền thuế, chỉ cần yêu cầu là sẽ được cung cấp.

Trong số các nguyên tắc hoạt động của nền hành chính nhà nước Phần Lan còn có nguyên tắc công bằng và nguyên tắc khách quan. Nguyên tắc khách quan được thể hiện ở việc

một công chức nhà nước có thể không tham gia vào việc đưa ra quyết định đối với một vấn đề nào đó nếu nó liên quan, ảnh hưởng đến lợi ích của bản thân, của người thân hoặc của những người có quan hệ với mình. Để giám sát việc đưa ra những quyết định liên quan đến tài chính, Phần Lan đã thành lập Cơ quan kiểm toán quốc gia. Đây là cơ quan có nhiệm vụ giám sát quốc gia đối với các hoạt động chi tiêu của nhà nước và quản lý tài sản quốc gia. Cơ quan kiểm toán quốc gia bảo đảm ngân sách quốc gia được sử dụng vào những mục đích đã được Nghị viện quyết định. Hiệu quả của cơ quan giám sát này là một trong những nguyên nhân khiến tình trạng tham nhũng ở Phần Lan được xếp vào loại thấp nhất thế giới.

Theo pháp luật Ô-xtrây-li-a, Chính phủ có trách nhiệm phải công khai các quy trình, thủ tục hành chính và thực hiện bằng máy. Nước này coi trọng tính công khai, minh bạch trong hoạt động đầu thầu, mua sắm tài sản công. Các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, Ủy ban liêm chính cảnh sát được quyền yêu cầu bắt buộc đối tượng điều tra phải cung cấp thông tin, giải trình, nếu phát hiện cung cấp sai thì có thể bị khép vào tội hình sự. Ô-xtrây-li-a còn thực hiện công khai, minh bạch về thu nhập cá nhân và người thân cùng chung sống. Luật quy định Ủy ban chống tham nhũng độc lập (ICAC) có thẩm quyền lớn trong điều tra như sử dụng các phương tiện đặc biệt (có sự cho phép của cơ quan chức năng liên quan, như tòa án). Mục đích của ICAC là phát hiện hành vi tham nhũng quan trọng hơn là khởi tố, phơi bày những vụ việc tham nhũng quan trọng hơn là trừng phạt những cá nhân tham nhũng. Phương thức điều trần kín, công khai và độc lập đối với chính quyền đã làm tăng tính hiệu quả của ICAC trong đấu tranh chống tham nhũng. Bằng khả năng độc lập của mình, ICAC bang New South Wales có thể điều tra các hành vi tham nhũng của thành viên Chính phủ.

Trong khi đó, luật pháp của Anh, Cộng hòa Liên bang Đức, Thụy Điển quy định tất cả các tài liệu của Chính phủ và các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương (trừ tài liệu thuộc bí mật quốc gia) đều phải được đăng tải công khai trên báo chí và trên mạng in-tơ-nét, kể cả mức lương của Thủ tướng và các bộ trưởng. Mọi công chức nhà nước đều có quyền và trách nhiệm cung cấp các thông tin về tổ chức và hoạt động của cơ quan mình cho báo chí và không ai được phép điều tra, tìm hiểu để xác định nguồn của các thông tin đã được đăng tải trên báo chí.

Làm gương từ cấp trên

Nguyên Thủ tướng Xin-ga-po Lý Quang Diệu từng khẳng định: “Lãnh đạo tối cao của Chính phủ phải làm gương, không ai được vượt quá luật pháp, nếu không mọi người sẽ cảm thấy hoài nghi và cười nhạo đối với ý nghĩa và sự công bằng của luật pháp”. Chính nhờ quyết tâm mạnh mẽ chống tham nhũng ngay từ cấp cao nhất mà nhiều năm nay, Xin-ga-po luôn là một trong những nước có tỷ lệ tham nhũng thấp nhất thế giới.

Tương tự, cuộc đấu tranh chống tham nhũng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trước hết bắt đầu từ nội bộ Đảng. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã phát động chiến dịch chống tham nhũng rất rộng lớn và cứng rắn, nổi bật với tên gọi “đả hổ, diệt ruồi”. Theo đó, Chính phủ Trung Quốc đã áp dụng một khung chiến lược chống tham nhũng chặt chẽ, toàn diện, bao gồm cả khu vực công và tư. Đồng thời, Trung Quốc cũng đề ra những biện pháp, như: *Một là*, giáo dục tư tưởng chính trị và tác phong liêm chính trong toàn Đảng; *hai là*, kiện toàn hệ thống pháp quy về xây dựng tác phong liêm chính trong các cấp ủy đảng, chính quyền; *ba là*, xây dựng chế độ giám sát quyền lực; *bốn là*, chống tham nhũng phải được tiến hành một cách kiên quyết, đúng pháp luật và có trọng điểm. Gần đây, Đảng Cộng sản Trung Quốc ban

hành quy định nhằm tăng cường quản lý vợ/chồng, con của cán bộ - những người đang điều hành doanh nghiệp. Theo quy định mới, cán bộ sẽ phải lựa chọn giữa công việc hiện tại hoặc rút khỏi vị trí, điều chuyển công tác nếu muốn vợ/chồng, con của mình tiếp tục kinh doanh bên ngoài. Đây là một biện pháp quan trọng để quản lý chặt chẽ đảng viên và giám sát toàn diện cán bộ.

“Tai mắt” cộng đồng

Cuộc chiến chống tham nhũng không giống như các cuộc chiến chống tội phạm thông thường. Do đó, để đạt hiệu quả không chỉ chú trọng giao nhiệm vụ chống tham nhũng cho các cơ quan bảo vệ pháp luật mà phải thành lập tổ chức chống tham nhũng độc lập với các cơ quan nhà nước, trực thuộc người đứng đầu Chính phủ. Một số quốc gia như Anh, Mỹ, Đức, Xin-ga-po, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Hàn Quốc đã thành lập các cơ quan chuyên trách chống tham nhũng trực thuộc Tổng thống hoặc Thủ tướng, có vị trí độc lập với cơ quan hành pháp và các cơ quan khác. Ví dụ như: Cơ quan điều tra tham nhũng Xin-ga-po (CPIB), Ủy ban chống tham nhũng quốc gia In-đô-nê-xi-a (KPK), Cục phòng ngừa tham nhũng quốc gia Trung Quốc...

Để phòng, chống tham nhũng thành công không thể chỉ dựa vào nỗ lực của các cơ quan nhà nước mà cần phải có sự tham gia, ủng hộ tích cực của toàn xã hội. Cần tạo ra cơ chế dân chủ để nhân dân tố giác, phát hiện tham nhũng. Có quy định và biện pháp bảo vệ người tố cáo các hành vi tham nhũng; có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời, thích đáng đối với những người có công trong việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Nhiều quốc gia đã xây dựng, ban hành các cơ chế thu hút sự tham gia của cộng đồng, từ đó công tác thực thi giám sát các chương trình, dự án phòng, chống tham nhũng đạt kết quả tốt. Điển hình nhất là tại Trung Quốc, có tới

80% vụ án tham nhũng khám phá được là do nhân dân, báo chí tố giác; hơn 90% là do nhân dân, báo chí cung cấp đầu mối. Nếu tội tham nhũng được phát hiện và xử lý thì người tố giác, tố cáo tội phạm được hưởng một tỷ lệ phần trăm nhất định trên tổng số giá trị tài sản mà cơ quan đấu tranh chống tham nhũng thu giữ được.

Vai trò của “ngòi bút”


Các phương tiện truyền thông của Đan Mạch đóng vai trò trung tâm trong việc phát hiện những vụ bê bối chính trị của nước này. Các trường hợp nghi ngờ gian lận thường được các cơ quan truyền thông phát hiện, sau đó các cơ quan công quyền có liên quan vào cuộc. Môi trường truyền thông của Đan Mạch là một trong những môi trường tự do nhất thế giới. Các cơ quan truyền thông, đặc biệt là báo chí có vai trò quan trọng trong xã hội dân sự khi phát hiện ra các trường hợp tham nhũng, hối lộ. Ở Đan Mạch, báo chí có quyền lực rất lớn, giám sát cả ba nhánh quyền lực là lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Ở Trung Quốc, báo chí là lực lượng xung kích trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Báo chí không chỉ có vai trò to lớn trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về chống tham nhũng mà còn giữ vai trò là tác nhân, thúc đẩy cuộc chiến chống tham nhũng phát triển sâu, rộng, tạo thành một cuộc tiến công tổng lực trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy báo chí cũng có trường hợp phản ánh thiếu khách quan, trung thực, thậm chí là phản ánh sai, thái quá một số vụ án tham nhũng, gây định hướng xấu trong dư luận. Do đó, cần có một cơ chế thưởng phạt nghiêm minh. Cần phê bình, kỷ luật nhà báo, cơ quan báo chí viết sai, phản ánh sai. Song những bài viết đúng, hay phải được khen thưởng kịp thời. Mặt khác, cũng cần hoàn thiện cơ chế bảo vệ nhà báo khi họ tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng □

CÔNG TÁC TỔ CHỨC

? Đề nghị Trung ương hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định số 60-QĐ/TW ngày 8-3-2022 của Ban Bí thư về tổ chức đảng trong tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước.


nguyennam@...

 Để triển khai thực hiện Quy định số 60-QĐ/TW và Kết luận của Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành Công văn số 3291-CV/BTCTW ngày 12-5-2022 hướng dẫn về việc triển khai; trong đó nêu: Căn cứ quy định về mô hình, tổ chức đảng, điều kiện thành lập; các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước trực thuộc xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

CÔNG TÁC CÁN BỘ

? Để triển khai Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28-4-2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ, đề nghị Trung ương ban hành hướng dẫn khung cho các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ trong nhiệm kỳ gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để làm cơ sở thực hiện thống nhất trong cả nước.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh


 Theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28-4-2022 của Bộ Chính trị thì: (i) Nội dung cơ bản của kế hoạch luân chuyển cán bộ phải xác định số lượng, nhu cầu, vị trí, chức danh, hình thức, địa bàn luân chuyển; chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển (nếu có). (ii) Các cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa thành quy định của địa phương phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn nhưng không được trái với Quy định số 65-QĐ/TW. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh

căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương để tham mưu cho BTV Tỉnh ủy ban hành quy định cụ thể theo thẩm quyền, bảo đảm đúng Quy định của Bộ Chính trị.

CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

? Hiện nay, Trung ương quy định thời gian sinh hoạt chi bộ chuyên đề tối thiểu là 90 phút. Quy định như vậy rất bất cập đối với các chi bộ có ít đảng viên (3-5 đảng viên). Vậy, Trung ương có thể nghiên cứu hướng dẫn về sinh hoạt chi bộ chuyên đề cho phù hợp với từng loại hình chi bộ, điều chỉnh thời gian sinh hoạt chi bộ phù hợp với các chi bộ có ít đảng viên không?


Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Nam

 Tại Mục III, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6-7-2018 của Ban Tổ chức Trung ương “Hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” nêu: “Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn nội dung sinh hoạt thường kỳ, định hướng việc sinh hoạt chuyên đề phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng giai đoạn, bảo đảm tính toàn diện, phong phú, thiết thực, hiệu quả”.

Tại Tiết 3.3, Điểm 3, Mục II của Hướng dẫn trên nêu: “Đối với chi bộ có quá ít đảng viên thì cấp ủy có thẩm quyền quy định cụ thể thời gian sinh hoạt”. Vì vậy, đề nghị các đồng chí nghiên cứu, thực hiện theo Hướng dẫn.

? Trung ương có thể hướng dẫn thực hiện thống nhất việc xác nhận thẩm tra lý lịch và mẫu lý lịch của người vào Đảng không?


Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng

 Tại Điểm 1.4 (kèm Mẫu 2-KNĐ) và Điểm 1.5, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18-1-2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng viên đã nêu cụ thể, rõ ràng các bước

về việc khai, chứng nhận và thẩm tra, xác minh lý lịch của người xin vào Đảng. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện theo đúng Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW.

? *Trung ương có thể xem xét thành lập lại chi bộ cơ quan cấp xã như trước đây; cho phép đảng viên là công an xã không chính quy được sinh hoạt tại chi bộ công an xã để thuận tiện trong công tác quản lý và đánh giá, xếp loại đảng viên cuối năm được không?*

khanhhuyen@...


 Điểm 2, Kết luận số 38-KL/TW ngày 13-11-2018 của Bộ Chính trị “về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của BCH Trung ương (khóa X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” có nêu: “Không tổ chức chi bộ cơ quan xã, phường, thị trấn; đưa đảng viên công tác ở xã, phường, thị trấn về sinh hoạt đảng tại chi bộ khu dân cư”.

Tại Hướng dẫn số 273-HD/BTCTW ngày 5-4-2021 của Ban Tổ chức Trung ương “về sinh hoạt đảng của đảng viên là công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã” đã nêu: “Chỉ những đồng chí đảng viên là công an chính quy mới sinh hoạt ở chi bộ công an xã”. Do đó, đảng viên là công an xã không chính quy không được sinh hoạt tại chi bộ công an xã.

CHÍNH SÁCH CÁN BỘ


? *Đề nghị Trung ương ban hành chính sách chung đối với cán bộ được luân chuyển để thực hiện thống nhất trong cả nước. Cán bộ cấp huyện, cấp tỉnh (khối đảng, đoàn thể) khi luân chuyển về cấp xã có thể tiếp tục được hưởng phụ cấp công tác đảng, đoàn thể để tạo điều kiện cho cán bộ có nguồn thu nhập ổn định và nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc được không?*

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Trà Vinh

 Ngày 28-4-2022, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 65-QĐ/TW về luân chuyển cán bộ, trong đó, tại Điều 11 đã quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển: “Trường hợp cán bộ luân chuyển đảm nhiệm chức danh có chế độ, phụ cấp chức vụ thấp hơn chức danh đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu theo quy định”. Đồng thời, Bộ Chính trị đã giao Ban Cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong công tác cán bộ (Khoản 2, Điều 13). Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận đề xuất của địa phương để phối hợp với cơ quan chức năng nghiên cứu trong thời gian tới.

? *Trung ương có thể xem xét nâng mức phụ cấp đối với cán bộ thực hiện chức danh kiêm nhiệm không vì mức phụ cấp hiện tại (10%) chưa tạo động lực, khuyến khích, thúc đẩy cán bộ làm việc tích cực.*

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Trà Vinh

 Ban Tổ chức Trung ương đã có báo cáo gửi Ban Chỉ đạo cải cách chính sách tiền lương Nhà nước về một số nội dung khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21-5-2018 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII), trong đó có đề xuất việc nghiên cứu, đổi mới chế độ phụ cấp kiêm nhiệm phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và tình hình thực tiễn. Khi chưa có quy định mới, đề nghị địa phương căn cứ quy định hiện hành tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10-8-2005 của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn số 55-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương để thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với người đồng thời được bầu cử hoặc được bổ nhiệm kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo đứng đầu các cơ quan, đơn vị khác bảo đảm đúng nguyên tắc và điều kiện theo quy định □